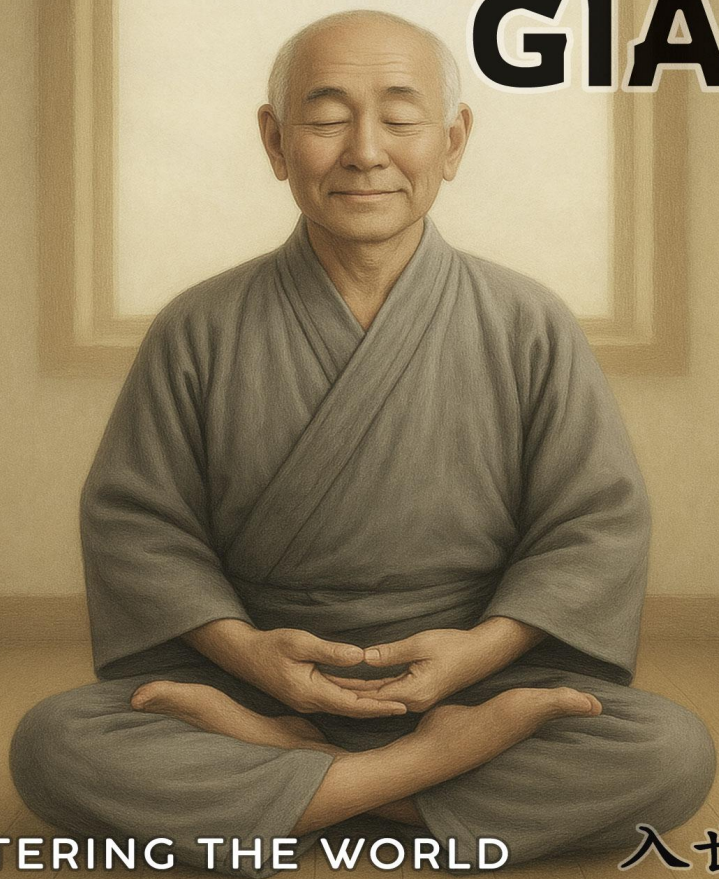


Avery Lin - theo lời kể của một nhà sư tu luyện
theo nguyên lý "**Chân, Thiện, Nhẫn**"

NHẬP THẾ GIAN



ENTERING THE WORLD

入世間

MỘT ĐỜI VÂN DU, MỘT KIẾP TÌM VỀ

NHẬP THỂ GIAN

(ENTERING THE WORLD)

Một đời vân du, một kiếp tìm về.

Tác giả: **Avery Lin**

Theo lời kể của một nhà sư Trung Hoa, người đã tận tâm tu luyện theo một pháp môn bắt nguồn từ nguyên lý cổ xưa của Trung Hoa: “Chân, Thiện, Nhân”.

Copyright © 2025 THE EPOCH MEDIA. Tất cả quyền
được bảo lưu. Không được sao chép.

GHI CHÚ CỦA BAN BIÊN TẬP

Cuốn sách này được chấp bút dựa trên những câu chuyện, sự kiện và bối cảnh có thật. Tuy nhiên, nhằm tôn trọng quyền riêng tư và tránh gây ảnh hưởng đến một số cá nhân, tên nhân vật cùng một số chi tiết nhận diện đã được thay đổi, giản lược hoặc tái cấu trúc dưới hình thức văn học.

Một số đoạn trong sách được kể lại từ góc nhìn cá nhân của người trong cuộc, phản ánh trải nghiệm và nhận thức của riêng họ tại thời điểm đó. Những quan điểm này không nhất thiết trùng khớp với lập trường của THE EPOCH MEDIA.

Về mặt hành văn, tuy Ban Biên Tập đã có những hiệu chỉnh cần thiết, nhưng để tôn trọng nhân vật gốc và giữ được tinh thần cùng sự sinh động của câu chuyện, chúng tôi đã cố gắng gìn giữ tối đa chất mộc mạc và giọng văn nguyên bản của nhân vật.

Ban biên tập



* * *

LỜI MỞ ĐẦU

Những câu chuyện trong cuốn sách này được ghi lại vào những buổi chiều muộn, trong một căn nhà nhỏ yên tĩnh nép mình bên sườn núi ngoại ô New York. Đối diện tôi, bên ấm trà đã dần nguội đi theo ánh hoàng hôn, là ông Mã Trường Sinh – một người tu hành đã ở vào tuổi ngoài bảy mươi. Giọng kể của bác không phải giọng thuyết giảng của một bậc cao tăng, mà là lời tâm sự trầm lắng, mộc mạc của một người đã đi qua biết bao thăng trầm thế sự.

Vai trò của tôi trong những buổi trò chuyện ấy, có lẽ chỉ đơn thuần là một người lắng nghe. Tôi ngồi đó, không phải với tư cách của một người phỏng vấn tìm kiếm kịch tính, mà như một hậu bối được may mắn ngồi lại, lặng lẽ chép lại hành trình của một đời người.

Đó là một hành trình kéo dài hơn nửa thế kỷ, khởi đầu từ những năm tháng cuồng phong của lịch sử Trung Quốc, đi qua ba mươi năm ròng rã vân du tìm đạo khắp các nẻo đường châu Á, và cuối cùng tìm thấy bến đỗ cho tâm hồn mình ở một nơi không ngờ tới. Có những câu chuyện nhuộm màu huyền hoặc, có những chi tiết đầy khổ đau, nhưng trên hết, tất cả đều toát lên một sự bình thản lạ thường.

Câu chuyện của ông Mã không chỉ là một cuốn hồi ký. Với tôi, đó là một minh chứng sống động về sự kiên định, về cái giá của sự tìm kiếm, và về sức mạnh vô hình của một niềm tin có thể dẫn dắt con người vượt qua những khổ nạn tưởng chừng không thể nào chịu đựng nổi.

Giờ đây, tôi xin phép được chấp bút, sắp xếp lại những mảnh ký ức quý giá ấy để chia sẻ cùng quý độc giả, với hy vọng rằng dòng chảy bình thản của câu chuyện sẽ tự nó nói lên tất cả.

Avery Lin

* * *

NGÀY THỨ NHẤT

Avery Lin:

Chào bác Mã, cháu rất vui được gặp lại bác hôm nay!

Như đã hẹn với bác hôm trước, hôm nay cháu đến để nghe bác chia sẻ về cuộc đời, về những trải nghiệm trên con đường tâm đạo, về thực hành tu luyện giữa đời thường, và những chiêm nghiệm hoặc thể ngộ cá nhân...

Ông Mã Trường Sinh: (Bác Mã nhìn Avery, nụ cười vẫn giữ trên môi, ánh mắt ấm áp.)

Chào cháu, Avery. Bác cũng mừng khi gặp lại cháu. Ủ, cứ như đã hẹn, cháu cứ ngồi đây, mình cùng trò chuyện. Chuyện của bác thì cũng chẳng có gì to tát, chỉ là những gì đã trải qua, những điều mình thấy, mình ngẫm được trên con đường dài. Cháu muốn nghe, bác sẵn lòng kể.

(Bác nhấp một ngụm trà, rồi khẽ đặt chén xuống bàn, tiếng chén chạm khẽ vào đĩa lót nghe rất êm trong không gian tĩnh lặng của căn nhà nhỏ.)

Nói về cội nguồn thì phải quay lại xa lắm, Avery à. Bác sinh năm 1949, ở Quảng Đông. Thời đó, đất nước còn nhiều biến động. Cha mẹ bác, họ là những Đảng viên Cộng sản rất nhiệt thành, tin tưởng vào lý tưởng cách mạng. Mọi hoạt động chính trị, họ đều tham gia rất tích cực. Và lẽ dĩ nhiên, bác cũng được giáo dục theo con đường đó. Từ nhỏ, những bài ca, những khẩu hiệu về một tương lai tươi sáng theo định hướng của Đảng đã thấm vào tâm trí.

Ấy thế mà, trong chính gia đình bác, lại có một dòng chảy khác. Ông nội bác, cụ lại là người hoàn toàn khác. Cụ sống gần như lánh đời, yêu thích sự thanh nhàn, tĩnh tại. Cụ say mê Đạo Đức Kinh và những kinh sách của Nho gia. Tên của bác, Mã Trường Sinh, cũng là do chính tay ông đặt, với một niềm hy vọng nào đó mà khi còn nhỏ bác chưa thể hiểu hết. Ông ngấm ngấm ảnh hưởng đến Trường Sinh bằng lối sống và những lời dạy thâm thúy. Ông ít nói, không bao giờ tranh luận với cha mẹ

bác về những chuyện thời cuộc. Nhưng chính cái lối sống trầm lặng, những lời dạy thâm thúy mà cụ thỉnh thoảng nói ra, nó cứ như mưa dầm thấm lâu, âm thầm ảnh hưởng đến bác.

Rồi năm tháng trôi đi, đến năm 1966, khi bác mười bảy tuổi, phong trào "Cách mạng Văn hóa" bùng lên mạnh mẽ. Tuổi trẻ mà, dễ bị cuốn theo những điều lớn lao, những lời hô hào sôi nổi. Bác cũng không ngoại lệ, hăng hái gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản, tham gia các hoạt động "phá tứ cự" – phá bỏ những gì bị coi là cũ kỹ, lạc hậu, là tàn dư của xã hội phong kiến. Lúc đó, bác tin lắm, tin rằng mình đang góp phần xây dựng một thế giới mới tốt đẹp hơn. Ôi chao, tuổi trẻ bồng bột, suy nghĩ còn nông cạn quá, cháu ạ.

(Bác khẽ thở dài, nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi ánh hoàng hôn bắt đầu nhuộm màu lên những vòm cây).

Avery Lin:

Vâng, cháu cũng đọc lịch sử về bối cảnh của cuộc "đại cách mạng văn hoá" đó, thật kinh khủng...!

Lúc đó, với tư cách là một Đoàn viên Cộng sản, bác có từng tham gia làm gì đó mà sau này bác cảm thấy hối hận không?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã im lặng một lúc, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang quay về với những ký ức không mấy vui vẻ. Nét đượm buồn hiện rõ trên gương mặt đã hằn dấu thời gian.)

Có chứ cháu, có những việc mà đến tận bây giờ, mỗi khi nghĩ lại, lòng bác vẫn thấy day dứt, thấy nặng trĩu. Chính cái sự nhiệt tình mù quáng, cái niềm tin ngây thơ vào những lời hô hào hoa mỹ đã đẩy bác, và cả một thế hệ thanh niên lúc đó, vào những hành động sai lầm.

(Bác ngừng lại, giọng hơi chùng xuống.)

Hồi đó, cái khí thế "phá tứ cự" nó lên cao lắm. Người ta coi chùa chiền, miếu mạo, những di sản văn hóa của cha ông là rác rưởi, là biểu tượng của mê tín dị đoan, cần phải đập bỏ để xây dựng cái mới. Bác cũng bị cuốn vào cái vòng xoáy đó.

Có một lần, bác cùng một nhóm thanh niên trong Đoàn được phân công đi "xử lý" một ngôi chùa cổ ở chân núi cách làng không xa. Ngôi chùa đó, nghe nói cũng có từ lâu đời lắm rồi, kiến trúc cổ kính, rêu phong. Nhưng lúc đó, trong đầu bác chỉ có một suy nghĩ: đây là tàn dư phong kiến, phải phá!

Bọn bác hò hét, đập phá tượng Phật, xô đổ các ban thờ. Tiếng gỗ gãy, tiếng đồ thờ vỡ loảng xoảng... Bác vẫn nhớ như in cái cảm giác hăng máu lúc đó, như thể mình đang làm một việc gì đó rất "cách mạng", rất "tiến bộ".

(Giọng bác nghẹn lại, đôi mắt nhắm nghiền một thoáng như để xóa đi những hình ảnh không mong muốn.)

Và rồi, chuyện không may đã xảy ra. Khi đang hăng hái trèo lên mái chùa để giật đổ những tấm ngói cuối cùng, một khúc gỗ lớn, mục nát từ trên nóc bất ngờ rơi xuống, trúng ngay vào đầu bác. Bác chỉ kịp cảm thấy một cơn đau nhói buốt rồi tối sầm mặt mũi, chẳng còn biết gì nữa...

Nghĩ lại, có lẽ đó cũng là một cái quả báo nhãn tiền, cháu ạ. Mình làm điều sai trái, thì sớm muộn gì cũng phải gánh lấy hậu quả. Cái hành động phá chùa đó, nó đã theo bác suốt một thời gian dài, như một vết sẹo trong tâm hồn, nhắc nhở về một thời lầm lạc.

Avery Lin:

Những cảnh tượng đó thật đau lòng cho một thế hệ, và cũng ảnh hưởng nặng nề cho các thế hệ sau, khi những giá trị truyền thống bị xóa bỏ...

Việc bác bị khúc gỗ rơi trúng đầu dẫn đến ngất đi, nếu chúng ta đứng từ góc nhìn tu luyện, tâm linh, thì đúng là "quả báo nhãn tiền"...

Vậy sau đó bác có dừng lại ngay hoặc ngộ ra gì không?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, vẻ mặt trầm ngâm.)

Đúng như cháu nói, cái cú ngã đó, khúc gỗ đó, nó không chỉ là một tai nạn đơn thuần. Sau này nhìn lại, bác mới thấm thía rằng, đó chính là một bước ngoặt, một sự can thiệp từ một thế giới mà trước đó bác hoàn toàn không biết, không tin.

Bác bất tỉnh suốt ba ngày liền, cháu ạ. Gia đình, bạn bè chắc lúc đó cũng lo lắng lắm. Trong ba ngày đó, bác không biết gì về thế giới bên ngoài, nhưng trong cõi mê man ấy, bác lại có một trải nghiệm vô cùng kỳ lạ, một giấc mơ dài, rõ ràng như thật, mà đến tận bây giờ, từng chi tiết vẫn còn khắc sâu trong tâm trí.

(Bác ngược nhìn ra khoảng không, đôi mắt như xuyên qua lớp tường của căn nhà nhỏ, hướng về một nơi nào đó xa xôi.)

Trong cơn mê, bác thấy mình đang ở một nơi tăm tối, lạnh lẽo. Rồi bỗng nhiên, có một luồng ánh sáng dịu nhẹ

xuất hiện, và một vị cao tăng hiện ra trước mắt. Vị ấy vận áo cà sa màu vàng sẫm, gương mặt phúc hậu nhưng rất uy nghiêm. Ngài nhìn bác, ánh mắt như thấu suốt tâm can.

Vị cao tăng không nói nhiều, nhưng từng lời của ngài như tiếng chuông ngân, đánh thẳng vào tâm thức mê muội của bác. Ngài chỉ rõ cho bác thấy những hành động phá hoại chùa chiền của bác và nhóm thanh niên là tội ác tày trời, là đang tạo nghiệp rất nặng. Ngài nói rằng, những nơi thờ tự là chốn linh thiêng, là nơi Thần Phật ngự trị, phá hủy chùa chiền chính là xúc phạm đến Thần Phật. Nếu không thành tâm hối cải, sau này sẽ phải chịu khổ hình nơi địa ngục, trả không hết nghiệp.

Nghe những lời đó, bác kinh hoàng lắm, Avery à. Một nỗi sợ hãi tội cùng xâm chiếm lấy toàn bộ con người bác. Bác sợ cái viễn cảnh phải chịu khổ nơi địa ngục, sợ những hình phạt mà vị cao tăng mô tả. Nhưng hơn cả sự sợ hãi, đó là một sự hối hận vô biên. Bác nhận ra mình đã sai lầm thế nào, đã ngu muội thế nào khi tin theo những lời lẽ cực đoan, khi tham gia vào những hành động tàn phá đó. Bác khóc, khóc rất nhiều trong cơn mê, thành tâm dập đầu van xin vị cao tăng từ bi cứu giúp, chỉ cho một con đường để chuộc lại lỗi lầm.

(Giọng bác chùng xuống, có chút run run khi nhớ lại khoảnh khắc đó.)

Thấy bác chân thành sám hối, vị cao tăng mới dịu giọng. Ngài nói rằng, vì bác còn chút thiện tâm, còn biết hối cải, nên ngài sẽ chỉ cho một con đường. Ngài dặn dò rất kỹ: "Con phải lập tức cải tà quy chính, từ bỏ hoàn toàn con đường sai lầm đang theo Đảng Cộng sản. Hãy xuất gia cầu đạo, tìm kiếm Chân Pháp để giải trừ nghiệp chướng. Nhưng nhớ kỹ, con không được an phận ở một ngôi chùa cố định nào. Phải tự mình vân du bốn phương, đi tìm Pháp ở khắp nơi. Hành trình này sẽ vô cùng gian khổ, kéo dài, vừa là để con trả bớt nghiệp lực, vừa là để thử thách lòng thành và sự kiên định của con trên con đường cầu đạo."

Nói xong, hình ảnh vị cao tăng mờ dần rồi biến mất. Bác cũng từ từ tỉnh lại sau ba ngày hôn mê. Khi mở mắt ra, thấy mình đang nằm trên giường bệnh, xung quanh là người thân, bác biết rằng, giấc mơ đó không phải là một giấc mơ bình thường. Nó là một lời cảnh báo, một sự chỉ dẫn định mệnh. Và bác biết, cuộc đời mình sẽ không thể nào như cũ được nữa.

Avery Lin:

Ồ, từ góc nhìn của một người tu luyện như chúng ta, thì đó hẳn là một sự "điểm hoá" hết sức rõ ràng rồi...

Vậy bác có làm theo ngay không? Gia đình bác khi đó có ủng hộ không?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ gật đầu, ánh mắt ánh lên một sự kiên định.)

Đúng vậy, cháu ạ. Đó không còn là giấc mơ đơn thuần nữa, mà là một sự điểm hóa, một lời gọi không thể chối từ. Khi tỉnh lại, những lời của vị cao tăng cứ vang vọng mãi trong đầu bác, rõ ràng và mạnh mẽ. Mọi sự mệt mỏi, đau đớn của vết thương trên đầu dường như tan biến, nhường chỗ cho một quyết tâm sắt đá. Bác biết mình phải làm gì.

Ngay khi vừa hồi phục đủ sức, bác đã nói với cha mẹ về quyết định của mình: bác sẽ đi tu, sẽ từ bỏ con đường mà họ đã định hướng cho bác.

(Bác thở dài, một nét buồn thoáng qua.)

Phản ứng của cha mẹ bác... dữ dội lắm. Họ không thể nào chấp nhận được. Với họ, những người đã cống hiến cả đời cho lý tưởng Cộng sản, việc con trai duy nhất đột nhiên đòi đi tu, tin vào những điều "mê tín dị đoan" là một sự sỉ nhục, một sự phản bội không thể tha thứ. Họ

cho rằng bác bị cú ngã đó làm cho đầu óc không bình thường, hoặc là bị ai đó xúi giục.

Họ la mắng, rồi dọa nạt, thậm chí còn dùng đến cả roi vọt, mong bác thay đổi suy nghĩ. Họ nói rằng nếu bác quyết đi theo con đường đó, thì đừng coi họ là cha mẹ nữa, hãy đi đi, đừng bao giờ quay về. Trong thâm tâm, bác biết họ vẫn thương bác, vẫn mong bác nghĩ lại, nhưng cái lý tưởng mà họ theo đuổi nó đã quá lớn, che lấp cả tình thương.

Lúc đó, bác đau lòng lắm, nhưng quyết tâm của bác không hề lay chuyển. Lời dặn của vị cao tăng, hình ảnh ngôi chùa bị đập phá, những nghiệp chướng mình đã gây ra... tất cả cứ thôi thúc bác phải đi, phải tìm con đường giải thoát.

Giữa lúc căng thẳng đó, chỉ có ông nội là người duy nhất không phản đối. Ông nhìn bác, ánh mắt hiền từ và có chút thấu hiểu. Ông không nói gì nhiều, chỉ lặng lẽ vào phòng, lấy ra cuốn Đạo Đức Kinh đã sòn cũ, đưa cho bác. Ông nói: "Ông chỉ có cái này cho cháu. Hãy giữ lấy nó." Cuốn sách đó, đến tận bây giờ bác vẫn giữ bên mình, như một kỷ vật, một lời động viên thầm lặng của ông.

Và thế là, vào một buổi sớm năm 1967, khi trời còn chưa sáng rõ, bác rời nhà. Trong tay không có gì ngoài cuốn Đạo Đức Kinh và vài bộ quần áo cũ. Bác tìm đến một ngôi chùa nhỏ, hẻo lánh. Sau khi nghe bác thành tâm kể

lại toàn bộ sự tình, từ hành động sai lầm, giấc mơ kỳ lạ đến quyết tâm bỏ nhà đi tìm đạo, vị trụ trì già, ánh mắt đầy vẻ thấu hiểu và từ bi, đã đồng ý làm lễ cạo tóc cho bác. Cảm nhận được ý chí kiên định và lời nguyện phải "vân du bốn phương, hành trình kéo dài" của bác, vị trụ trì đã ban cho bác pháp danh Thích Trường Hành. Khoác lên mình manh áo nâu sồng cũ xin được từ chùa, từ đó, Thích Trường Hành bắt đầu cuộc đời lang thang, mang theo lời thề tìm đạo. Từ giây phút đó, Mã Trường Sinh của ngày xưa đã chết, chỉ còn lại một kẻ hành khất mang theo lời thề tìm đạo, bước vào một hành trình vô định, không biết ngày nào mới tới đích. Cha mẹ bác, từ đó, bác cũng không dám gặp lại nữa, sợ làm họ thêm đau lòng, cũng sợ ý chí của mình lung lay.

Avery Lin:

Quả là một quyết định dứt khoát và mạnh mẽ... Thật tình cháu không dám nghĩ nếu ở vào hoàn cảnh đó, khi còn chưa hiểu tu luyện là gì, mình có đủ can đảm như bác không...

Vậy sau khi cắt tóc đi tu thì bác sẽ gặp những khó khăn gì trong những ngày đầu đó không? Cháu đoán có thể bác sẽ bị bạn bè chế giễu hoặc chính quyền làm khó bác...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ lắc đầu, một nụ cười buồn thoáng trên môi.)

Quyết định thì dứt khoát vậy đó, Avery à, nhưng con đường phía trước thì mịt mờ và gian nan vô cùng. Lúc đó, bác chỉ có một niềm tin mơ hồ rằng mình phải đi, phải tìm cho ra Chân Pháp mà vị cao tăng đã chỉ dẫn, chứ thực sự tu luyện là gì, phải làm thế nào, bác cũng chưa hiểu rõ. Tất cả chỉ dựa vào một lời hứa, một linh cảm mạnh mẽ từ trong tâm.

Những ngày đầu tiên sau khi rời nhà, khoác lên mình tấm áo nâu sồng, thực sự là những thử thách lớn. Cái khó khăn đầu tiên là sự cô độc. Từ một cậu thanh niên có gia đình, bạn bè, có lý tưởng được nhiều người cổ vũ, giờ đây bác chỉ có một mình, không người thân thích, không nơi nương tựa. Đêm xuống, nằm co ro ở một góc chợ hay dưới mái hiên chùa xa lạ, nỗi nhớ nhà, nhớ cha mẹ, nhớ cả những ngày tháng tuy lầm lạc nhưng có bạn có bè, nó cứ dâng lên cồn cào.

Rồi đến những ánh mắt của người đời. Thời đó, "Cách mạng Văn hóa" vẫn còn đang sôi sục. Một thanh niên trẻ tuổi như bác, đáng lẽ phải hăng hái lao động sản xuất, tham gia các hoạt động "cách mạng", giờ lại cạo đầu đi tu, lang thang khắp thực. Người ta nhìn bác bằng ánh mắt tò mò, soi mói, có cả sự khinh miệt và nghi kỵ. Họ xì xầm,

bàn tán, có người còn gọi bác là kẻ lười biếng, trốn tránh lao động, là phần tử "phản động" đội lốt tu hành.

Bạn bè cũ, những người từng cùng bác hô vang khẩu hiệu, giờ gặp lại thì họ xa lánh, coi như không quen biết. Có người còn thẳng thừng chế giễu, nói bác bị "tẩu hỏa nhập ma", đầu óc có vấn đề. Những lời đó, ban đầu cũng làm bác chạnh lòng, cũng thấy tủi thân. Nhưng rồi bác lại nhớ đến lời dặn của vị cao tăng, nhớ đến những nghiệp chướng mình cần phải trả, nên lại cố gắng nén lại, coi đó như một thử thách cho sự kiên định của mình.

Về phía chính quyền, may mắn là trong những ngày đầu, bác chưa gặp phải sự làm khó trực tiếp. Có lẽ vì bác chỉ là một cá nhân đơn lẻ, lang thang ở những vùng quê hẻo lánh, chưa gây ra sự chú ý nào lớn. Hoặc cũng có thể, họ coi bác như một kẻ "điên khùng", không đáng để bận tâm. Nhưng cái không khí căng thẳng của thời cuộc, sự nghi kỵ đối với những ai đi ngược lại "dòng chảy cách mạng" thì lúc nào cũng lơ lửng. Bác luôn phải cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói, tránh những nơi đông người, những cuộc tụ tập có thể gây hiểu lầm.

Cái khó khăn lớn nhất, có lẽ là đối mặt với chính mình. Những nghi ngờ, những dao động thỉnh thoảng lại trỗi dậy. Liệu con đường mình chọn có đúng không? Liệu mình có đủ sức để đi hết hành trình này? Những câu hỏi đó cứ xoáy vào tâm trí, nhất là những lúc đói rét, bệnh tật. Nhưng rồi, hình ảnh vị cao tăng uy nghiêm và lời

dẫn dò của ngài lại hiện về, tiếp thêm sức mạnh cho bác. Cuốn Đạo Đức Kinh của ông nội cũng là người bạn đồng hành, những lời dạy trong đó như dòng nước mát xoa dịu những bất an trong lòng.

Cứ như thế, từng bước, từng bước một, bác bắt đầu hành trình tìm đạo của mình, một hành trình mà lúc đó bác không hề biết nó sẽ kéo dài bao lâu và đưa mình đến đâu. Tất cả chỉ là một niềm tin và một ý chí phải đi cho đến cùng.

Avery Lin:

Vậy khi đó bác có định hướng cụ thể nào không? Ví dụ như, đi đến những ngôi chùa lớn, hoặc lên Tây Tạng, thậm chí sang cả Ấn Độ như Đường Tăng trong truyện Tây Du Ký?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã mỉm cười hiền, một nụ cười có chút hoài niệm.)

Nói là định hướng cụ thể thì cũng không hẳn, cháu ạ. Lúc đó, trong đầu bác chỉ có lời dặn của vị cao tăng: "Phải tự mình vân du bốn phương, đi tìm Pháp ở khắp

nơi." chứ ngài không chỉ rõ là phải đến núi nào, chùa nào cụ thể. Và đặc biệt là "con không được an phận ở một ngôi chùa cố định nào."

Còn chuyện như Đường Tăng sang Tây Trúc thỉnh kinh, đó là một hành trình vĩ đại, có mục đích rõ ràng từ đầu. Bác lúc đó làm sao dám so sánh. Bác chỉ là một kẻ tội lỗi, mang theo nỗi ân hận và một lời thề phải tìm cho ra Chân Pháp để giải trừ nghiệp chướng.

Ban đầu, bác cũng chỉ nghĩ đơn giản là, cứ đi thôi. Đi đến đâu có chùa chiền, đạo quán thì mình ghé vào, nghe ngóng, học hỏi. Nơi nào có danh sơn, có tiếng là linh thiêng, có bậc chân tu ẩn dật thì mình cố tìm đến. Bác nghe ngóng xem ở đâu có những vị sư, những đạo sĩ có đạo hạnh, có thể chỉ dạy cho mình điều gì đó.

Cái la bàn duy nhất của bác lúc đó có lẽ là một niềm tin mơ hồ, một sự thôi thúc từ bên trong rằng cứ đi rồi sẽ gặp, cứ tìm rồi sẽ thấy. Hành trang thì chỉ có cuốn Đạo Đức Kinh của ông nội và tấm lòng thành muốn sửa đổi. Cứ đi, vừa đi vừa hỏi, vừa đi vừa quan sát, lắng nghe. Đôi khi cũng chỉ là đi theo linh cảm, thấy con đường nào đó nó như gọi mời mình thì mình bước tới.

Chứ quả thật, nói là có một bản đồ chi tiết, một kế hoạch rành mạch là phải lên Tây Tạng hay sang Ấn Độ ngay từ đầu thì không có đâu, cháu. Những nơi đó, sau này trên bước đường vân du, bác cũng có duyên đặt chân đến,

nhưng đó là cả một quá trình dài, chứ không phải là đích nhắm ngay từ những ngày đầu tiên.

Hành trình của bác nó giống như một dòng nước, cháu ạ. Cứ chảy len lỏi, gặp đá thì lượn, gặp khe thì chui, miễn là hướng về biển lớn – cái Chân Pháp mà bác hằng mong mỏi.

(Bác dừng lại, nhấp thêm một ngụm trà. Ánh hoàng hôn bên ngoài cửa sổ đã bắt đầu buông xuống, nhuộm một màu vàng cam lên vạn vật, không gian càng thêm tĩnh lặng.)

Avery Lin:

Thế ông nội của bác khi đó có định hướng gì cho bác không? Ông ấy đưa cho bác cuốn Đạo Đức Kinh thì bác có đọc hiểu được nhiều không? Cháu nghĩ, với một thanh niên trẻ, chưa có nhiều trải nghiệm và nền tảng giáo lý, thì đọc một cuốn sách như Đạo Đức Kinh sẽ là một thách thức không nhỏ!

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ gật đầu, nhìn cuốn sách vô hình trong không gian, rồi lại nhìn Avery.)

Ông nội bác, như bác đã kể, ông không phải là người hay nói nhiều, hay chỉ dạy trực tiếp. Cái cách của ông là dùng chính cuộc sống, chính sự tĩnh lặng của mình để gợi mở. Khi ông trao cho bác cuốn Đạo Đức Kinh, ông không dặn dò gì thêm, không giải thích chương này câu kia nghĩa là gì. Chỉ một câu: "Ông chỉ có cái này cho cháu. Hãy giữ lấy nó." Với bác lúc đó, hành động ấy của ông, ánh mắt của ông, nó còn hơn cả ngàn lời chỉ dạy. Nó như một sự gửi gắm, một niềm tin thầm lặng rằng cuốn sách này sẽ là người bạn, là kim chỉ nam cho bác trên con đường phía trước. Đó chính là định hướng lớn nhất mà ông dành cho bác.

Còn chuyện đọc hiểu cuốn Đạo Đức Kinh, cháu nói rất đúng. Với một thanh niên mười bảy, mười tám tuổi, đầu óc còn đang sục sôi những lý tưởng "cách mạng", lại vừa trải qua một biến cố lớn, chưa hề có chút nền tảng nào về Phật, về Đạo, thì đọc những dòng chữ của Lão Tử quả thực là một thử thách.

(Bác cười nhẹ, nụ cười có chút tự trào.)

Những ngày đầu, nói thật với cháu, bác đọc mà như vẹt nghe sấm. Chữ thì biết mặt đó, nhưng ý nghĩa sâu xa bên trong thì mờ mịt lắm. "Đạo khả đạo, phi thường Đạo;

Danh khả danh, phi thường Danh"... những câu như thế, đọc đi đọc lại vẫn thấy mơ hồ, không nắm bắt được. Nhiều lúc cũng nản, thấy sao mà khó hiểu quá.

Nhưng cháu ạ, cuốn sách đó nó có một sức hút kỳ lạ. Dù không hiểu hết, bác vẫn cứ đọc. Đọc trong những lúc nghỉ chân bên đường, đọc dưới ánh trăng mờ ảo khi không tìm được chỗ trọ, đọc khi bụng đói meo. Nó như một người bạn đường thầm lặng, giúp bác quên đi cái giá rét, cái cô đơn. Dần dần, bác không còn cố gắng để "hiểu" bằng lý trí nữa, mà chỉ đọc, để cho những con chữ, những ý tứ đó nó thấm vào mình một cách tự nhiên.

Và rồi, trên cái hành trình vạn dặm sau này, khi trải qua bao nhiêu khổ cực, gặp gỡ bao nhiêu hạng người, chứng kiến bao nhiêu cảnh đời, thì những lời dạy trong Đạo Đức Kinh nó lại từ từ sáng tỏ ra. Những điều trước đây đọc không hiểu, thì qua một biến cố, một trải nghiệm thực tế, bỗng nhiên mình lại "à" lên một tiếng, thấy nó sao mà đúng quá, sao mà sâu sắc quá.

Ví như, khi đối mặt với sự hắt hủi, khinh miệt của người đời, bác lại nhớ đến những câu về sự mềm mại, khiêm cung của nước. Khi chứng kiến sự đổi thay, vô thường của thế sự, bác lại ngẫm về cái "phi thường" trong Đạo. Cứ như thế, từng chút một, cuốn Đạo Đức Kinh không chỉ là sách để đọc, mà nó trở thành một phần trong hành trình chiêm nghiệm, đối chiếu với cuộc sống của bác.

Nó không phải là một tấm bản đồ chỉ đường rõ ràng từng ngã rẽ, nhưng nó là một ngọn đèn, soi rọi vào những góc khuất trong tâm, giúp bác nhìn nhận mọi việc bằng một con mắt khác, trầm tĩnh hơn, sâu sắc hơn. Có lẽ, đó cũng là cái duyên, là sự sắp đặt để bác có một người bạn đồng hành như vậy ngay từ những bước chân đầu tiên đầy gian khó.

(Bác Mã ngừng lời, không gian lại trở về với sự tĩnh lặng. Chỉ có tiếng lá xào xạc nhẹ bên ngoài và ánh hoàng hôn đã sẫm hơn, báo hiệu một ngày sắp qua.)

Avery Lin:

Nghe bác kể đến đây, tự dưng cháu lại liên tưởng con đường tu luyện của bác với Tôn Ngộ Không ở một điểm, vừa tu luyện Đạo gia, vừa theo Phật môn: Ngộ Không ban đầu tìm đạo thì theo Bồ Đề Tổ Sư của Đạo gia học được 72 phép thần thông biến hoá; sau này phò tá Đường Tăng sang Tây Trúc thỉnh kinh thì tu thành "Đấu Chiến Thắng Phật"...

Cháu xin lỗi nếu liên tưởng linh tinh, vì thấy bác vừa mang theo cuốn Đạo Đức Kinh vừa cạo đầu đi tu theo Phật giáo...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã mỉm cười, nụ cười hiền hòa và có chút thích thú trước sự liên tưởng của Avery.)

Cháu nói cũng có cái lý thú vị đấy, Avery. Liên tưởng của cháu không hề linh tinh đâu. Tôn Ngộ Không là một nhân vật rất đặc biệt, hành trình của Ngộ Không cũng ẩn chứa nhiều tầng nghĩa sâu xa về con đường tu luyện.

Chuyện bác mang theo Đạo Đức Kinh mà lại xuất gia theo cửa Phật, ban đầu nghe có vẻ như là hai ngã đường khác nhau. Giờ nhìn lại, bác thấy mình cũng có phần giống Tôn Ngộ Không, được ông nội trao cho cuốn Đạo Đức Kinh của Đạo gia, nhưng lại nghe theo sự điểm hóa của vị cao tăng trong mơ mà bước vào cửa Phật.

Khi bác quyết định đi tu, hình ảnh vị cao tăng Phật giáo trong giấc mơ đã khắc sâu vào tâm trí. Đó là lý do bác chọn con đường xuất gia, cạo tóc, khoác áo nâu sồng. Đó là một sự khởi đầu, một hình tượng bên ngoài để thể hiện quyết tâm đoạn tuyệt với quá khứ lăm lặc.

Còn cuốn Đạo Đức Kinh, như bác đã nói, đó là kỷ vật của ông nội, là người bạn đồng hành. Lúc đó, bác cũng không thấy có gì mâu thuẫn cả. Trên hành trình tìm Pháp gian nan, bác cứ vừa đi vừa đọc, vừa chiêm nghiệm. Cứ mỗi lần trải qua một khó khăn, một thử

thách, hay gặp một cảnh ngộ nào đó, bác lại thấy những câu chữ trong Đạo Đức Kinh, hay những lời dạy trong kinh sách Phật giáo mà bác tình cờ nghe được, nó lại sáng ra thêm một chút. Chúng như những ngọn đèn nhỏ, soi rọi từng bước chân của bác.

Bác cứ nghĩ đơn giản rằng, các bậc Thánh Nhân xưa đều dạy người ta làm điều tốt, sống lương thiện, tìm cách thoát khổ. Nên dù là Đạo hay Phật, chắc cũng sẽ dẫn mình đến một cái đích nào đó tốt đẹp.

(Bác dừng lại một chút, ánh mắt có chút xa xăm.)

Tất nhiên, đó là suy nghĩ của bác ở thời điểm mấy chục năm về trước. Sau này, khi có cơ duyên đắc được Đại Pháp chân chính, bác mới ngộ ra sâu sắc hơn về đạo lý "bất nhị pháp môn", về sự chuyên nhất trên con đường tu luyện. Lúc đó, cái nhìn của bác về những vấn đề này đã hoàn toàn khác. Nhưng đó là chuyện của sau này, khi nhân duyên đã đủ đầy. Còn ở thời điểm ban đầu ấy, bác chỉ là một người hành khất mang theo một cuốn sách cổ, đi tìm một ánh sáng mờ hồ phía trước, và thấy rằng những lời dạy của các bậc giác ngộ xưa dường như đều có những điểm gặp gỡ, đều hướng thiện.

Cũng như Tôn Ngộ Không, ban đầu học đạo thuật của Bồ Đề Tổ Sư, rồi sau này đi theo Đường Tăng, trải qua bao nhiêu kiếp nạn, chịu sự ràng buộc của chiếc vòng kim cô, cuối cùng mới thành Đấu Chiến Thắng Phật. Có

lẽ, mỗi giai đoạn đều là một sự chuẩn bị, một sự tôi luyện cần thiết.

(Bác Mã nhìn Avery, ánh mắt khích lệ. Bác vui khi thấy Avery có những suy tư, liên tưởng sâu sắc như vậy. Đó là dấu hiệu của một người có tâm cầu đạo, có sự trăn trở về những vấn đề tâm linh.)

Avery Lin:

Vâng, qua giai đoạn ban đầu đó, hành trình của bác tiếp tục như thế nào?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ thở ra một hơi dài, như để chuẩn bị kể về một quãng đời đầy gian truân. Ánh nắng chiều đã tắt hẳn, căn phòng nhỏ bắt đầu chìm vào bóng tối dịu nhẹ. Bác với tay bật chiếc đèn bàn nhỏ, ánh sáng vàng ấm áp lan tỏa.)

Sau những bỡ ngỡ, khó khăn ban đầu, bác bắt đầu cuộc hành trình thực sự, một cuộc "vân du bốn phương" đúng như lời dặn của vị cao tăng. Đó là một hành trình kéo dài ròng rã gần ba mươi năm, Avery à, ba mươi năm lang bạt kỳ hồ, nếm trải đủ mọi đắng cay ngọt bùi của kiếp

người, cũng như những thử thách khắc nghiệt, đôi khi sự sống và cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc.

Dấu chân của bác đã in khắp các chùa chiền, đạo quán nổi tiếng và cả những nơi hẻo lánh, từ những vùng đồng bằng trù phú cho đến những cao nguyên heo hút của Tây Tạng. Có những lúc, duyên đưa đẩy, bác còn vượt biên sang cả những vùng đất Phật giáo lân cận như Ấn Độ, Nepal, rồi xuống cả Thái Lan. Cứ nghe ở đâu có danh sơn, có cổ tự, có bậc chân tu ẩn mình là bác lại cố gắng tìm đến, với hy vọng mong manh tìm được Chân Pháp.

Con đường đó, nói không ngoa, là một chuỗi ngày đối mặt với thử thách sinh tồn. Đói rét là chuyện thường ngày. Có những khi mấy ngày liền không có gì bỏ vào bụng, phải ăn xin từng bữa qua ngày. Đêm đến thì mái hiên chùa, gầm cầu, xó chợ, thậm chí là hang đá, gốc cây ven đường cũng trở thành "nhà". Bác đã nếm trải cái giá rét cắt da cắt thịt của mùa đông phương Bắc, cái nóng như thiêu như đốt của mùa hè phương Nam, những cơn mưa dầm gió bắc không nơi trú ẩn.

Bệnh tật cũng không buông tha. Sốt rét rừng, kiết lỵ hành hạ thân xác. Có những lúc tưởng chừng không qua khỏi, nằm mê man giữa rừng sâu núi thẳm, chỉ có ý chí cầu đạo và lòng thề với vị cao tăng là níu giữ bác lại với cuộc sống.

Rồi những hiểm nguy rình rập trên đường. Bị cướp giật mất chút đồ đạc ít ỏi đã là may. Có lần còn bị những kẻ giả danh tu hành lừa gạt, lấy mất cả tấm áo đang mặc. Rồi thú dữ trên núi cao, những tai nạn bất ngờ như trượt chân ngã xuống vực, suýt chết đuối khi qua sông... kẻ sao cho hết.

(Giọng bác trầm xuống, mang theo nỗi niềm của những năm tháng gian khổ.)

Cái đói, cái rét là bạn đồng hành, nhưng có lẽ, thứ bào mòn con người ta nhất không phải là nỗi khổ về thể xác, mà là sự hắt hủi của người đời và nỗi cô đơn. Bị người ta xua đuổi, khinh miệt, nghi ngờ là kẻ lừa đảo, là gián điệp... những ánh mắt đó đôi khi còn đau hơn cả roi vọt. Những đêm dài cô độc, một mình đối diện với chính mình, với những yếu đuối, những hoài nghi, và cả nỗi nhớ quê hương, nhớ người thân da diết. Có những lúc, bác cũng tự hỏi, liệu mình có đang đi đúng đường, liệu có đáng để đánh đổi tất cả như vậy không.

(Bác im lặng một lúc, như để những ký ức lắng lại. Avery cũng lặng im, chỉ có tiếng thở nhẹ trong căn phòng.)

Ấy vậy mà, cháu ạ, chính trong những gian khổ triền miên đó, đức tin của bác lại càng được củng cố. Và cũng chính trong những hoàn cảnh ngặt nghèo nhất, bác lại gặp được những kỳ duyên, chứng kiến những điều phi

thường mà người thường khó có thể tưởng tượng nổi. Chính những điều đó đã tiếp thêm sức mạnh, kéo bác đi qua những năm tháng tưởng chừng như vô vọng.

Avery Lin:

Vâng, một cuộc hành trình dài tìm Pháp... 30 năm, dài hơn tuổi đời của cháu... Gian nan hằn rất nhiều, giống như trải qua muôn vàn kiếp nạn trong Tây Du Ký...

Nhưng trong những hoàn cảnh khó khăn đó, liệu có những điểm hoá nào thêm cho bác không? Và cuộc hành trình 30 năm tìm Pháp hằn cũng gặp không ít kỳ ngộ?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang lật giở lại từng trang ký ức.)

Đúng là ba mươi năm đằng đẵng, Avery à. Nếu không có những lúc tưởng như tuyệt vọng rồi lại lóe lên một tia hy vọng, không có những điểm hóa, những kỳ ngộ bất

ngờ, có lẽ bác đã không thể nào đi hết được chặng đường ấy.

Nói về gian nan, thì nhiều không kể xiết. Bác nhớ có một mùa đông năm đó, bác đang ở vùng núi phía Bắc, tuyết rơi trắng xóa. Chùa chiền thì đóng cửa im lìm, không bóng người. Bác tìm được một cái hang đá nhỏ để tránh rét qua đêm. Lương thực mang theo đã hết từ mấy hôm trước, bụng đói cồn cào, người run lên vì lạnh. Đêm đó, bác gần như không ngủ được, chỉ ngồi co ro, ôm chặt cuốn Đạo Đức Kinh vào lòng, cố gắng giữ cho mình chút hơi ấm và tỉnh táo. Bác nghĩ, có lẽ mình sẽ chết ở đây mất. Trong cơn mê sáng vì đói và rét, bác lại thấy hình ảnh vị cao tăng hiện về, ngài không nói gì, chỉ nhìn bác bằng ánh mắt từ bi và khích lệ. Khi tỉnh dậy, trời đã sáng, tuyết đã ngừng rơi. Bác thấy trong người có một chút sức lực kỳ lạ, cố gắng lê bước ra khỏi hang. Đi được một đoạn thì gặp một người thợ săn tốt bụng, ông ấy cho bác một ít lương khô và chỉ đường đến một ngôi làng nhỏ. Lần đó, thoát chết trong gang tấc.

Hay như có lần, bác bị bệnh sốt rét rừng hành hạ ở một vùng biên giới phía Nam. Nằm mê man trong một lều cỏ bỏ hoang, không thuốc men, không người chăm sóc. Lúc đó, bác đã nghĩ đến chuyện buông xuôi. Nhưng rồi, trong cơn sốt cao, bác lại mơ thấy mình đang đi trên một con đường đầy gai nhọn, rất khó đi, nhưng phía cuối con đường lại có ánh sáng rực rỡ. Tỉnh dậy, thấy một bà cụ người dân tộc thiểu số đang ngồi bên cạnh, bà ấy đã tìm

thấy bác và mang cho bác một bát nước lá gì đó, uống vào thấy người khỏe hơn hẳn. Bà cụ nói, thấy bác nằm đây mấy ngày rồi, tưởng không qua khỏi.

Những lần như vậy, bác lại càng tin rằng, con đường mình đi tuy gian khổ, nhưng luôn có sự soi tỏ, dẫn dắt nào đó.

Còn về kỳ ngộ, thì cũng có những duyên may bất ngờ. Bác nhớ có lần tìm đến vùng Tung Sơn, nơi có Thiếu Lâm Tự nổi tiếng. Dĩ nhiên, vào thời điểm đó, Thiếu Lâm Tự cũng đã khác xưa nhiều, không còn vẻ uy nghiêm, linh thiêng như trong truyền thuyết. Nhưng bác vẫn hy vọng có thể tìm gặp được một vị chân tu nào đó.

Lang thang ở khu vực quanh chùa mấy ngày, bác thấy có một vị sư già, tướng mạo trông rất bình dị, thường ngồi một mình dưới một gốc cây cổ thụ trên sườn núi, cách xa khu vực đông người qua lại. Ngày nào bác cũng thấy ông ngồi đó, im lặng, như hòa mình vào với thiên nhiên. Bác lấy hết can đảm, tiến lại gần, chắp tay cúi đầu xin được thỉnh giáo.

Vị sư già từ từ mở mắt, nhìn bác một lượt từ đầu đến chân, rồi khẽ mỉm cười, một nụ cười rất hiền. Ông không hỏi bác từ đâu đến, muốn học gì, mà chỉ nói một câu rất ngắn gọn: "Lòng thành thì đá cũng phải mở. Nhưng đá ở đây đã mòn, Pháp không còn ở chốn này nữa. Con hãy

đi tiếp về phương Nam, nơi có những ngọn núi cao hơn, mây trắng hơn."

Nói xong, ông lại nhắm mắt, không nói thêm lời nào. Bác đứng đó một lúc, cố gắng suy ngẫm ý nghĩa câu nói của vị sư. "Đá ở đây đã mòn, Pháp không còn ở chốn này nữa." Lời nói ấy như một gáo nước lạnh dội vào hy vọng mong manh của bác khi tìm đến một danh thắng như Thiếu Lâm. Nhưng câu sau "Hãy đi tiếp về phương Nam, nơi có những ngọn núi cao hơn, mây trắng hơn" lại như một lời chỉ dẫn, một sự gọi mở mới.

Dù có chút thất vọng vì không được trực tiếp chỉ dạy điều gì cụ thể, nhưng bác vẫn cảm nhận được sự từ bi và một trí tuệ sâu xa trong lời nói của vị sư già. Bác cúi đầu tạ ơn rồi lẳng lặng rời đi, trong lòng lại nhen nhóm một quyết tâm mới, một hướng đi mới, dù vẫn còn rất mơ hồ.

Những cuộc gặp gỡ như vậy, tuy ngắn ngủi, nhưng nó như những ngọn hải đăng nhỏ, giúp bác định hướng lại con đường giữa biển đời mê mông. Và nó cũng cho bác thấy rằng, những bậc chân tu đích thực thường không ở những nơi ồn ào, phô trương, mà họ ẩn mình giữa đời thường, thanh tịnh và giản dị.

(Bác Mã ngừng lời, nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh hoàng hôn đang buông xuống, soi rọi khung cảnh xung quanh, khiến khuôn mặt của bác hiện lên ánh vàng. Tiếng côn trùng bắt đầu khê rả rích.)

Avery Lin:

Chắc hẳn vị cao tăng ở chùa Thiếu Lâm đó đã nhìn thấu được nhiều điều và biết được nhân duyên và con đường mà bác phải đi...

Những điểm hoá và kỳ ngộ mà một người tu hành gặp được trên con đường tìm Pháp như bác luôn là một chủ đề thu hút đối với những người tu luyện trẻ tuổi như cháu... Nhưng buổi hôm nay cũng đã muộn, mặt trời dần khuất núi... Cháu đề nghị chúng ta tạm dừng ở đây, mai chúng ta lại tiếp tục được không ạ?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, nụ cười hiền hậu vẫn giữ trên môi. Bác đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, một lần nữa, ngắm ánh hoàng hôn cuối cùng trong ngày, những vệt sáng cam rực rỡ còn vương trên đỉnh núi phía xa... rồi bác quay lại nói)

Được cháu ạ. Cháu nói phải, trời cũng đã muộn rồi. Những câu chuyện này kể ra thì dài lắm, không thể một sớm một chiều mà hết được. Hôm nay mình tạm dừng ở

đây. Mai, nếu cháu có thời gian, bác cháu mình lại tiếp tục.

(Bác đứng dậy, khẽ vươn vai một chút, rồi nhìn Avery với ánh mắt trù mẫn.)

Bác cũng vui khi được chia sẻ những chuyện cũ này với cháu. Thấy cháu lắng nghe chăm chú, lại có những suy tư sâu sắc, bác thấy như được gặp lại chính mình của những năm tháng xưa, cũng mang một tấm lòng tha thiết đi tìm đạo.

Thôi, cháu về nghỉ ngơi đi. Đường núi buổi tối đi lại cũng cần cẩn thận.

NGÀY THỨ HAI

Avery Lin:

Chào bác Mã, cháu lại đến..

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã đang ngồi bên bàn trà, nhìn ra ngoài cửa sổ nơi những vạt nắng chiều bắt đầu nghiêng nghiêng. Nghe tiếng Avery, bác quay lại, nụ cười hiền hậu nở trên môi.)

Chào cháu, Avery. Mời cháu vào ngồi. Bác cũng vừa pha ấm trà mới đây.

(Bác ra hiệu mời Avery ngồi xuống chiếc ghế đối diện, rồi từ tốn rót một chén trà nóng, khói bay lên nghi ngút, mang theo hương thơm thoang thoảng của lá trà núi.)

Vậy là hôm nay, chúng ta lại tiếp tục câu chuyện dang dở của ngày hôm qua. Ba mươi năm vân du tầm đạo, quả thực là một quãng đời dài với biết bao thăng trầm, chấu nhĩ. Như hôm qua bác có kể sơ qua, hành trình đó không chỉ là những ngày tháng đối mặt với đói rét, bệnh tật, hiểm nguy, mà còn có cả những lúc được chứng kiến những điều phi thường, những kỳ ngộ khó tin, và cả những lần tưởng chừng như đã chạm đến đích rồi lại nhận ra mình vẫn còn cách xa lắm.

(Bác nhấp một ngụm trà, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang quay trở lại với những năm tháng gian truân nhưng cũng đầy màu sắc ấy.)

Avery Lin:

Vâng, cháu đang rất háo hức được nghe bác kể. Bác đừng quá bận tâm về trình tự thời gian, cứ theo dòng hồi tưởng, chuyện nào sâu đậm nhất thì bác chia sẻ trước ạ.

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã mỉm cười, gật đầu.)

Cháu nói phải. Ba mươi năm là một khoảng thời gian dài, ký ức cũng có lúc đậm lúc nhạt, có những chuyện nhớ rõ mồn một, có những chuyện lại chỉ còn là những mảnh ghép mơ hồ. Bác sẽ cố gắng kể lại những gì còn ghi dấu sâu đậm nhất trong tâm trí, những bước ngoặt, những trải nghiệm đã thực sự tác động đến con đường tìm đạo của bác. Còn trình tự thời gian, có lẽ sẽ không hoàn toàn rặ́p được, mà cứ theo dòng hồi tưởng, chuyện nào đến trước thì mình kể trước, cháu nhé. Miễn sao nó vẫn giữ được cái mạch chính của cuộc hành trình.

(Bác đặt chén trà xuống, nhìn Avery với ánh mắt khích lệ.)

Nói về những điều phi thường đã củng cố đức tin, thì có lẽ, một trong những ấn tượng mạnh mẽ nhất với bác là lần được tận mắt chứng kiến một vị Lạt ma Tây Tạng tọa hóa.

Đó là vào khoảng những năm... à, chắc cũng phải hơn mười năm sau khi bác rời nhà đi tu. Lúc đó, bác đang lang thang ở một vùng hẻo lánh trên cao nguyên Thanh Tạng. Không khí ở đó rất đặc biệt, trong lành và tĩnh lặng, người dân thì vô cùng mộ đạo. Một hôm, khi đến một ngôi làng nhỏ, bác nghe người dân xôn xao bàn tán rằng có một vị Lạt ma đức cao vọng trọng sắp viên tịch,

và ngài sẽ có một buổi giảng Pháp cuối cùng trước khi tọa hóa.

Lòng hiếu kỳ và cũng là một niềm mong mỏi được diện kiến bậc chân tu, bác tìm đến nơi vị Lạt ma đang ở. Khi bác đến nơi thì buổi giảng Pháp dường như đã kết thúc rồi. Vị Lạt ma, trông ngài cũng đã rất cao tuổi, gương mặt phúc hậu, đang ngồi thiền trên một bệ đá, vẻ mặt vô cùng an nhiên, tĩnh tại. Xung quanh có một vài đệ tử và dân làng đang ngồi im lặng, không khí trang nghiêm vô cùng.

Bác cũng tìm một chỗ, lặng lẽ ngồi xuống, lòng thầm mong có được chút duyên lành. Bỗng nhiên, vị Lạt ma đang nhắm mắt thiền định từ từ mở mắt ra. Ánh mắt của ngài sáng một cách lạ thường, nhìn thẳng về phía bác. Bác có chút giật mình, không hiểu sao ngài lại nhìn mình. Ngài không hề mở miệng, nhưng bác lại nghe rất rõ một giọng nói ấm áp, từ bi vang lên trong đầu mình: "Con đường còn dài, hãy kiên định."

Bác ngỡ ngàng, chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì vị Lạt ma đã khẽ mỉm cười, rồi từ từ nhắm mắt lại, tiếp tục nhập định. Tim bác lúc đó đập rất nhanh, vừa kinh ngạc, vừa cảm động. Lời nhắn nhủ đó, tuy ngắn ngủi, nhưng như một luồng năng lượng mạnh mẽ truyền vào tâm trí bác, xua tan đi bao mệt mỏi, hoài nghi tích tụ bấy lâu.

Khoảng năm phút sau, một cảnh tượng kỳ diệu đã xảy ra ngay trước mắt bác và tất cả mọi người có mặt. Thân thể vị Lạt ma đang ngồi thiền bỗng nhiên phát ra một luồng ánh sáng ngũ sắc rực rỡ, lan tỏa ra xung quanh. Ánh sáng đó ngày càng mạnh, rồi từ từ, thân thể của ngài như thu nhỏ lại, nhỏ dần, nhỏ dần... cho đến khi chỉ còn lại một vòng hào quang hình cầu vồng, sáng chói nhưng không hề chói mắt. Vòng hào quang đó lơ lửng một lúc rồi từ từ bay lên cao, tan biến vào bầu trời xanh thẳm, không để lại một chút di thể nào.

Tất cả mọi người có mặt đều sững sờ, rồi đồng loạt quỳ xuống đánh lễ. Bác cũng quỳ xuống, nước mắt cứ thế trào ra. Lần đầu tiên trong đời, bác được tận mắt chứng kiến một sự ra đi siêu thoát đến như vậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, thế giới này thực sự có Thần Phật, có những bậc tu luyện đã đạt đến cảnh giới phi thường. Lời nhắn nhủ của vị Lạt ma trước lúc tọa hóa càng làm bác tin rằng, con đường mình đang đi, dù gian khổ, nhưng là có ý nghĩa, và mình phải kiên định bước tiếp.

Sự kiện đó đã khắc sâu vào tâm trí bác, trở thành một trong những động lực lớn lao nhất, giúp bác vượt qua bao nhiêu khó khăn, thử thách trong những năm tháng sau này. Mỗi khi nản lòng, bác lại nhớ đến vòng hào quang cầu vồng ấy, nhớ đến lời dặn "Con đường còn dài, hãy kiên định."

(Bác Mã ngừng lại, giọng có chút xúc động. Chén trà trên tay đã nguội tự lúc nào.)

Avery Lin:

Ôi, cảnh tượng đó thật rung động... Cháu cũng đã từng đọc trên Internet về hiện tượng toạ hoá như này, nhưng đây là lần đầu cháu được nghe kể...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ gật đầu, ánh mắt vẫn còn phảng phất sự xúc động của ký ức.)

Đúng vậy, Avery à. Có những điều, nếu chỉ đọc qua sách vở hay nghe người khác kể lại, ta có thể bán tín bán nghi. Nhưng khi đã tận mắt chứng kiến, trải nghiệm bằng chính các giác quan của mình, thì niềm tin đó nó trở nên sắt đá, không gì lay chuyển nổi.

Cũng trong những năm tháng lang thang ở vùng núi non Himalaya, bác còn có một lần may mắn được thấy một cảnh tượng phi thường khác. Lần đó, bác đang đi qua

một vùng núi hẻo lánh ở Nepal. Nơi đó núi non trùng điệp, mây trắng vờn quanh đỉnh, không khí thanh khiết vô cùng. Trước khi đến đó, bác cũng có nghe loáng thoáng từ những người hành hương khác và cả dân địa phương kể về một "vị sư bay" kỳ lạ. Họ nói rằng, thỉnh thoảng ở vùng núi này lại có người nhìn thấy một vị sư già, không rõ lai lịch từ đâu tới, có khả năng bay lượn nhẹ nhàng từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác như một chiếc lá. Có người nói ngài là một vị Bồ Tát hóa thân, có người lại cho rằng đó là một vị chân tu đã đắc đạo từ nhiều đời. Những câu chuyện đó, bác nghe thì nghe vậy, cũng không quá để tâm, vì trên đường đi, chuyện kỳ lạ nghe được cũng nhiều.

Cho đến một buổi chiều, khi đang tìm đường trong một thung lũng vắng, bác tình cờ nhìn lên một sườn núi cao. Bác thấy một vị sư già, dáng người nhỏ nhắn, đang đứng ung dung trên một mỏm đá chìa ra. Điều khiến bác chú ý là vẻ thanh thoát, nhẹ nhàng của vị ấy, như không hề bị sức nặng của thân thể níu giữ. Tim bác chợt đập nhanh hơn, một linh cảm mách bảo có điều gì đó đặc biệt.

Bỗng nhiên, vị sư đó khẽ nhún người, rồi từ từ bay lên, nhẹ như một chiếc lá. Ngài không bay vút lên cao, cũng không bay nhanh, mà cứ lơ lửng, từ từ di chuyển từ đỉnh núi bên này sang đỉnh núi bên kia, cách nhau cả một quãng thung lũng sâu. Dáng vẻ của ngài ung dung, tự tại, như đang đi dạo trên không trung vậy. Tà áo cà sa

của ngài bay phất phơ trong gió, trông như một cánh bướm lớn.

Bác đứng đó, nín thở nhìn theo, không dám tin vào mắt mình. Cảnh tượng đó chỉ diễn ra trong vài phút, rồi vị sư đáp nhẹ xuống một mỏm đá bên kia sườn núi, rồi thông thả đi khuất vào trong một lùm cây.

Khi vị sư đã đi khuất, bác mới hoàn hồn. Trong lòng vừa kinh ngạc, vừa thán phục vô cùng. Bác biết mình vừa được chứng kiến một công năng đặc dị, một khả năng mà chỉ những người tu luyện đạt đến cảnh giới rất cao mới có được. Lúc này, những lời đồn đại bác nghe trước đó không còn là chuyện hoang đường nữa. Bác không dám đi theo hay tìm cách làm phiền vị sư đó, vì biết rằng đó là duyên may hiếm có, chỉ để mình thấy mà củng cố thêm niềm tin. Ngài xuất hiện và biến mất như một huyền thoại, không để lại dấu vết.

Những kỳ ngộ như vậy, tuy không trực tiếp chỉ dạy cho bác pháp môn nào, nhưng nó có tác dụng rất lớn. Nó cho bác thấy rằng, những điều mà kinh sách cổ nói về Thần thông, về những khả năng siêu thường của người tu luyện là hoàn toàn có thật. Nó làm cho cái đích mà bác đang tìm kiếm trở nên hiện hữu hơn, cụ thể hơn, chứ không còn là một khái niệm mơ hồ nữa. Nó tiếp thêm cho bác sức mạnh để tiếp tục cuộc hành trình, dù biết rằng con đường đến đó còn xa xôi và gian nan lắm.

(Bác Mã khẽ thở dài, rồi mỉm cười nhìn Avery.)

Đó là những may mắn, cháu ạ. Nhưng không phải lúc nào cũng được chứng kiến những điều phi thường như vậy. Phần lớn thời gian, bác vẫn phải đối mặt với những thực tại trần trụi, với những lời từ chối, những sự thất vọng khi đi tìm thầy học đạo.

Avery Lin:

Vâng, với những người tu luyện như chúng ta, nói về hiện tượng bay lên thì không có gì ngạc nhiên lắm, nhưng với người chưa bước vào tu luyện thì khi nghe được thường sẽ “bán tin bán nghi”, có khi nhìn thấy trực tiếp rồi cũng cho rằng ảo giác hoặc trò ảo thuật...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, vẻ mặt đồng tình.)

Cháu nói rất đúng. Với người thường, những chuyện như vậy quả thực khó mà tin được. Họ sẽ cho là ảo giác, là bịa đặt, hoặc cùng lắm là một trò ảo thuật tinh vi nào đó. Bởi vì nó vượt quá những gì mà khoa học thực

chứng hiện nay có thể giải thích, vượt quá những quy luật vật lý mà họ được học.

Nhưng với người đã bước chân vào con đường tu luyện, đã từng có những trải nghiệm dù là nhỏ nhất về thế giới tâm linh, về sự vận hành của năng lượng, của tâm thức, thì những điều đó lại không còn quá xa lạ. Chúng ta hiểu rằng, vũ trụ này còn ẩn chứa vô vàn điều bí ẩn, những quy luật cao hơn mà con người với nhận thức hạn hẹp của mình chưa thể nào chạm tới.

Cũng chính vì thế, những kỳ ngộ như vậy, dù không trực tiếp giúp bác tìm ra pháp môn cụ thể, nhưng nó lại như những ngọn đuốc soi đường, giữ cho ngọn lửa cầu đạo trong bác không bao giờ tắt. Nó nhắc nhở bác rằng, những gì mình đang tìm kiếm là có thật, là đáng để mình đánh đổi, kiên trì.

Và như bác vừa nói, không phải lúc nào cũng là những điều kỳ diệu. Hành trình tìm thầy học đạo của bác phần lớn là những chuỗi ngày hy vọng rồi lại thất vọng. Bác đã tìm đến không biết bao nhiêu ngôi chùa lớn, đạo quán nổi tiếng, nghe danh ở đâu có cao tăng, đạo sĩ đức độ là bác lại tìm đến, thành tâm xin được làm đệ tử.

Có những vị, sau khi nghe bác trình bày tâm nguyện, họ chỉ nhìn bác hồi lâu rồi nhẹ nhàng từ chối: "Duyên của con không ở chốn này, Thích Trường Hành à. Con

đường của con còn xa và rộng hơn những gì nơi đây có thể mang lại."

Có vị lại nói: "Ta cảm nhận được tâm cầu đạo tha thiết của con. Nhưng ta không đủ uy đức để dẫn dắt con đâu. Sư phụ chân chính của con vẫn đang đợi con ở phía trước. Hãy cứ đi, đừng dừng lại."

Lại có những bậc chân tu, sau khi bác đập đầu bái lạy, bày tỏ hết nỗi lòng, họ chỉ im lặng một lúc rồi nói: "Hãy tiếp tục đi. Khi tâm con đủ tĩnh, khi duyên phận của con đã tròn, con sẽ nghe thấy tiếng gọi. Lúc đó, con sẽ biết mình phải làm gì."

Những lời từ chối khéo léo đó, cháu ạ, ban đầu nó làm bác thất vọng lắm. Cảm giác như mình cứ đi mãi, đi mãi mà không thấy đích, không tìm được một nơi nương tựa. Nhưng rồi, khi ngẫm lại, bác lại thấy trong những lời từ chối ấy ẩn chứa một sự từ bi, một sự chỉ dẫn ngầm. Họ không nhận bác, không phải vì bác không có tâm, mà vì duyên của bác chưa tới, hoặc pháp môn của họ không phải là cái mà bác thực sự cần tìm.

Chính những lời nói ẩn ý đó lại càng làm bác thêm tin rằng, có một sự an bài đặc biệt nào đó dành cho mình. Rằng vị Chân Sư, Đại Pháp mà vị cao tăng trong mơ nhắc đến, vẫn đang ở đâu đó chờ đợi. Và nhiệm vụ của bác là phải tiếp tục đi, tiếp tục tôi luyện bản thân, cho đến khi nào đủ duyên thì mới gặp được.

Cái cảm giác vừa thất vọng, vừa có chút hy vọng le lói, nó cứ đan xen, theo bác suốt những năm tháng dài. Nó cũng là một thử thách lớn cho sự kiên định của bác. Bởi vì nếu không có một ý chí sắt đá, không có một niềm tin vững chắc vào lời hứa ban đầu, có lẽ bác đã bỏ cuộc từ lâu rồi.

(Bác Mã ngừng lại, rót thêm trà vào chén của mình và của Avery. Ánh mắt bác trầm tư, nhìn vào làn khói mỏng manh bốc lên từ chén trà, như đang nhìn thấy lại những ngã đường, những gương mặt đã qua trong suốt ba mươi năm.)

Avery Lin:

Trong những lần bị "từ chối" đó, bác còn nhớ chi tiết hơn 1-2 lần đó không? Khi bị các vị đạo sư đó từ chối, bác có hỏi xin họ cho thêm cơ hội, ví dụ như hỏi, "nếu không được thu làm đệ tử, thì có thể cho con tạm tá túc một thời gian để được nghe Thầy giảng Pháp được không?"

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu chậm rãi, ký ức lại ùa về, rõ ràng như mới hôm qua.)

Có chứ cháu. Những lần bị từ chối đó, nó khắc sâu lắm, vì mỗi lần như vậy là một lần hy vọng rồi lại hụt hẫng. Và đúng như cháu hỏi, không phải lúc nào bác cũng cam chịu rồi đi ngay. Với tấm lòng khao khát học đạo, bác cũng đã từng cố gắng nài xin.

Bác nhớ có một lần, khi tìm đến một ngọn núi nổi tiếng ở vùng Hồ Nam, nơi nghe đồn có một vị đạo trưởng ẩn tu đã nhiều năm, đạo hạnh rất cao. Sau nhiều ngày tìm kiếm, cuối cùng bác cũng gặp được ngài trong một thảo am đơn sơ, nằm khuất sau một rừng trúc. Vị đạo trưởng đó tuổi đã ngoài bảy mươi, nhưng dáng vẻ vẫn còn quắc thước, ánh mắt sáng như sao.

Sau khi bác thành tâm dập đầu, kể lại hành trình và tâm nguyện của mình, xin được làm đệ tử, vị đạo trưởng chỉ im lặng nhìn bác rất lâu. Cái nhìn của ngài như xuyên thấu tâm can. Rồi ngài chậm rãi nói: "Thấy được tấm lòng của con. Nhưng duyên sư đồ của chúng ta chưa đủ. Con đường con phải đi không nằm ở đây."

Lòng bác lúc đó chùng xuống. Nhưng bác vẫn cố gắng níu kéo: "Thưa Đạo trưởng, nếu con không đủ duyên làm đệ tử, xin Người từ bi cho con được ở lại đây một thời gian, làm công quả, hầu hạ Người, chỉ mong mỗi ngày được nghe Người giảng một vài lời về Đạo, để con được mở mang thêm chút ít. Con không dám mong cầu gì hơn."

Vị đạo trưởng vẫn giữ vẻ bình thản, ngài lắc đầu: "Ta không có gì nhiều để dạy con cả. Những gì con cần học, con sẽ phải tự mình trải nghiệm, tự mình ngộ ra trên con đường của chính con. Ở lại đây, e rằng sẽ làm chậm bước chân của con." Ngài nói thêm một câu đầy ẩn ý: "Nước muốn trong thì phải chảy, lửa muốn sáng thì phải cháy. Con hãy cứ đi, đừng sợ gian khó."

Nghe vậy, bác biết là không thể nài ép thêm được nữa. Dù rất buồn và thất vọng, nhưng bác cũng cảm nhận được sự từ bi trong lời nói của ngài. Ngài không muốn bác an phận ở một chỗ, mà muốn bác tiếp tục hành trình, bởi vì có lẽ, sự an bài cho bác là phải như vậy. Bác đành cúi đầu tạ ơn rồi buồn bã rời đi, trong lòng lại thêm một câu hỏi lớn: "Vậy thì nơi nào mới là bến đỗ của mình?"

Một lần khác, ở một ngôi cổ tự trên núi Nga Mi, Tú Xuyên. Nơi đây phong cảnh hữu tình, lại là một trong tứ đại danh sơn Phật giáo. Bác tìm gặp được vị phương trượng, một nhà sư tướng mạo uy nghiêm, giới luật tinh nghiêm. Bác cũng tha thiết xin được xuất gia tu học tại chùa. Vị phương trượng lắng nghe rất chăm chú, rồi ngài nói: "Ta thấy con có căn cơ, có tâm cầu Pháp. Nhưng chùa này, với những nghi lễ, kinh kệ hằng ngày, e rằng không phải là nơi con có thể tìm thấy cái con thực sự muốn. Pháp của con không nằm trong những pho kinh này, cũng không nằm trong những tiếng chuông mõ sớm chiều."

Bác cũng ngỏ ý xin được ở lại chùa làm tạp dịch, chỉ mong được gần gũi Tam Bảo, được thấm nhuần Phật Pháp. Nhưng vị phương trượng xua tay: "Con đường của con là con đường của gió, phải đi xa mới thấy được trời cao biển rộng. Ở đây như chim trong lồng, dù được chăm sóc tốt, cũng không thể nào tung bay thỏa chí. Nghiệp lực của con cần phải được tiêu trừ qua những thử thách thực tế giữa dòng đời, chứ không phải bằng việc tụng kinh trong tĩnh lặng."

Ngài còn nói thêm: "Sự phụ thật sự của con, ngài ấy có một pháp môn vô cùng vi diệu, có thể giúp con thực sự giải thoát. Hãy kiên trì tìm kiếm. Khi duyên đến, con sẽ gặp."

Những lời từ chối như vậy, dù không cho bác một câu trả lời cụ thể, nhưng nó lại như những lời tiên tri, những lời động viên, giúp bác không từ bỏ hy vọng. Nó khiến bác hiểu rằng, có lẽ hành trình của mình là một sự chuẩn bị đặc biệt, để khi gặp được Chân Sư, gặp được Đại Pháp, mình mới có đủ tâm tính, đủ sự trân quý để đón nhận. Mỗi lần bị từ chối, dù buồn, nhưng bác lại tự nhủ, đó là một thử thách nữa mình cần phải vượt qua, một bước nữa trên con đường dài.

(Bác Mã ngừng lời, khẽ day trán. Những ký ức này, dù là về sự thất vọng, nhưng giờ đây nhìn lại, bác lại thấy trong đó ẩn chứa những ý nghĩa sâu xa của sự an bài.)

Avery Lin:

Vậy, trong những năm tháng đàng đẵng đi cầu đạo, bác có gặp những người cùng chí hướng giống bác không? Tức là họ cũng là người đang đi tìm Pháp...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, một nụ cười nhẹ thoáng trên môi, nụ cười của sự đồng cảm với những người cùng cảnh ngộ.)

Có chứ cháu, nhiều lắm. Trên con đường vạn dặm đó, cô độc là thường tình, nhưng cũng có những lúc bác may mắn gặp được những người bạn đồng hành, những người cùng chung một chí hướng, cùng mang một nỗi niềm trăn trở đi tìm đạo. Họ đến từ nhiều nơi, hoàn cảnh khác nhau, có người là thư sinh bỏ bút, có người là nông dân chất phác, có cả những người từng có địa vị trong xã hội nhưng rồi cũng từ bỏ tất cả để lên đường.

Mỗi người một vẻ, một cách thức tìm kiếm. Có người thì chuyên tâm vào việc nghiên cứu kinh sách, mong tìm ra chân lý từ trong đó. Có người lại thiên về thực hành các pháp môn thiền định, khổ luyện thân thể. Lại có người như bác, cứ lang thang từ chùa này sang đạo quán khác, với hy vọng mong manh gặp được minh sư.

Bác nhớ có một lần, khi đang ở vùng Tứ Xuyên, trên đường cố gắng đi về phía Tây Tạng, bác gặp một người đàn ông trông khắc khổ nhưng ánh mắt lại sáng vô cùng. Anh ta đang thực hiện một hình thức tu khổ hạnh rất đặc biệt: cứ đi ba bước chân, anh ta lại cúi rạp người xuống, trán chạm đất, lạy một lạy, rồi lại đứng dậy đi tiếp ba bước. Cứ như vậy, không ngừng nghỉ, hướng về phía Tây Tạng xa xôi. Nghe nói anh ta đã đi như vậy từ tận Hồ Bắc, qua bao nhiêu tỉnh thành.

Vào một buổi trưa, khi cả hai cùng dừng chân nghỉ tạm dưới một bóng cây ven đường, bác có dịp trò chuyện với anh ta. Qua lời kể, bác cảm nhận được một tấm lòng thành kính và một ý chí cầu đạo sắt đá đến phi thường. Anh ta tin rằng, chỉ có cách dốc hết tâm sức, chịu đựng khổ ải như vậy mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng, mới có thể cảm động được Thần Phật, và được thu nhận làm đệ tử ở một tu viện nào đó trên Tây Tạng.

Nhìn sự kiên trì và lòng thành của anh ta, bác vô cùng cảm phục. Lúc đó, bác cũng đang trong giai đoạn mông lung, chưa tìm được hướng đi rõ ràng. Thấy cách tu của anh ta, bác nghĩ, có lẽ mình cũng nên thử, biết đâu đây cũng là một cách để thể hiện lòng thành, để tiêu nghiệp. Thế là, trong một đoạn đường, bác cũng học theo anh ta, cũng ba bước một lạy. Ôi chao, mới chỉ được một đoạn ngắn mà toàn thân đau nhức, mệt lả. Lúc đó bác mới thấy được ý chí của người bạn đồng hành kia mạnh mẽ đến nhường nào.

Sau nhiều ngày tháng gian khổ, cuối cùng cả hai cũng đến được một tu viện lớn trên đất Tạng. Người bạn đồng hành của bác, với sự thành kính và khổ hạnh đã thể hiện, được một vị Lạt ma nhận làm đệ tử. Anh ta mừng rơi nước mắt.

Còn bác, khi đến xin được ở lại tu học, vị Lạt ma đó nhìn bác rất lâu, rồi từ tốn nói: "Tâm cầu đạo của con rất đáng quý. Nhưng nghiệp chướng của con còn nặng, duyên của con không ở đây. Con đường của con vẫn còn ở phía trước, còn phải đi nhiều, trải nghiệm nhiều mới có thể gặp được minh sư thật sự của mình."

Nghe những lời đó, lòng bác trĩu nặng một nỗi thất vọng. Mình cũng đã cố gắng, cũng đã chịu khổ, sao lại không được chấp nhận? Nhìn người bạn đồng hành được ở lại, còn mình lại phải tiếp tục cuộc hành trình vô định, cảm giác hụt hẫng khó tả lắm, cháu ạ. Nhưng rồi, bác lại nhớ đến lời dặn của vị cao tăng trong mơ, rằng hành trình này sẽ vô cùng gian khổ, kéo dài, là để trả nghiệp, để thử thách. Lời từ chối của vị Lạt ma, dù buồn, nhưng cũng làm bác thêm tin rằng, có lẽ số phận của mình đã được an bài một cách đặc biệt, không giống như những người khác. Mình phải tiếp tục đi, tiếp tục tìm kiếm.

(Bác ngừng lại một chút, như để những cảm xúc lắng xuống.)

Những cuộc gặp gỡ như vậy, dù ngắn ngủi, nhưng nó cũng là một sự động viên lớn. Thấy rằng mình không đơn độc trên con đường này, rằng có rất nhiều người khác cũng đang trải qua, tìm kiếm như mình. Chúng bác thường chia sẻ với nhau những kinh nghiệm ít ỏi, những hiểu biết lượm lặt được, hay đơn giản chỉ là cùng nhau ngồi lặng im, nhìn về một phương trời xa xăm, nơi mà mỗi người đều hy vọng sẽ tìm thấy câu trả lời cho riêng mình.

Tuy nhiên, những mối duyên đồng hành đó thường không kéo dài. Mỗi người có một nhân duyên riêng, một con đường riêng phải đi. Gặp nhau rồi lại chia tay, như những con thuyền nhỏ bồng bềnh trên biển lớn, có lúc cùng trôi dạt một đoạn, rồi lại rẽ theo những hướng khác nhau, tiếp tục hành trình của riêng mình. Nhưng những kỷ niệm về họ, về những tấm lòng cầu đạo chân thành đó, thì bác vẫn luôn ghi nhớ.

Avery Lin:

Pháp tu "3 bước 1 lạ" thì cháu cũng nghe nói, có lần cháu còn nhìn thấy video quay một người như vậy trên Youtube. Cháu chưa chứng kiến tận mắt trực tiếp, nhưng cũng cảm nhận được tâm cầu đạo của họ...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, ánh mắt có chút xa xăm.)

Đúng vậy, cháu ạ. Thời nay có internet, các cháu có thể thấy được nhiều hình ảnh, video về những người tu hành như vậy. Nhưng vào thời của bác, những thông tin đó rất hiếm hoi. Được tận mắt chứng kiến sự thành tâm và ý chí sắt đá của họ, nó có một tác động rất mạnh mẽ. Nó cho mình thấy rằng, niềm tin và lòng thành kính có thể giúp con người ta vượt qua những giới hạn tưởng chừng như không thể.

(Bác ngừng lại một chút, rồi tiếp tục với giọng trầm hơn, như muốn chia sẻ một khía cạnh khác của hành trình.)

Những kỳ ngộ như bác vừa kể, hay những cuộc gặp gỡ với những người đồng đạo, nó giống như những điểm sáng, những lúc được tiếp thêm năng lượng trên con đường dài. Nhưng phần lớn thời gian, như bác đã nói, là sự đơn độc, là sự tự mình vật lộn với những khó khăn, và quan trọng hơn cả, là tự mình học hỏi, chiêm nghiệm.

Bác không có một vị thầy cố định nào để theo học một cách bài bản. Việc học của bác chủ yếu đến từ nhiều nguồn. Cuốn Đạo Đức Kinh của ông nội luôn là người bạn đồng hành không thể thiếu. Cứ mỗi lần trải qua một biến cố, một khổ nạn, hay chứng kiến một điều gì đó

trong cuộc sống, bác lại giở ra đọc, và thường lại ngộ ra được một tầng nghĩa mới từ những câu chữ tưởng chừng đã quen thuộc.

Rồi từ những lời giảng rời rạc của các vị sư, các đạo sĩ mà bác tình cờ gặp được trên đường. Mỗi người một pháp môn, một cách diễn giải, nhưng đôi khi chỉ một vài câu nói của họ lại như chìa khóa, mở ra cho bác một cánh cửa mới trong nhận thức. Bác ghi nhớ tất cả, rồi tự mình suy ngẫm, đối chiếu.

Ngay cả những người dân bình dị mà bác gặp, những người nông dân chân lấm tay bùn, những người thợ thủ công, đôi khi trong những câu chuyện đời thường của họ, bác cũng học được những bài học quý giá về lẽ đời, về sự nhẫn nại, về lòng từ bi. Trí tuệ đôi khi không nằm ở những lời lẽ cao siêu, mà ẩn chứa trong chính sự giản dị, chân thật của cuộc sống.

Và thiên nhiên nữa, Avery à. Những ngọn núi hùng vĩ, những dòng sông cuộn cuộn, những cánh rừng bạt ngàn, hay chỉ là một ngọn cỏ, một đóa hoa dại ven đường... tất cả đều là những người thầy im lặng. Quan sát sự vận hành của đất trời, sự sinh sôi nảy nở, sự tàn lụi rồi lại hồi sinh của vạn vật, bác cũng dần dần cảm nhận được cái quy luật vô thường, cái sự hài hòa của vũ trụ.

Nhưng có lẽ, bài học lớn nhất, sâu sắc nhất lại đến từ chính những khổ nạn, những thử thách mà bác phải trải

qua. Chính sự đói rét, bệnh tật, sự hắt hủi, cô đơn... nó tôi luyện ý chí của bác, nó gọt giũa những góc cạnh trong tâm tính. Nó giúp bác nhìn rõ hơn những ham muốn, những chấp trước của bản thân, để rồi từ đó mà buông bỏ dần. Mỗi lần vượt qua được một khó khăn, bác lại cảm thấy mình như nhẹ nhõm hơn một chút, tâm trí cũng sáng ra thêm một chút.

(Bác nhìn Avery, ánh mắt chân thành.)

Con đường tự học, tự ngộ này nó gian nan lắm, không có ai chỉ dẫn từng bước. Nhưng có lẽ, đó cũng là sự an bài. Vì chính trong quá trình tự mình mò mẫm, tự mình vấp ngã rồi lại đứng dậy đó, những gì mình học được, mình ngộ ra được, nó mới thực sự thấm sâu, mới thực sự trở thành của mình. Nó không phải là kiến thức vay mượn, mà là sự chứng đắc từ chính trải nghiệm của bản thân.

Avery Lin:

Vâng, nghe bác kể thì cháu cũng cảm nhận được phần nào điều đó, nhưng với một người trẻ tuổi như cháu, những cái chúng cháu học được đa số là từ sách vở, chứ chưa có trải nghiệm thực tế sâu sắc...

Thế trong quãng thời gian tìm Pháp, ngoài Đạo gia và Phật gia, bác có từng tiếp xúc với các môn phái khác không? Ví dụ như các môn trong “Kỳ môn công pháp” mà Sư phụ giảng trong Chuyên Pháp Luân?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ mỉm cười, một nụ cười có chút ý nhị.)

Cháu nói về "Kỳ môn công pháp" à? Đúng là trong ba mươi năm lang thang đó, không phải lúc nào bác cũng chỉ tìm đến những chùa chiền Phật giáo hay đạo quán Đạo gia chính thống đâu. Với cái tâm khao khát tìm được Chân Pháp, bác cũng đã từng tò mò, tìm hiểu nhiều con đường, nhiều pháp môn khác nhau, trong đó có cả những môn phái trông có vẻ huyền bí, cao siêu, mà người đời thường ít biết đến.

(Giọng bác trầm xuống một chút, ánh mắt ánh lên vẻ cẩn trọng.)

Trong hành trình đó, cũng có một giai đoạn bác suýt nữa thì lầm đường lạc lối, Avery ạ. Đó là một bài học nhỏ đời, giúp bác nhận ra sự phức tạp và nguy hiểm của việc tu luyện nếu không có sự dẫn dắt của Chính Pháp, không có sự phân biệt rõ ràng giữa chính và tà.

Ấy là vào khoảng những năm bác đã đi được hơn hai chục năm. Lúc đó, bác cũng đã có chút ít kinh nghiệm, cũng đã nghe, đã thấy nhiều chuyện lạ. Một lần, bác nghe nói ở một vùng núi hẻo lánh phía Nam có một "vị thầy" trông vẻ ngoài rất đạo mạo, truyền dạy một pháp môn nghe nói là có thể giúp người ta khai mở công năng rất nhanh, đạt được những khả năng đặc biệt. Nghe vậy, lòng tò mò và cũng là sự sốt sắng muốn tìm được con đường tắt, bác đã tìm đến.

"Vị thầy" đó quả thực có một vẻ ngoài thu hút, nói năng lưu loát, lại hay dùng những từ ngữ nghe rất cao siêu, huyền diệu. Ông ta nói về vũ trụ, về năng lượng, về những cảnh giới mà người thường không thể nào biết được. Ban đầu, khi nghe những lời đó và tập theo những động tác, những cách hít thở mà ông ta dạy, bác cũng thấy có chút cảm ứng, cơ thể có những phản ứng nhất định. Bác nghĩ, có lẽ mình đã tìm đúng chỗ rồi.

Nhưng càng về sau, bác càng thấy có nhiều điều bất thường. Những lời dạy của "vị thầy" đó, tuy nghe có vẻ cao siêu, nhưng lại thiếu đi cái gốc từ bi, thiếu đi sự chính niệm. Ông ta hay nhấn mạnh vào việc cầu xin những quyền năng, những lợi ích cho bản thân, hay nói về việc khống chế người khác, thay vì dạy người ta tu tâm dưỡng tính, buông bỏ chấp trước. Những yêu cầu của ông ta đối với đệ tử cũng ngày một kỳ quặc, có khi còn mang tính vụ lợi, thậm chí là đi ngược lại những đạo lý làm người cơ bản.

Đỉnh điểm là một lần, khi bác đang thiền định theo cái pháp môn đó, cố gắng tập trung để "khai mở" một cái gì đó theo lời ông ta dạy. Bỗng nhiên, bác thấy trước mắt mình hiện lên những cảnh tượng rất đáng sợ. Không phải là những không gian huy hoàng, Thần Phật đoan trang như bác hằng mong ước, mà là một màu đen kịt, một luồng khí lạnh lẽo bao trùm lấy toàn thân. Rồi những hình ảnh méo mó, kỳ dị của những sinh mệnh ở cõi thấp, thậm chí là ma quỷ hiện ra, chúng nó gào thét, tranh giành, trông rất hung tợn.

Bác kinh hãi tột độ, toàn thân run lên. Một cảm giác ghê rợn, bất an xâm chiếm lấy tâm trí. Bác vội vàng ngừng lại, thoát ra khỏi trạng thái đó. Tim đập thình thịch, mồ hôi túa ra như tắm.

Lúc đó, bác mới bừng tỉnh. Bác nhận ra rằng, mình đã đi sai đường rồi. Cái pháp môn này, bề ngoài thì có vẻ huyền bí, nhưng bên trong lại ẩn chứa những điều tà ác, không phải là Chính Pháp. Nếu cứ tiếp tục đi theo, không những không giải thoát được mà còn tạo thêm nghiệp nặng, rước họa vào thân, thậm chí có thể bị những thứ ở cõi thấp khống chế.

Ngay sáng hôm sau, bác quyết định rời khỏi nơi đó ngay lập tức, không một lời từ biệt. Lòng vừa sợ hãi, vừa ân hận vì sự nông nổi, thiếu sáng suốt của mình. Từ đó trở đi, bác càng thêm cẩn trọng hơn trên con đường tìm kiếm. Bác hiểu rằng, tu luyện không phải là chuyện đùa,

không thể chỉ nhìn vào những biểu hiện bên ngoài, những lời nói hoa mỹ. Phải dùng tâm để cảm nhận, phải đối chiếu với những nguyên lý thiện lương, từ bi căn bản. Nếu một pháp môn nào đó mà đi ngược lại những điều đó, thì dù nó có hứa hẹn những điều cao siêu đến đâu, cũng không thể là Chính Pháp được.

Sự việc đó, tuy là một lần suýt lầm đường, nhưng nó cũng là một bài học vô cùng quý giá, giúp bác có thêm sự phân định, sự tỉnh táo trong suốt hành trình còn lại. Nó cũng làm cho khao khát tìm được một vị Minh Sư chân chính, một Đại Pháp chân chính trong bác càng thêm cháy bỏng.

(Bác Mã thờ ra một hơi dài, như trút đi được một gánh nặng khi kể lại kỷ niệm không mấy vui vẻ này.)

Avery Lin:

Nghe bác kể đến đây, cháu chợt nhớ đến câu nói trong Phật giáo, “Nhân thân nan đắc, Trung Thổ nan sinh, Chính Pháp nan văn”...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ gật đầu, vẻ mặt trầm ngâm, đồng tình sâu sắc.)

Đúng vậy, cháu ạ. "Nhân thân nan đắc, Trung Thổ nan sinh, Chính Pháp nan văn, Minh Sư nan ngộ." (人身難得, 中土難生, 正法難求, 明師難遇。)

Lời Phật dạy quả không sai chút nào. Mỗi một điều trong đó đều là vô cùng trân quý, vô cùng khó có được.

Thân người này, tưởng chừng như dễ dàng, nhưng để có được một kiếp làm người, với đầy đủ các giác quan để học hỏi, để tu luyện, theo như kinh sách nói, là phải trải qua không biết bao nhiêu duyên nghiệp.

Rồi được sinh ra ở "Trung Thổ" – nơi có văn hóa Thần truyền, nơi có những bậc Thánh nhân giảng thế, để lại những kinh điển, những con đường tu luyện – đó cũng là một phúc phận lớn lao.

Nhưng có được thân người, được sinh ra ở nơi có văn hóa tu luyện, rồi lại nghe được Chính Pháp, gặp được Minh Sư chân chính dẫn dắt, thì lại càng khó hơn gấp bội phần. Như mò kim đáy bể vậy.

Chính cái lần suýt theo tà đạo đó đã cho bác một bài học thấm thía về cái "Chính Pháp nan văn" này. Bề ngoài, những pháp môn tà vạy đó cũng có thể khoác lên mình

những mỹ từ, những lý lẽ nghe có vẻ cao siêu, cũng có thể cho người ta thấy một vài cảm ứng ban đầu dễ lôi kéo. Nếu không có sự tỉnh táo, không có một cái tâm cầu đạo chân chính, rất dễ bị mê hoặc, bị dẫn dụ vào con đường sai lầm mà không hay biết.

Suốt ba mươi năm ròng rã tìm kiếm, bác đã gặp không biết bao nhiêu người tự xưng là thầy, là đạo sư. Có những người thực sự có chút công phu, có chút hiểu biết, nhưng pháp môn của họ có thể không phải là Chính Pháp, hoặc không phù hợp với căn cơ, duyên phận của mình. Lại có những kẻ chỉ là lừa bịp, lợi dụng lòng tin của người khác để trục lợi. Phân biệt được đâu là thật, đâu là giả, đâu là chính, đâu là tà, quả thực không phải là chuyện dễ dàng, nhất là với một người đơn độc như bác, không có ai chỉ dẫn.

Cũng chính vì cái khó đó, mà khi sau này có duyên may gặp được Đại Pháp chân chính, bác mới cảm thấy trân quý vô cùng. Nó không phải là thứ dễ dàng có được. Nó là kết quả của cả một hành trình dài tìm kiếm, của bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, thậm chí là cả máu nữa. Nó là sự từ bi vô hạn của Thượng Thiên, đã không bỏ rơi một kẻ tội lỗi thành tâm muốn quay đầu.

Cái trải nghiệm "suýt theo tà đạo" đó, tuy nguy hiểm, nhưng nó cũng như một liều thuốc thử, giúp bác có thêm sức đề kháng, có thêm con mắt tinh tường hơn để nhận biết. Nó cũng làm cho cái tâm cầu Chính Pháp của bác

càng thêm mạnh mẽ, càng thêm kiên định. Dù có vấp ngã, dù có thất vọng, nhưng ngọn lửa tìm kiếm đó không bao giờ tắt.

(Bác Mã nhìn Avery, ánh mắt chứa đựng sự từng trải và một niềm tin không lay chuyển.)

Cho nên, khi các cháu sau này có cơ duyên được gặp Chính Pháp, được Minh Sư dẫn dắt, hãy biết trân quý. Đó là một phúc phận vô cùng to lớn mà không phải ai cũng có được đâu. Đừng để những cảm dỗ, những khó khăn nhất thời làm lung lay ý chí của mình. Con đường tu luyện chân chính, tuy có thể không trải đầy hoa hồng, nhưng đó là con đường duy nhất để chúng ta thực sự trở về.

Avery Lin:

Từ câu chuyện của bác mà cháu nhìn lại mình, thấy mình đắc được Đại Pháp dễ dàng quá, chẳng phải trải qua chút khổ nạn nào, có lẽ chỉ dựa vào duyên phận và một chút ngộ tính là đã đắc được Đại Pháp một cách dễ dàng rồi...

Nghĩ đến việc một mình đi lang thang khắp nơi tìm Pháp, quả thực nếu là cháu thì cháu không dám nghĩ

tới... Bao nhiêu khổ cực, bao nhiêu kiếp nạn và thử thách, còn phải sống đơn độc cả cuộc hành trình...

Mà những năm tháng đó, bác có từng gặp người tu luyện đơn độc trong thâm sơn đại xuyên không?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã mỉm cười hiền, một nụ cười thấu hiểu trước những suy nghĩ của Avery.)

Cháu nói vậy cũng có cái lý của nó. Mỗi người có một nhân duyên, một con đường được an bài khác nhau. Có người phải trải qua muôn vàn khổ nạn mới tìm được Pháp, có người lại nhẹ nhàng đắc được khi duyên cơ đã đến. Điều quan trọng không phải là con đường đến với Pháp dễ dàng hay khó khăn, mà là sau khi đã đắc Pháp rồi, mình có biết trân quý, có thực sự dụng tâm tu luyện hay không. Cái duyên của cháu có lẽ là đã được gieo từ nhiều kiếp trước rồi, nên kiếp này mới thuận lợi như vậy.

Còn chuyện tu luyện đơn độc trong thâm sơn cùng cốc, thì trong ba mươi năm lang thang đó, bác cũng có gặp, có nghe kể, và có cảm nhận được sự hiện hữu của họ.

(Bác khẽ gật đầu, ánh mắt nhìn vào khoảng không, như đang tái hiện lại khung cảnh xưa cũ.)

Bác nhớ có một lần, khi đang đi qua một vùng núi non hiểm trở ở phía Tây Nam Trung Quốc, nơi rừng thiêng nước độc, ít dấu chân người. Bác nghe người dân địa phương kể rằng trong núi sâu có những vị tu hành ẩn dật, công phu cao thâm lắm, nhưng rất ít khi xuất hiện. Với lòng tò mò và một chút hy vọng, bác quyết định thử vận may, một mình tìm đường vào sâu trong núi.

Sau mấy ngày trời luồn rừng, vượt suối, cuối cùng bác cũng tìm thấy một hang động khá rộng, cửa hang bị dây leo che khuất gần hết. Bên trong hang hơi tối và ẩm thấp, nhưng không khí lại có một sự tĩnh lặng đến lạ thường. Khi mắt đã quen với bóng tối, bác nhìn thấy một cảnh tượng khiến bác sửng sò.

Ở giữa hang, trên một phiến đá bằng phẳng, có một người đang ngồi thiền. Bác không biết người đó đã ngồi đó bao lâu rồi. Quần áo của vị ấy đã cũ nát, phủ một lớp bụi dày như thể đã trải qua không biết bao nhiêu mưa nắng thời gian. Râu tóc thì dài, bạc trắng như cước, trông như một cụ già đã ngoài sáu bảy mươi. Nhưng điều kỳ lạ là, làn da trên mặt và tay của vị ấy lại căng mịn, hồng hào, không một nếp nhăn, giống như da của một người mới ngoài ba mươi tuổi. Và dường như, vị ấy không thở. Lồng ngực không hề phập phồng, nhìn kỹ cũng không thấy hơi thở nơi mũi. Trông giống như một pho tượng, hay một cái xác đã khô.

Bác đứng đó, tim đập thình thịch, vừa kinh ngạc, vừa có chút sợ hãi. Bác không dám lại gần, chỉ đứng từ xa quan sát. Một ngày, rồi hai ngày, ba ngày trôi qua, vị ấy vẫn ngồi bất động như vậy, không một cử chỉ, không một âm thanh. Bác bắt đầu tự hỏi, liệu người này còn sống hay đã viên tịch rồi? Vị ấy tu theo pháp môn nào mà lại có thể nhập định sâu đến như vậy?

Đến ngày thứ tư, sự tò mò trong bác lên đến đỉnh điểm. Bác nghĩ, hay là mình thử lại gần xem sao, xem có còn mạch đập hay không. Vừa mới khởi cái ý nghĩ đó, chân chưa kịp bước, thì đột nhiên, một giọng nói trầm ấm, rõ ràng vang lên ngay trong đầu bác: "Đừng làm phiền ta!"

Bác giật nảy mình, nhìn trân trối vào người đang ngồi thiền. Miệng vị ấy vẫn mím chặt, mắt vẫn nhắm nghiền, không hề có dấu hiệu nào là vừa phát ra âm thanh. Nhưng giọng nói đó, bác nghe rất rõ, nó như được truyền thẳng vào tâm trí mình. Một cảm giác kính sợ xen lẫn chút xấu hổ xâm chiếm lấy bác. Bác biết mình đã có ý nghĩ không phải, đã làm kinh động đến sự tĩnh tu của người ta.

Bác vội vàng chấp tay, cúi đầu xá mấy cái về phía vị tu hành, trong lòng thầm xin lỗi. Rồi bác lẳng lặng lui ra khỏi hang, không dám ngoái đầu nhìn lại.

Rời khỏi hang động đó, lòng bác ngổn ngang bao suy nghĩ. Thế giới này quả thực có quá nhiều điều huyền

diệu mà mình chưa biết. Có những pháp môn tu luyện, những cảnh giới mà người thường không thể nào tưởng tượng nổi. Sự việc đó càng làm bác tin rằng, con đường mình đang đi, dù gian khổ, nhưng không phải là vô ích. Chắc chắn ở đâu đó, có những bậc chân tu, có Chân Pháp đang chờ đợi mình. Chỉ là duyên mình chưa tới, công phu mình chưa đủ mà thôi.

(Bác ngừng lại một lúc, rồi tiếp tục.)

Ngoài những trường hợp đặc biệt như vậy, có những lần khác, khi đi qua những vùng núi non cực kỳ hẻo lánh, bác tình cờ thấy những dấu hiệu của người tu hành. Có thể là một am tranh nhỏ xíu, lợp bằng lá cây, nép mình bên một sườn núi. Bên trong chẳng có gì ngoài một chiếc chiếu rách, một vài vật dụng đơn sơ. Chủ nhân của nó thì có khi bác không gặp, họ có thể đang ở đâu đó trong rừng sâu, hoặc đang nhập định. Nhưng nhìn cảnh am thất đơn sơ đó, bác cũng cảm nhận được một ý chí tu hành phi thường.

Những người tu luyện đơn độc như vậy, họ chọn một con đường rất khác. Họ không tìm kiếm sự công nhận, không cần người khác biết đến. Họ chỉ lặng lẽ đối diện với chính mình, với thiên nhiên, với những thử thách của tâm tính trong sự tĩnh lặng tuyệt đối. Con đường đó đòi hỏi một sự kiên định, một sự nhẫn nại và một niềm tin vào Pháp môn của mình vô cùng lớn.

Bác nghĩ rằng, mỗi người có một cách tu, một duyên phận. Có người tu giữa chợ đời ồn ào, có người lại chọn nơi thâm sơn để tĩnh tu. Không có con đường nào là dễ dàng cả. Quan trọng là cái tâm của người tu hành có thực sự hướng về giải thoát hay không. Nhìn thấy họ, bác lại càng thấy sự bao la của thế giới tu luyện, và càng thêm trân quý cái cơ duyên được gặp Chính Pháp sau này, một con đường có thể giúp chúng sinh thực sự viên mãn ngay giữa đời thường, không nhất thiết phải đoạn tuyệt với thế gian.

(Bác Mã ngừng lại, nhấp một ngụm trà. Câu chuyện về những người tu hành đơn độc như mở ra một không gian khác, một thế giới khác ngay giữa những ngọn núi bao quanh căn nhà nhỏ này.)

Avery Lin:

Có lẽ những người đó đang dùng phương pháp "tĩnh cốc" để tu luyện, cũng có thể là một pháp môn bí truyền đơn độc nào đó...

Quay lại với con đường của bác, mặc dù bác không được một "minh sư" nào thu nhận làm đệ tử, nhưng qua những kinh sách hay những trải nghiệm thực tế, chắc hẳn bác cũng lĩnh ngộ được nhiều điều bổ ích... Và về cuốn Đạo Đức Kinh mà bác được ông nội cho và bác

luôn mang theo bên người, thì theo năm tháng, bác có lĩnh ngộ được nhiều không?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gạt gù, ánh mắt ánh lên sự trân trọng khi nhắc đến cuốn Đạo Đức Kinh.)

Đúng như cháu nói, dù không được một vị minh sư nào trực tiếp thu nhận và chỉ dạy bài bản, nhưng hành trình ba mươi năm đó, với vô vàn trải nghiệm, với sự bầu bạn của kinh sách, đặc biệt là cuốn Đạo Đức Kinh, cũng đã giúp bác dần dần lĩnh ngộ được nhiều điều. Có thể nói, những khổ nạn, những kỳ ngộ, và cả những lần suýt lâm đường, tất cả đều là những bài học, những người thầy của bác.

Và cuốn Đạo Đức Kinh của ông nội, nó không chỉ là một kỷ vật, mà thực sự đã trở thành một người bạn tri kỷ, một ngọn đèn soi rọi cho bác trên suốt chặng đường dài. Ban đầu, như bác đã kể, bác đọc mà như vẹt nghe sấm. Nhưng rồi, qua năm tháng, qua những thăng trầm của cuộc đời hành khất, mỗi lần giở ra đọc, bác lại thấy những con chữ đó nó như có một sức sống mới, một tầng nghĩa mới mở ra.

(Bác ngừng lại một chút, như để hồi tưởng lại quá trình lĩnh ngộ ấy.)

Bác nhớ có lần, khi bác đang đi qua vùng Côn Lôn, sau gần hai năm trời lang thang, lặn lội dọc theo những sườn núi cheo leo, hiểm trở mà không gặp được kỳ ngộ nào đáng kể. Một hôm, quá mệt mỏi, bác tìm được một đạo quán nhỏ xú, cũ kỹ, nằm cheo leo gần đỉnh một ngọn núi để xin nghỉ lại. Vì quá kiệt sức, bác ngủ một giấc ly bì, một ngày một đêm không biết trời đất gì. Và trong giấc ngủ sâu đó, bác lại có một giấc mơ rất lạ. Bác thấy mình đang đứng giữa một không gian bao la, mây trắng bồng bênh. Rồi Lão Tử hiện ra, râu tóc bạc phơ, tay chống gậy trúc, dáng vẻ ung dung, tự tại.

Ngài nhìn bác, mỉm cười rất hiền từ, rồi cất giọng ôn tồn, nhưng từng lời lại như khắc sâu vào tâm trí bác: "Tốt. Nhưng người muốn đọc hiểu được sách của ta, thì trước tiên phải đứng ở bối cảnh hai ngàn năm trăm năm trước để hiểu được ngữ nghĩa gốc của từ ngữ khi đó." Nói xong, hình ảnh của ngài mờ dần rồi biến mất.

Khi bác tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao. Lời nói của Lão Tử trong giấc mơ cứ vang vọng mãi. Bác chợt hiểu ra một điều. Bấy lâu nay, bác đọc Đạo Đức Kinh, cũng chỉ là đọc theo con chữ của thời nay, hiểu theo cách hiểu của người thời nay. Mà ngôn ngữ thì qua hàng ngàn năm đã có biết bao nhiêu thay đổi. Nếu không nắm được cái "ngữ nghĩa

gốc" đó, làm sao có thể thực sự thấu hiểu được tư tưởng thâm sâu mà Lão Tử muốn truyền đạt?

Giấc mơ đó, bác tin rằng đó chính là một sự điểm hóa quan trọng. Từ đó trở đi, mỗi khi đọc Đạo Đức Kinh, bác không chỉ đọc suông nữa. Bác cố gắng tìm tòi, tra cứu thêm những sách vở chú giải cổ, cố gắng tìm hiểu về bối cảnh xã hội, văn hóa thời Xuân Thu, để hình dung được người xưa họ dùng từ đó trong ngữ cảnh nào, với ý nghĩa gì.

Đó thực sự là một bước ngoặt trong việc học hiểu Đạo Đức Kinh của bác. Dần dần, bác cảm thấy mình như chạm được vào cái mạch ngầm của cuốn sách, những điều trước đây đọc thấy mơ hồ, khó hiểu thì nay lại trở nên sáng tỏ hơn rất nhiều.

Ví như câu mở đầu: "Đạo khả đạo, phi thường Đạo; Danh khả danh, phi thường Danh." (道可道, 非常道。名可名, 非常名。) Trước khi được điểm hóa, bác cũng như nhiều người thời nay, thường hiểu lầm chữ "phi thường" (非常) thành "phi phạm", "xuất chúng", "vĩ đại". Rồi diễn giải cả câu thành một ý hoàn toàn trái ngược, rằng "Đạo mà có thể nói ra được chính là Đạo lớn, Đạo phi phạm; tên mà có thể gọi được chính là cái tên không tầm thường". Nghe thì có vẻ rất kêu, rất hoành tráng, nhưng nó lại xa rời cái ý tứ chân thật của Lão Tử.

Sau khi cố gắng tìm hiểu ngữ nghĩa gốc, bác mới ngộ ra rằng, chữ "phi" (非) ở đây có nghĩa là "không phải", "chẳng phải". "Phi thường Đạo" (非常道) thực chất là "không phải cái Đạo hằng cửu, bất biến, vượt lên trên mọi mô tả". Tức là, cái Đạo mà con người có thể dùng ngôn ngữ để diễn đạt, để "khả đạo" (có thể nói ra), thì nó *không phải* là cái Đạo chân thật, vĩnh hằng, cái bản thể của vũ trụ. Bởi vì cái Đạo chân thật đó nó vô hình, vô tướng, không thể dùng bất kỳ ngôn từ hữu hạn nào của con người để nắm bắt trọn vẹn được. Khi ta cố gắng "đạo" nó, ta đã giới hạn nó, biến nó thành một khái niệm, một học thuyết, chứ không còn là cái "Thường Đạo" (常道) – cái Đạo hằng cửu, bất biến nữa. Tương tự như vậy, "Danh khả danh, phi thường Danh" nghĩa là cái tên mà con người có thể dùng để gọi, để định danh sự vật, thì nó *không phải* là cái tên chân thật, vĩnh hằng của sự vật đó. Bởi vì tên gọi chỉ là một sự quy ước, một ký hiệu. Bản chất thực sự của vạn vật thì vượt lên trên mọi danh xưng.

Cái ngộ này nó giúp bác bớt đi rất nhiều sự chấp trước vào danh tự, vào hình tướng, vào những lời lẽ hoa mỹ. Bác hiểu rằng, Chân Lý không nằm ở việc mình thuộc bao nhiêu kinh sách, biết bao nhiêu thuật ngữ cao siêu, mà ở việc mình có thực sự cảm nhận được cái Đạo đó trong từng hơi thở, trong từng sự vật hiện tượng quanh mình hay không. Nó cũng giúp bác cân trọng hơn khi nghe những lời giảng giải, không vội tin theo những

diễn dịch có vẻ "phi phạm" mà xa rời cái nghĩa gốc chân phương.

Hay như khi bác đọc về "Thượng thiện nhược thủy" – đức tốt cao nhất giống như nước. Nước thì lợi cho vạn vật mà không tranh giành, ở chỗ thấp mà mọi người không thích. Điều đó dạy cho bác về sự khiêm hạ, về sự nhẫn nhịn, về việc âm thầm cố gắng mà không cầu báo đáp. Trong những năm tháng bị người đời hắt hủi, khinh miệt, chính những lời dạy này đã giúp bác giữ được tâm bình thản, không oán hận.

Cứ như thế, mỗi một chương, mỗi một câu trong Đạo Đức Kinh, qua những trải nghiệm thực tế, nó lại mở ra cho bác những tầng nghĩa mới. Nó không chỉ là sách để đọc, mà nó trở thành một tấm gương để soi mình, một người thầy để mình đối chiếu và học hỏi.

(Bác Mã nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi ánh nắng chiều đã dịu đi rất nhiều. Khuôn mặt bác ánh lên vẻ bình yên của một người đã tìm thấy sự thông tuệ từ trong gian khó.)

Avery Lin:

Ồ! Nghe bác diễn giải câu “Đạo khả đạo, phi thường đạo; Danh khả danh phi thường danh” như vậy, giờ cháu mới

hiếu ý tứ của Lão Tử... Và như vậy, cháu liền thấy có thể dễ dàng liễu giải câu tiếp theo của nó, "Vô danh, thiên địa chi thủy, hữu danh vạn vật chi mẫu"...

Ông Mã Trường Sinh:

Đúng vậy, cháu ạ. Khi đã hiểu đúng được cái ý "phi thường Đạo", "phi thường Danh" ở câu thứ nhất, thì đến câu thứ hai: "Vô danh, thiên địa chi thủy; Hữu danh, vạn vật chi mẫu."

Khi cái "Thường Đạo" chưa được gọi tên, chưa bị giới hạn bởi "danh", đó chính là trạng thái "Vô danh" – cái khởi đầu của trời đất (thiên địa chi thủy). Lúc đó, vạn vật còn hỗn độn, chưa phân chia, chưa có hình tướng cụ thể, chưa có tên gọi. Đó là cái bản thể nguyên sơ, thuần khiết.

Rồi khi con người bắt đầu nhận thức, phân biệt, đặt tên cho vạn vật – núi này, sông kia, cây này, con thú nọ – đó chính là lúc "Hữu danh" (có tên) xuất hiện. Và cái "Hữu danh" này trở thành "mẹ của vạn vật" (vạn vật chi mẫu). Bởi vì từ khi có tên gọi, có sự phân biệt, thì vạn vật mới được hình dung một cách rõ ràng trong ý thức của con người, mới có sự đa dạng, phong phú mà chúng ta thấy. Mỗi cái tên như một sự "sinh ra" của một sự vật trong thế giới nhận thức của chúng ta.

Hiếu được điều này, bác mới thấy cái sự vi diệu trong cách Lão Tử dùng từ. "Vô" và "Hữu" không phải là đối lập hoàn toàn, mà là hai trạng thái, hai khía cạnh của cùng một thực tại. Từ cái "Vô danh" của Đạo mà sinh ra cái "Hữu danh" của vạn vật. Cái "Vô" là thể, cái "Hữu" là dụng.

Nó cũng giúp bác hiểu thêm về tầm quan trọng của việc giữ cho tâm mình được "vô dục", thanh tĩnh. Bởi vì chỉ khi tâm không bị che lấp bởi những ham muốn, những định kiến, những cái "danh" do mình tự đặt ra, thì mình mới có thể "quan kỳ diệu" – thấy được cái sự vi diệu, cái bản chất thực sự của Đạo, của vạn vật. Còn khi tâm mình đầy "hữu dục", đầy những ý niệm, những phân biệt, thì mình chỉ "quan kỳ khiểu" – thấy được cái biểu hiện bên ngoài, cái giới hạn, cái vỏ bọc của sự vật mà thôi.

(Bác ngừng lại một chút, rồi nói tiếp với giọng chiêm nghiệm hơn.)

Việc lĩnh ngộ được những điều này từ Đạo Đức Kinh, nó không chỉ giúp bác hiểu thêm về triết lý, mà nó còn trực tiếp ảnh hưởng đến cách bác nhìn nhận cuộc sống, cách bác đối diện với những khổ nạn trên đường tu. Bác học được cách buông bỏ bớt những cái "danh" mà thế gian gán cho mình – kẻ hành khất, kẻ thất bại, kẻ dị đoan... Bác cố gắng nhìn sâu hơn vào bản chất của sự việc, thay vì chỉ chạy theo những biểu hiện bên ngoài.

Và cháu biết không, cái sự hiểu biết về "Vô danh" và "Hữu danh" này, sau này khi bác có duyên đọc được kinh sách của Phật gia, bác lại thấy có những điểm tương đồng rất thú vị với khái niệm "Tánh Không" hay "Vô Ngã". Tuy cách diễn đạt có khác, nhưng cái ý hướng về một thực tại siêu việt, vượt lên trên mọi danh tướng, mọi sự phân biệt của nhị nguyên, dường như lại gặp nhau ở một điểm nào đó. Điều đó càng làm bác tin rằng, Chân Lý tuy một, nhưng có thể được biểu đạt qua nhiều phương tiện, nhiều ngôn ngữ khác nhau.

(Bác Mã mỉm cười, một nụ cười của người đã tìm thấy những mạch nối ngầm giữa các dòng tư tưởng lớn.)

Avery Lin:

Nghe bác chia sẻ, cháu hiểu được tầm quan trọng cần đứng ở bối cảnh, góc nhìn của tác giả thì mới hiểu được nghĩa gốc, từ đó mới có thể lĩnh ngộ được Pháp lý cao thâm ẩn sau...

Nhưng mà lịch sử xoay vần, khiến nhiều từ ngữ nhìn bề mặt có thể không thay đổi gì, nhưng ý nghĩa đã thay đổi

180 độ rồi, thế thì việc đọc các kinh sách cổ trở nên vô cùng khó khăn...

Bác có thấy như vậy không? Từ trải nghiệm của mình, bác có phát hiện ra nhiều từ ngữ bị mất nghĩa gốc của nó không?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, vẻ mặt dăm chiêu.)

Cháu nói rất đúng. Đó chính là một trong những khó khăn lớn nhất khi chúng ta, những người thời nay, muốn tìm hiểu và lĩnh hội những kinh sách cổ, những lời dạy của các bậc Thánh nhân xưa. Thời gian trôi đi, văn hóa thay đổi, xã hội biến thiên, và ý nghĩa của từ ngữ cũng theo đó mà "thất lạc", biến đổi, thậm chí là bị hiểu sai lệch hoàn toàn so với nghĩa gốc của nó.

Đúng như cháu nói, bề mặt con chữ thì vẫn vậy, nhưng cái hồn, cái cốt tủy bên trong thì đã khác đi nhiều. Nếu mình không có một sự cẩn trọng, một sự tìm tòi, nghiên cứu sâu sắc về bối cảnh ra đời của những từ ngữ đó, rất dễ rơi vào tình trạng "hiểu lầm" ý của người xưa, thậm chí là diễn giải sai lệch hoàn toàn.

Trải nghiệm của bác với cuốn Đạo Đức Kinh là một minh chứng rõ ràng. Nếu không có sự "điểm hóa" trong giấc

mơ đó, có lẽ bác vẫn cứ loanh quanh với những cách hiểu thông thường, những diễn giải theo kiểu "thời thượng" mà xa rời bản ý của Lão Tử.

Và không chỉ riêng Đạo Đức Kinh đâu, Avery à. Trong quá trình tìm hiểu kinh sách Phật giáo, hay những tác phẩm kinh điển của Nho gia, bác cũng nhận thấy hiện tượng này. Có những thuật ngữ mà ngày nay chúng ta dùng với một ý nghĩa rất khác, thậm chí là tiêu cực, nhưng thời xưa nó lại mang một hàm ý hoàn toàn khác, trang trọng và sâu sắc hơn nhiều.

(Bác ngừng lại một chút, rồi ánh mắt như chợt nhớ ra điều gì đó.)

À, nói về sự biến đổi ý nghĩa của từ ngữ, bác lại nhớ đến từ "giang hồ" (江湖). Ngày nay, khi nhắc đến "giang hồ", người ta thường nghĩ ngay đến những kẻ du đãng, sống ngoài vòng pháp luật, những băng nhóm đâm thuê chém mướn, những chuyện ân oán, bạo lực... một thế giới có phần đen tối, phức tạp.

Nhưng nếu mình lật lại những trang sách cổ, tìm về cái nghĩa gốc của từ này, thì nó lại mang một vẻ đẹp, một sự khoáng đạt hoàn toàn khác. Trong quá trình tìm hiểu, bác phát hiện ra một nguồn gốc rất thú vị của từ này, mà nhiều người ngày nay có lẽ không còn biết đến nữa. Ấy là vào thời xưa, ở vùng Giang Tô và Hồ Bắc, có hai vị đạo sư rất nổi tiếng, đạo hạnh cao thâm, được nhiều

người ngưỡng mộ. Những người có tâm cầu đạo, muốn tìm thầy học hỏi, thường không quản ngại đường xá xa xôi, tìm đến hai vùng đất này để mong được thọ giáo. Dần dần, người ta gọi chung những người đang trên con đường tìm sư học đạo đó là những người "giang hồ" – tức là những người hướng về Giang Tô, hướng về Hồ Bắc để tìm đạo. Như vậy, "giang hồ" ban đầu còn mang ý nghĩa là một cộng đồng những người cùng chí hướng, cùng khao khát tìm cầu sự giác ngộ.

Bên cạnh đó, còn một tầng nghĩa khác nữa xuất phát từ hình ảnh tự nhiên. "Giang" (江) là sông, "hồ" (湖) là hồ. "Giang hồ" ban đầu cũng chỉ đơn giản là sông và hồ, là những vùng đất rộng lớn, tự do, nơi không có sự ràng buộc của triều đình, của quan lại, của những lễ nghi phiền phức nơi thị thành. Đó là nơi mà những người có chí khí, những người không muốn bị trói buộc bởi công danh lợi lộc, có thể tìm đến để sống một cuộc đời tự tại, tiêu dao.

Trong "Trang Tử", một tác phẩm kinh điển của Đạo gia, có một đoạn rất hay nói về hai con cá. Khi khe nước cạn, hai con cá nằm phơi mình trên đất, chúng lấy nước bọt làm ẩm cho nhau để cố gắng sống sót. Trang Tử nói rằng, cái cảnh tương trợ nhau trong lúc khốn cùng đó tuy đáng quý, nhưng "bất như tương vong ư giang hồ" (不如相忘於江湖) – chẳng bằng hãy quên nhau đi mà vùng vẫy giữa chốn giang hồ rộng lớn. Ở đây, "giang hồ" là biểu tượng cho sự tự do tuyệt đối, cho cái không gian

bao la mà mỗi sinh mệnh có thể tìm về với bản tính tự nhiên của mình, không cần phải nương tựa vào nhau một cách khổ sở.

Như vậy, từ "giang hồ" trong quá khứ mang một ý nghĩa rất đẹp, rất khoáng đạt: vừa chỉ những người tầm sư học đạo, vừa chỉ không gian tự do cho những tâm hồn muốn thoát tục. Đó là nơi của những bậc ẩn sĩ, những người tu hành vân du bốn phương, những hiệp khách hành hiệp trượng nghĩa. "Giang hồ" là không gian của họ, là nơi họ thể hiện cái chí của mình, sống theo lý tưởng của mình.

Vậy mà, qua thời gian, cả hai tầng nghĩa đẹp đẽ đó đã bị mai một, bị khoắc lên một lớp áo hoàn toàn khác. Khi người ta không còn hiểu được cái tinh thần tầm đạo, cái sự khoáng đạt, tự do, trọng nghĩa ban đầu của "giang hồ" nữa, thì nó dần bị đồng hóa với những mặt tiêu cực của những kẻ sống lang thang, vô kỷ luật, sống ngoài vòng pháp luật.

Đó chỉ là một ví dụ thôi, cháu ạ, nhưng nó cho thấy sự biến đổi sâu sắc của ngôn ngữ. Còn rất nhiều từ ngữ khác trong kinh sách cổ, nếu chúng ta không cẩn thận "truy nguyên", tìm về cái nghĩa gốc, rất dễ hiểu sai, thậm chí là xuyên tạc ý của cổ nhân. Điều này không chỉ làm cho chúng ta không lĩnh hội được tinh hoa của người xưa, mà đôi khi còn dẫn đến những hành động, những quan niệm sai lầm trong cuộc sống và trên con đường tu luyện nữa.

Vì vậy, việc học hỏi, tìm hiểu một cách nghiêm túc, có sự đối chiếu, tham khảo từ nhiều nguồn, đặc biệt là những chú giải của các bậc cao minh đi trước, là vô cùng quan trọng. Nó giúp chúng ta gạt đục khơi trong, tìm lại được cái "chân âm" của những lời dạy quý báu.

(Bác Mã khẽ thở dài, một cái thở dài không phải vì mệt mỏi, mà vì cảm thán trước sự biến thiên của ngôn ngữ và sự khó khăn của người đời sau muốn tìm về cội nguồn.)

Avery Lin:

Ồ! Giờ cháu mới hiểu được nghĩa gốc của từ "giang hồ" lại đẹp đến vậy. Cháu nhận ra, nếu không hiểu được bối cảnh xưa, có lẽ không chỉ kinh sách mà cả những tác phẩm văn học cổ như Tây Du Ký, người đọc cũng chỉ như "đàn gảy tai trâu", khó mà lĩnh hội được ẩn ý sâu xa của tác giả phải không bác?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, ánh mắt ánh lên sự tán đồng.)

Cháu nói rất phải. Không chỉ trong kinh sách tu luyện đầu, mà ngay cả trong văn thơ cổ, trong những câu

chuyện ngụ ngôn, những tác phẩm văn học kinh điển, nếu chúng ta không hiểu được bối cảnh ra đời, không nắm được cái "mật mã văn hóa", cái ẩn ý mà tác giả muốn gửi gắm thông qua từng con chữ, từng hình ảnh, thì cũng giống như "đàn gảy tai trâu" vậy. Mình chỉ thấy được cái vỏ bề ngoài mà không chạm được vào cái hồn, cái tinh túy sâu xa bên trong.

Những tác phẩm lớn của người xưa, nó không chỉ đơn thuần là để giải trí, mà thường ẩn chứa rất nhiều tầng nghĩa, nhiều bài học về nhân sinh, về đạo lý, thậm chí là cả những thiên cơ nữa. Nhưng để "giải mã" được những tầng nghĩa đó, đòi hỏi người đọc phải có một sự hiểu biết nhất định về văn hóa, lịch sử, về những điển tích, điển cố mà tác giả sử dụng.

(Bác ngừng lại một chút, như để dẫn dắt sang một ví dụ cụ thể.)

Ví như khi chúng ta đọc "Tây Du Ký", một tác phẩm mà hầu như ai cũng biết, ai cũng yêu thích. Bề ngoài, đó là một câu chuyện phiêu lưu kỳ thú về bốn thầy trò Đường Tăng đi Tây Trúc thỉnh kinh, trải qua tám mươi một kiếp nạn. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó, thì chúng ta mới chỉ thấy được phần nổi của tảng băng chìm.

Cháu có nhớ đến chi tiết Tôn Ngộ Không bị đè dưới núi Ngũ Hành Sơn không? Người thường đọc, có thể chỉ thấy đó là một hình phạt dành cho một con khỉ ngỗ

ngược, đại náo thiên cung. Nhưng nếu chúng ta suy ngẫm sâu hơn, hình ảnh này mang một ý nghĩa ẩn dụ vô cùng lớn lao.

Ngũ Hành Sơn không chỉ là một ngọn núi cụ thể đề lên Tôn Ngộ Không. "Ngũ Hành" – Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ – chính là năm yếu tố vật chất cơ bản cấu thành nên toàn bộ Tam Giới này, bao gồm cả thân thể của con người và muôn loài chúng sinh. Như vậy, hình ảnh Tôn Ngộ Không bị Ngũ Hành Sơn đè nặng suốt năm trăm năm, thực chất là một ẩn dụ sâu sắc cho việc toàn thể chúng sinh trong Tam Giới này, kể cả con người chúng ta, cũng đang bị "đề nén", bị trói buộc bởi chính những quy luật vật chất, những cấu thành của cõi giới này. Chúng ta bị giam hãm trong cái khung của Ngũ Hành, không thể tự mình thoát ra được, và cứ thế phải chịu đựng sự chi phối của luật sinh-lão-bệnh-tử, phải chìm nổi trong vòng luân hồi Lục Đạo không ngừng nghỉ.

Tôn Ngộ Không, với tài năng xuất chúng, bảy mươi hai phép biến hóa, Cân Đầu Vân một vèo mười vạn tám ngàn dặm, tượng trưng cho những khát vọng muốn vượt thoát, muốn tự do của sinh mệnh. Dù có bản lĩnh đến đâu, nhưng khi còn ở trong Tam Giới, còn bị cấu thành bởi Ngũ Hành, thì cũng không thể nào thực sự "nhảy ra khỏi lòng bàn tay của Phật Tổ" – tức là không thể tự mình thoát khỏi những quy luật của vũ trụ này, không thể giải thoát khỏi sự ràng buộc của Tam Giới nếu không có sự dẫn dắt của Chính Pháp, không có sự tu luyện

chân chính để chuyển hóa bản thể vật chất và siêu việt lên trên.

Năm trăm năm bị đè dưới núi, cũng là quãng thời gian tượng trưng cho vô số kiếp luân hồi mà chúng sinh phải trải qua, chịu đựng khổ đau, mài giũa trong những ràng buộc của thế gian, để dần dần tiêu bớt đi những nghiệp lực, những ma tính, chuẩn bị cho một cơ duyên được cứu độ, được bước vào con đường tu luyện chân chính.

Rồi đến hình ảnh bốn thầy trò Đường Tăng. Mỗi người một tính cách, một vai trò, nhưng lại bổ sung cho nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn. Đường Tăng, tuy có lúc yếu đuối, hay bị yêu ma lừa gạt, nhưng lại có một cái tâm kiên định hướng Phật, một lòng từ bi. Đó là cái gốc của người tu. Tôn Ngộ Không tài giỏi, nhưng nóng nảy, cần có sự ràng buộc của chiếc vòng kim cô (tượng trưng cho giới luật, cho sự ước thúc của Pháp). Trư Bát Giới thì ham ăn, lười biếng, còn nhiều dục vọng (tượng trưng cho những ham muốn bản năng của con người). Sa Tăng thì cần cù, nhẫn nại, luôn gánh vác những công việc nặng nhọc (tượng trưng cho sự kiên trì, bền bỉ trên con đường tu).

Cả bốn thầy trò, thực ra chính là những khía cạnh khác nhau trong tâm của một người tu luyện. Hành trình thỉnh kinh của họ cũng chính là hành trình tu tâm, sửa tính của mỗi chúng ta. Mỗi kiếp nạn gặp phải, không phải là sự ngẫu nhiên, mà là những khảo nghiệm, những

cơ hội để họ bộc lộ những tâm chấp trước, những thiếu sót của mình, để rồi từ đó mà đề cao lên.

Nếu không hiểu được những tầng nghĩa ẩn dụ đó, chúng ta sẽ chỉ coi "Tây Du Ký" là một câu chuyện thần thoại giải trí đơn thuần, mà bỏ lỡ đi những bài học sâu sắc về con đường tu luyện và thân phận của chúng sinh trong Tam Giới mà cổ nhân muốn gửi gắm.

(Bác Mã nói với một sự say sưa, như đang sống lại trong thế giới của những ẩn dụ và biểu tượng. Ánh mắt bác ánh lên niềm vui của người khám phá ra những kho tàng trí tuệ.)

Avery Lin:

Ôi!.. Nghe bác chia sẻ về Tây Du Ký cháu lại hiểu thêm được một tầng ý nghĩa... Lúc cháu còn nhỏ, được xem phim Tây Du Ký quả thực rất thích thú với những cảnh thần thông phép thuật, nhưng không hiểu được các ẩn ý mà tác giả Ngô Thừa Ân muốn truyền tải...

Ôi, mà,.. trời đã tối lúc nào không hay... Cháu xin lỗi đã không chú ý thời gian, để kéo dài ảnh hưởng đến giờ nghỉ tối của bác...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã mỉm cười hiền hậu, đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Quả thực, bóng tối đã bao trùm, chỉ còn vài vệt sáng yếu ớt nơi chân trời phía Tây. Tiếng côn trùng đêm đã bắt đầu râm ran.)

Cháu không cần phải áy náy đâu, Avery. Khi đã nói chuyện hợp duyên, lại được chia sẻ những điều mình tâm đắc, thì thời gian trôi qua nhanh lắm, bác cũng không để ý. Được nhìn thấy sự hào hứng, sự ngộ ra trong ánh mắt của cháu khi nghe những điều này, với bác cũng là một niềm vui.

(Bác đứng dậy, khẽ vươn vai.)

Đúng là trời đã tối hẳn rồi. Những câu chuyện, những chiêm nghiệm này kể ra thì còn nhiều lắm, không thể một sớm một chiều mà nói hết được. Hôm nay, chúng ta cũng đã trò chuyện được khá nhiều điều. Từ những kỳ ngộ trên đường, những lời từ chối đầy ẩn ý, đến những nguy cơ lầm đường và cả những tầng nghĩa sâu xa trong kinh sách cổ.

Có lẽ, chúng ta nên tạm dừng ở đây, để cả hai cùng có thời gian nghỉ ngơi, suy ngẫm. Mai, nếu cháu vẫn muốn nghe, bác sẽ kể tiếp về những năm tháng cuối cùng của hành trình ba mươi năm đó, và cơ duyên đưa đẩy bác đến với Đại Pháp chân chính mà bác hằng tìm kiếm.

(Bác nhìn Avery với ánh mắt ấm áp, khích lệ.)

Những gì chúng ta trao đổi hôm nay, cháu cứ từ từ chiêm nghiệm. Tuổi trẻ của các cháu có nhiều điều kiện tiếp xúc thông tin, nhưng cái quan trọng là phải biết gạn lọc, biết tìm ra cái cốt lõi, cái chân thật đằng sau những lớp vỏ bề ngoài. Và đôi khi, những điều cổ xưa lại ẩn chứa những trí tuệ vượt thời gian.

Thôi, cháu chuẩn bị về đi kéo muện. Đường núi ban đêm, dù quen, cũng nên cẩn thận.

(Bác tiễn Avery ra đến thềm cửa, không khí mát lạnh của đêm núi tràn vào, mang theo hương của cỏ cây và sự tĩnh lặng của đất trời.)

Avery Lin:

Vâng, cảm ơn bác, cháu rất vui khi được nghe bác chia sẻ... Vậy hẹn gặp lại bác vào ngày mai!

NGÀY THỨ BA

Avery Lin:

Chào bác Mã, cháu lại đến để tiếp tục nghe bác chia sẻ...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã ngừng lên từ trang sách đang đọc dở, đặt nó ngay ngắn xuống bàn. Nụ cười hiền hậu quen thuộc lại nở trên môi khi thấy Avery.)

Chào cháu, Avery. Mời cháu ngồi. Bác cũng đang mong cháu đến. Hôm nay, chúng ta sẽ nói về một quãng đời có lẽ là ý nghĩa nhất, một bước ngoặt thực sự sau ba mươi năm rong rã tìm kiếm.

(Bác rót trà, hương trà chiều lại lan tỏa trong căn phòng nhỏ, hòa cùng ánh nắng vàng nhạt đang chiếu qua khung cửa. Không khí vẫn tĩnh lặng và ấm cúng như những buổi trước.)

Avery Lin:

Vâng, hôm qua bác đã chia sẻ về một số kỳ ngộ và trải nghiệm trong quãng đời 30 năm Pháp... Hôm nay bác có thể bắt đầu với việc chia sẻ về cơ duyên đặc Pháp được không?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gạt đầu, đặt chén trà xuống bàn. Nụ cười hiền hậu quen thuộc lại nở trên môi, ánh mắt sáng vui vẻ.)

Sau bao nhiêu năm lang thang, bao nhiêu hy vọng rồi lại thất vọng, bao nhiêu lần tưởng chừng đã chạm tới rồi lại vượt mất, đến khoảng năm 1996, khi bác đã gần năm mươi tuổi, duyên phận dường như cũng đã đến lúc muốn hé mở một con đường.

Lúc đó, bác đang tạm nghỉ tại một ngôi chùa nhỏ, khá hẻo lánh ở vùng Nội Mông. Sức khỏe cũng đã suy giảm nhiều sau bao năm tháng dầm sương dãi nắng. Một buổi

chiều, khi đang phụ giúp quét dọn sân chùa, bác có dịp trò chuyện với vị trụ trì già. Ngài tuổi cũng đã cao, nhưng ánh mắt còn rất tinh anh, toát lên vẻ từ bi và trí tuệ.

Bác cũng thành thật kể lại cho ngài nghe về hành trình ba mươi năm tìm đạo của mình, về những gian truân, những trở trở và cả những lần suýt lâm đường. Vị trụ trì già im lặng lắng nghe, thỉnh thoảng lại khẽ gật đầu. Khi bác kể xong, ngài nhìn bác rất lâu, ánh mắt như thấu suốt tâm can. Rồi ngài chậm rãi nói một câu, giọng không lớn nhưng lại như tiếng chuông ngân, đánh thức một điều gì đó sâu thẳm trong bác: "Con à, Trường Hành, tâm cầu đạo của con thật đáng quý, sự kiên trì cũng đã đủ đầy. Duyên phận của con có lẽ cũng đã đến lúc viên mãn rồi. Hãy đi về phía Nam, tìm đến Thành Bắc Kinh, ở đó, con sẽ đắc được Pháp!"

Nghe lời ngài nói, tim bác đập mạnh. "Đắc được Pháp ở Bắc Kinh?" Ba mươi năm qua, bác đã nghe không biết bao nhiêu lời chỉ dẫn, bao nhiêu lời từ chối. Có những lúc hy vọng rồi lại thất vọng. Lần này, không hiểu sao, dù vẫn còn chút hoài nghi, nhưng trong lòng bác lại dấy lên một linh cảm rất mạnh mẽ. Lời nói của vị trụ trì già, ánh mắt của ngài, nó có một sức nặng, một sự khẳng định mà bác chưa từng cảm nhận được trước đây.

(Bác ngừng lại, nhấp một ngụm trà, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang sống lại khoảnh khắc định mệnh ấy.)

Bác ở lại chùa thêm vài ngày, trong lòng cứ suy nghĩ mãi về lời nói của vị trụ trì. Bắc Kinh, một thành phố lớn, trung tâm của cả nước, liệu có thực sự là nơi Chân Pháp đang chờ đợi mình? Một kẻ hành khất như bác, làm sao có thể tìm thấy giữa biển người mênh mông đó?

Nhưng rồi, cái linh cảm kia, cái niềm hy vọng sau bao nhiêu năm tưởng chừng đã nguội lạnh, nó lại bùng lên. Bác nghĩ, mình đã đi ba mươi năm rồi, trải qua không biết bao nhiêu khổ ải, giờ có thêm một hy vọng, dù mong manh, cũng phải cố gắng nắm lấy. Nếu không đi, có lẽ cả đời này bác sẽ phải ân hận.

Thế là, bác quyết định lên đường. Bác từ biệt vị trụ trì già, trong lòng mang theo một niềm hy vọng cuối cùng, cũng là một sự phó thác cho số phận. Hành trình từ Nội Mông xuống Bắc Kinh cũng không ít gian nan, nhưng lạ một điều, bác lại cảm thấy trong người có một nguồn năng lượng mới, bước chân cũng như nhẹ nhàng hơn.

Đến Bắc Kinh, một thành phố hoa lệ và đông đúc, khác hẳn với những vùng núi non heo lánh mà bác đã quen thuộc. Bác tìm cách xin tá túc tại một ngôi chùa nhỏ ở ngoại ô, một nơi khá yên tĩnh. Sau khi ổn định chỗ ở được một, hai hôm, ngoài việc phụ giúp công việc trong chùa, bác vẫn âm thầm quan sát, lắng nghe, hy vọng có thể tìm thấy một manh mối nào đó về cái "Pháp" mà vị trụ trì đã nói. Lòng có chút bồn chồn, chờ đợi... cho đến một buổi sáng sớm tinh sương của ngày sau đó.

(Giọng bác Mã có chút nghẹn ngào, ánh mắt ánh lên một niềm xúc động khó tả khi nhắc đến thời khắc quan trọng này.)

Avery Lin:

Vâng, theo thông tin cháu được biết, thời điểm năm 1996 thì Đại Pháp đã được phổ truyền rộng rãi ở các thành phố lớn, vậy bác có gặp khó khăn gì khi tiếp xúc với Đại Pháp không? Liệu bác có nhận ra ngay khi được giới thiệu?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ gật đầu, một nụ cười nhẹ thoáng trên môi, nụ cười của người sắp kể về một điều kỳ diệu.)

Đúng như cháu nói, sau này bác mới biết, vào thời điểm năm 1996 đó, Đại Pháp đã được hồng truyền khá rộng rãi ở Bắc Kinh và nhiều thành phố lớn khác. Nhưng với bác lúc đó, một người từ vùng núi Nội Mông hẻo lánh mới xuống, lại đang tá túc trong một ngôi chùa nhỏ ở ngoại ô, thì những thông tin đó hoàn toàn xa lạ. Bác không hề biết gì về một Pháp môn đang được nhiều người theo học như vậy.

Cái duyên đưa đẩy nó đến một cách rất tự nhiên, cháu ạ, không hề có sự tìm kiếm chủ động nào từ phía bác sau khi đến Bắc Kinh, ngoài niềm hy vọng mơ hồ kia.

Như bác vừa kể, sau khi đến chùa được một hai hôm, vào một buổi sáng sớm tinh sương, khi sương đêm còn chưa tan hẳn, bác bị đánh thức không phải bởi tiếng chuông chùa như thường lệ, mà bởi một âm thanh rất lạ. Đó là một loại nhạc luyện công, nhẹ nhàng, thanh thoát, du dương, nhưng lại ẩn chứa một năng lượng từ bi vô cùng mạnh mẽ. Tiếng nhạc đó như có một sức hút kỳ diệu, nó len lỏi vào từng góc ngách trong tâm hồn bác, xua tan đi mọi mệt mỏi, ưu phiền. Nó vang vọng từ phía sân trước của chùa.

Tò mò, bác nhẹ nhàng bước ra xem. Và rồi, một cảnh tượng hiện ra trước mắt khiến bác sững sờ. Dưới ánh bình minh còn mờ ảo, có một nhóm khoảng chừng ba mươi người, cả già trẻ, nam nữ, đang khoan thai luyện những động tác vô cùng đẹp đẽ, ôn hòa. Những động tác đó trông vừa uyển chuyển, mềm mại, lại vừa có vẻ gì đó rất trang nghiêm, cổ xưa. gương mặt ai nấy đều toát lên vẻ bình yên, thư thái.

Nhìn họ luyện công, nhìn những động tác đó, tự nhiên trong lòng bác dâng lên một cảm giác vô cùng thân thuộc, gần gũi, như thể mình đã từng thấy ở đâu đó rồi, trong một giấc mơ xa xôi nào đó, hay một ký ức từ tiền kiếp mà bác không thể nào nhớ rõ. Nó không giống bất

kỳ một pháp môn võ thuật hay khí công nào mà bác từng thấy hay nghe nói đến trong suốt ba mươi năm qua. Nó có một cái gì đó rất đặc biệt, rất thuần khiết.

Bác cứ đứng đó lặng lẽ quan sát, không dám làm kinh động đến họ. Lòng vừa tò mò, vừa có một sự mong chờ khó tả.

Khi nhóm người đó chuyển sang bài công pháp thứ năm, là bài thiền định tĩnh tọa, một điều kỳ lạ đã xảy ra. Bác cảm thấy như có một lực hút vô hình nào đó thôi thúc, kéo bác lại gần. Không hề suy nghĩ, không hề do dự, bác tự nhiên bước đến, tìm một chỗ trống ở phía sau nhóm người, rồi cũng ngồi xuống, bắt chước tư thế của họ, xếp bằng theo kiểu song bàn.

Lúc đó, bác không hề biết họ đang luyện môn gì, cũng không có ai mời gọi hay hướng dẫn bác cả. Chỉ là một sự thôi thúc mãnh liệt từ bên trong.

Và rồi, điều kỳ diệu thực sự đã đến. Chỉ sau khoảng chừng ba mươi phút tĩnh tọa như vậy, trong trạng thái tâm vô cùng tĩnh lặng, thanh khiết mà tiếng nhạc từ bi kia mang lại, thiên mục của bác đột ngột khai mở!

(Giọng bác Mã run run, đôi mắt ngấn lệ khi nhớ lại khoảnh khắc thiêng liêng đó. Bác ngừng lại một chút, như để những cảm xúc lắng xuống.)

Đó là một trải nghiệm mà cả đời này bác không bao giờ quên được, Avery à. Nó không giống như những giấc mơ, những linh cảm mơ hồ trước đây. Lần này, mọi thứ hiện ra rõ ràng, sống động như thật...

Avery Lin:

Ồ, tình huống được khai mở thiên mục ngay lần đầu luyện công là điều rất hiếm...

Khi đó, bác nhìn được những gì qua thiên mục mà khiến bác rung động mạnh mẽ như vậy?... Mà cháu nghĩ rằng, với một người tầm đạo 30 năm, thì kể cả những điều nhìn thấy qua thiên mục không nhiều thì cũng đủ khiến lòng người rung động!

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, ánh mắt vẫn còn vương lại sự chấn động của khoảnh khắc đó. Bác đưa tay lên khẽ day day mi mắt, như để nhìn rõ hơn những hình ảnh từ quá khứ.)

Đúng vậy, cháu ạ. Sau này, khi đã bước vào tu luyện, bác mới hiểu rằng việc khai mở thiên mục ngay trong lần đầu tiên tiếp xúc với công pháp, lại ở một trạng thái

mạnh mẽ như vậy, quả thực là một điều vô cùng hy hữu, một sự an bài đặc biệt của Sư Phụ. Có lẽ, ba mươi năm ròng rã tìm kiếm, chịu đựng khổ ải của bác cũng đã phần nào thể hiện được cái tâm thành kính, nên mới có được kỳ duyên to lớn đến thế.

Khi thiên mục đột ngột mở ra, cảnh tượng đầu tiên bác nhìn thấy không phải là không gian trước mắt nữa, mà là những thước phim quay chậm về chính cuộc đời mình, nhưng không phải là cuộc đời này, mà là những kiếp sống từ rất xa xưa.

(Giọng bác trầm xuống, mang theo một nỗi niềm sâu thẳm.)

Bác thấy rõ mình trong một tiền kiếp là một võ tướng cấp trung của nhà Thục Hán, vào thời Tam Quốc. Bác một lòng trung thành dưới trướng của Quan Vân Trường. Bác thấy mình cùng ngài chiến đấu, vào sinh ra tử. Rồi đến trận Mịch Thành bi tráng, khi Quan Công thất thế, bác cũng là một trong những người lính cuối cùng chiến đấu bên cạnh ngài, và rồi cùng ngài hy sinh. Cái cảm giác bi hùng, sự trung nghĩa lẫm liệt đó, nó vẫn còn rõ ràng như mới hôm qua.

Rồi một cảnh tượng khác hiện ra. Bác thấy mình là một vị Tế tướng vào cuối thời nhà Đường. Một vị quan thanh liêm, chính trực, mang trong lòng nhiều hoài bão muốn canh tân đất nước, cứu vãn triều đại đang trên đà suy

vong. Bác làm quan gần mười năm, dâng lên vua nhiều kế sách, nhưng vua u mê, chỉ tin dùng gian thần, không chịu nghe lời can gián. Cuối cùng, chán nản trước thời cuộc, bất lực nhìn cơ đồ sụp đổ, bác đã xin từ quan, lui về ở ẩn nơi núi sâu, tìm sự thanh thản cho tâm hồn. Nỗi buồn của một bậc lương thần không gặp thời, cái sự day dứt vì không thể xoay chuyển được vận mệnh quốc gia, nó cũng rất chân thực.

Ngoài hai kiếp đó, còn lướt qua nhiều hình ảnh khác nữa, nhưng không rõ ràng bằng. Nhưng chỉ chừng đó thôi cũng đủ để bác hiểu rằng, sinh mệnh của con người không chỉ đơn giản là một kiếp này. Chúng ta đã từng trải qua bao nhiêu vai diễn, bao nhiêu thăng trầm trong vòng luân hồi vô tận.

Rồi bỗng nhiên, cảnh tượng thay đổi. Trước mắt bác không còn là những ký ức tiền kiếp nữa, mà là những không gian khác vô cùng huy hoàng, tráng lệ. Bác thấy những cung điện nguy nga, được làm bằng những vật liệu mà thế gian này không thể nào có được, phát ra ánh sáng lung linh. Bác thấy những vị Thần, Phật, Bồ Tát, La Hán vô cùng đoan trang, từ bi, thân thể các Ngài tỏa ra những vầng hào quang rực rỡ. Khung cảnh đó vượt xa mọi sự tưởng tượng của con người, không một ngôn từ nào có thể miêu tả hết được vẻ đẹp và sự trang nghiêm của nó.

(Avery Lin lặng im lắng nghe, đôi mắt cô mở lớn, không một chút hoài nghi. Cô cảm nhận được sự chân thật trong từng lời kể của bác Mã. Một niềm tin sâu sắc vào những điều kỳ diệu của thế giới tâm linh, một sự kính ngưỡng đối với những cảnh giới cao hơn, và một sự thôi thúc muốn tinh tấn hơn nữa trên con đường tu luyện của chính mình đang trào dâng trong lòng cô. Có lẽ, một cái gật đầu nhẹ, một ánh nhìn đầy thấu hiểu và khích lệ là tất cả những gì cô có thể biểu đạt lúc này, để không làm gián đoạn dòng chảy ký ức của bác Mã.)

Chưa dừng lại ở đó, Avery à. Khi bác đang ngây ngất trước những cảnh tượng thần thánh đó, một điều bất ngờ nữa lại xảy ra. Ánh mắt của bác như vô tình nhìn về phía những người đang cùng ngồi thiền. Bác thoáng thấy những sợi dây duyên phận vô hình kết nối giữa họ. Rồi bác nhìn thấy một nữ đồng tu ngồi ở hàng đầu, người mà sau này bác biết là rất nhiệt tình hướng dẫn những người mới. Bác bỗng thấy một cảnh tượng từ tiền kiếp: người nữ đồng tu đó, kiếp trước đã từng là vợ của bác. Và người đàn ông đang ngồi bên cạnh cô ấy, chồng của cô ấy ở kiếp này, kiếp trước lại là một vị quan võ, một tình địch của bác thời nhà Đường, người đã gây ra không ít khó khăn cho bác.

(Bác Mã khẽ dừng lại, giọng có chút ngậm ngùi nhưng cũng xen lẫn sự thấu hiểu.)

Điều này bác chỉ âm thầm biết vậy thôi, không bao giờ chia sẻ với những người liên quan. Bác kể cho cháu nghe ở đây là để minh chứng cho sự vi diệu của nhân duyên, và cũng là để cho thấy sự từ bi của Đại Pháp trong việc thiện giải những mối oan trái từ tiền kiếp, để những người từng có duyên nợ với nhau lại có thể cùng tu luyện trong một Pháp môn.

Tất cả những cảnh tượng đó, từ tiền kiếp của bản thân, những không gian khác huy hoàng, đến những mối duyên nợ của đồng tu, nó diễn ra chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, nhưng nó đã làm đảo lộn hoàn toàn thế giới quan của bác.

Khi tiếng nhạc kết thúc, mọi người từ từ xả thiền, bác vẫn còn ngồi đó, sững sờ, chưa hoàn hồn. Một người phụ nữ trung niên, chính là vị nữ đồng tu mà bác vừa thấy trong tiền kiếp, mỉm cười bước lại gần, hỏi han bác rất ân cần. Bà ấy đưa cho bác một cuốn sách nhỏ, không có bìa cứng, chỉ là những trang giấy được đóng lại một cách đơn sơ. Bà nói đây là cuốn sách chỉ đạo tu luyện, nếu bác có tâm muốn tìm hiểu, cứ mang về đọc.

Bác run run nhận lấy cuốn sách. Lúc đó, bác vẫn chưa biết tên sách là gì. Nhưng sau đó, khi đọc những dòng chữ đầu tiên, rồi lật giở từng trang, một sự chấn động còn lớn hơn cả lúc thiên mục khai mở đã xảy đến với bác. Từng câu, từng chữ trong cuốn sách đó như đánh thẳng vào tâm can, giải đáp tất cả những thắc mắc, những trăn

trở mà bác đã mang theo suốt ba mươi năm tìm đạo. Nó nói về vũ trụ, về sinh mệnh, về ý nghĩa của việc làm người, về con đường tu luyện chân chính, về Chân-Thiện-Nhẫn... Tất cả những điều mà bác hằng khao khát tìm kiếm, nay đều ở đây, trong cuốn sách này.

Bác nhận ra ngay, đây chính là Đại Pháp chân chính, là Chân Sư mà vị cao tăng trong mơ đã nói đến, là cái đích mà bác đã lặn lội tìm kiếm suốt ba mươi năm qua!

Không thể kìm nén được nữa, nước mắt bác cứ thế trào ra. Không phải là nước mắt của đau khổ, của thất vọng, mà là nước mắt của hạnh phúc, của sự sung sướng tột cùng khi tìm thấy bến đỗ sau bao nhiêu năm lênh đênh. Bác khóc vì biết ơn, biết ơn vị Thầy vĩ đại đã từ bi truyền ra Đại Pháp này để cứu độ chúng sinh, biết ơn sự an bài kỳ diệu đã dẫn dắt bác đến được với Pháp trong những năm tháng cuối đời.

(Bác Mã đưa tay lên quệt vội những giọt nước mắt vừa lăn trên gò má. Giọng bác nghẹn ngào, nhưng khuôn mặt lại ánh lên một niềm hạnh phúc vô biên, một sự bình yên mà chỉ người trong cuộc mới có thể cảm nhận hết được.)

Avery Lin:

Vâng, sau 30 năm sương gió đi khắp bốn phương, khi đắc được Đại Pháp và lại được khai mở thiên mục rồi nhìn thấy nhiều cảnh tượng vừa bi tráng vừa thần thánh, rồi còn thấy cả nhân duyên, thì sẽ khiến lòng người chấn động...

Cháu cũng từng đọc được một câu chuyện kể về trường hợp tương tự, kể rằng: một vị nữ đồng tu lần đầu đến luyện công cùng mọi người ở công viện, cũng là ngồi luyện bài công pháp thứ 5 như bác, rồi thiên mục của bà ấy được khai mở, bà ấy nhìn thấy cảnh tượng trên thiên quốc, nơi mà bà ấy là một vị thần tối cao của thiên quốc đó... Bà ấy có cảm giác mình đã tìm được “nhà” thực sự của mình qua bao nhiêu kiếp trong luân hồi chìm nổi... Nhìn được những cảnh tượng như vậy, bà ấy rất cảm động, nước mắt trào ra...

Khi đó, các vị đồng tu khác nhìn thấy bà ấy khóc thì tưởng rằng bà ấy khóc vì chân đau quá khi lần đầu ngồi luyện ở tư thế song bàn, nên họ khuyên nhủ rằng, "nếu chỉ đau chân quá thì bỏ ra, cứ từ từ đừng vội..."

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ mỉm cười, nụ cười ánh lên sự đồng cảm và thấu hiểu sâu sắc. Những giọt nước mắt của niềm hạnh phúc vẫn còn long lanh nơi khóe mắt.)

Cháu nói rất đúng. Cái cảm giác chấn động đó, nó không chỉ đơn thuần là sự ngạc nhiên trước những điều kỳ lạ, mà nó là sự vỡ òa của cả một quá trình tìm kiếm, là sự xác tín tuyệt đối rằng con đường mình đi bao năm qua không hề uổng phí, rằng thế giới tâm linh là có thật, rằng có những Pháp lý cao siêu vượt trên mọi nhận thức của người thường.

Câu chuyện cháu kể về vị nữ đồng tu kia, bác nghe mà thấy rất đồng cảm. Đúng là như vậy đó, Avery à. Khi thiên mục khai mở, nhìn thấy những cảnh tượng vượt ngoài sức tưởng tượng của thế gian, lại thấu hiểu được một phần nào đó về căn nguyên, về duyên phận của mình, thì cái sự xúc động đó nó mãnh liệt lắm, không thể nào kìm nén được. Nước mắt cứ thế trào ra, không phải vì đau đớn thể xác, mà là vì một niềm hạnh phúc, một sự biết ơn vô bờ bến đối với Sư Phụ, đối với Đại Pháp đã khai thị cho mình.

(Bác khẽ lắc đầu, mỉm cười trước sự ngộ nhận đáng yêu của các đồng tu trong câu chuyện của Avery.)

Chuyện các đồng tu khác hiểu lầm rằng bà ấy khóc vì đau chân khi ngồi song bàn, cũng là điều dễ hiểu thôi. Với những người chưa có trải nghiệm tương tự, họ khó mà hình dung được cái thế giới nội tâm, những cảnh giới mà người khai thiên mục có thể nhìn thấy. Họ chỉ có thể lý giải bằng những kinh nghiệm thông thường của thế gian.

Bản thân bác lúc đó, khi những giọt nước mắt hạnh phúc cứ tuôn rơi, vị nữ đồng tu (người mà bác thấy là vợ mình trong tiền kiếp) cũng có chút bối rối. Bà ấy ân cần hỏi han, có lẽ cũng nghĩ rằng bác xúc động vì lần đầu tiếp xúc với một điều gì đó mới mẻ, hoặc giả là có nỗi niềm gì đó. Bác cũng không biết phải giải thích thế nào cho bà ấy hiểu hết những gì mình vừa trải qua, những gì mình vừa thấy. Bác chỉ có thể lắp bắp nói lời cảm ơn, cảm ơn bà ấy đã đưa cho mình cuốn sách quý.

Cuốn sách đó, sau này bác mới biết tên là "Chuyển Pháp Luân". Nó thực sự đã xoay chuyển toàn bộ vận mệnh, toàn bộ nhận thức của bác. Từ một kẻ hành khất lang thang, mang trong lòng bao nhiêu ưu tư, phiền não, bao nhiêu câu hỏi không lời giải đáp, bác như được tái sinh một lần nữa.

Những ngày tháng sau đó, ba năm từ 1996 đến giữa năm 1999, là những năm tháng đẹp đẽ và bình yên nhất trong cuộc đời bác. Bác đắm mình trong Pháp, chuyên tâm học Pháp, luyện công mỗi ngày. Thế giới quan của bác thay đổi hoàn toàn. Bác hiểu rõ ý nghĩa thực sự của sinh mệnh, mục đích của việc làm người không phải là để tranh đấu, hưởng thụ nơi cõi trần này, mà là để tu luyện, để phản bổn quy chân, trở về với bản tính tiên thiên của mình.

Nguyên lý Chân-Thiện-Nhân của Đại Pháp như một dòng nước cam lồ gột rửa tâm hồn bác. Bác đối chiếu

bản thân với Pháp, cố gắng sửa đổi từng chút một những suy nghĩ, hành vi không tốt, những chấp trước đã ăn sâu vào tâm trí từ bao nhiêu năm. Sức khỏe của bác cũng cải thiện một cách kỳ diệu. Những căn bệnh kinh niên do bao năm tháng dầm sương dãi nắng, ăn uống thiếu thốn gây ra, dần dần biến mất lúc nào không hay. Tâm tính cũng trở nên ôn hòa, bao dung hơn.

(Bác nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh mắt xa xăm, nhớ về những ngày tháng tươi đẹp đó.)

Không khí tu luyện ở Bắc Kinh lúc đó sôi nổi và thuần khiết lắm, cháu ạ. Mỗi sáng sớm và chiều tối, các công viên, quảng trường, những điểm công cộng ở khắp nơi trong thành phố đều đông kín người luyện công. Tiếng nhạc luyện công du dương, từ bi vang vọng khắp nơi. Mọi người thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội, từ cán bộ công chức, trí thức, đến người lao động bình thường, người già, người trẻ, tất cả cùng nhau luyện tập trong một không khí vô cùng hòa ái, thuần tịnh. Không ai bảo ai, mọi người đều tự giác, đều trân quý cơ duyên được tu luyện Đại Pháp. Nhìn những cảnh tượng đó, lòng bác lại càng thêm cảm động và tin tưởng.

Đó thực sự là những năm tháng vàng son, một sự bình yên quý giá trước khi cơn bão lớn ập đến.

(Giọng bác trầm xuống khi nhắc đến đây, một thoáng ưu tư lướt qua ánh mắt.)

Avery Lin:

Cháu cũng đọc được nhiều thông tin kể về giai đoạn lịch sử đó... Vào lúc đỉnh điểm, cả Trung Quốc khi đó có khoảng 100 triệu người thường xuyên luyện công, các công viên và các điểm công cộng khác như sân đình, sân chùa đều chật kín người luyện công... Cháu chưa từng tận mắt chứng kiến cảnh tượng đông vui như hội đó, ngay cả ở Mỹ hiện tại, hiếm lắm mới có thể gặp được một điểm luyện công có từ 30 người trở lên...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, ánh mắt thoáng chút hoài niệm sâu sắc khi nhớ về khung cảnh hùng tráng ấy.)

Đúng vậy, Avery à. Con số một trăm triệu người, nghe thì có vẻ lớn lao, nhưng với những gì bác đã tận mắt chứng kiến ở Bắc Kinh thời điểm đó, thì con số ấy không hề là nói quá. Nó phản ánh một sự thật, một làn sóng tu luyện tâm tính, rèn luyện sức khỏe mạnh mẽ chưa từng có.

Cháu nói đúng, ngay cả ở Mỹ bây giờ, với môi trường tự do tín ngưỡng, để tìm được một điểm luyện công có ba

mười người cũng đã là đông rồi. Còn ở Bắc Kinh lúc đó, những điểm luyện công có vài trăm người, thậm chí cả ngàn người là chuyện rất bình thường.

Bác nhớ có những công viên lớn như Công viên Thiên Đàn, Công viên Tử Trúc... mỗi sáng sớm, khi mặt trời còn chưa lên hẳn, đã thấy từng đoàn người, già có, trẻ có, từ khắp các ngã đường đổ về. Họ trải những tấm thảm nhỏ, đặt chiếc máy cassette phát nhạc luyện công, rồi lặng lẽ đứng vào hàng, cùng nhau luyện năm bài công pháp. Không một tiếng nói chuyện ồn ào, không một sự chen lấn, chỉ có tiếng nhạc du dương và những động tác khoan thai, đẹp đẽ. Hàng ngàn người cùng nhau luyện tập trong một trường năng lượng vô cùng thuần khiết, từ bi. Đứng trong đó, người ta cảm thấy tâm hồn mình như được gột rửa, mọi phiền não dường như tan biến.

Không chỉ ở công viên, mà ngay cả những khoảng sân nhỏ trước các khu tập thể, những vỉa hè rộng, hay như sân chùa nơi bác tá túc, đâu đâu cũng có thể thấy hình ảnh người dân ôn hòa luyện công. Nó đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của rất nhiều người dân Bắc Kinh nói riêng và Trung Quốc nói chung thời bấy giờ.

Nó không phải là một phong trào do ai đó hô hào, tổ chức rầm rộ. Nó hoàn toàn là sự tự nguyện, xuất phát từ chính lợi ích mà mỗi người cảm nhận được. Người ta thấy sức khỏe tốt lên, bệnh tật tiêu tan, tâm tính trở nên

hiền hòa, gia đình cũng vì thế mà êm ấm hơn. Tiếng lành đồn xa, người này giới thiệu cho người kia, cứ thế mà số người bước vào tu luyện ngày một đông.

Đó thực sự là một cảnh tượng hy hữu, một biểu hiện của sự thăng hoa về đạo đức và tâm linh trong xã hội. Mọi người đến với Đại Pháp không vì một mục đích chính trị nào, không vì lợi ích vật chất nào, mà chỉ đơn thuần là muốn trở thành một người tốt hơn, một người khỏe mạnh hơn, sống theo nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn.

(Bác ngừng lại một chút, một nét buồn thoáng qua.)

Nhưng có lẽ, chính sự phát triển nhanh chóng và tốt đẹp đó, cái sự thuần khiết và sức mạnh tinh thần to lớn đó, lại là điều khiến cho những kẻ mang tâm đồ kỵ, những thế lực tà ác trong Đảng Cộng sản Trung Quốc không thể nào chấp nhận được. Chúng sợ hãi trước một điều gì đó mà chúng không thể kiểm soát, không thể dùng quyền lực hay lợi ích để mua chuộc.

Trong những năm tháng tu luyện an bình đó, thiên mục của bác sau một thời gian khai mở mạnh mẽ, đến khoảng đầu năm 1999, khi cuộc bức hại sắp sửa nổ ra, thì khả năng nhìn thấy qua thiên mục của bác lại giảm dần rồi mất hẳn. Lúc đó, bác cũng có chút băn khoăn. Nhưng rồi bác hiểu ra, đó chính là sự an bài của Sư Phụ. Ngài muốn bác không dựa dẫm vào công năng, không nhìn vào những cảnh giới bên ngoài nữa, mà phải tập trung vào

việc tu tâm tính một cách thực chất, đối diện với những khảo nghiệm sắp tới bằng chính niệm, bằng sự kiên định vào Pháp.

Và quả thực, sự bình yên đó không kéo dài được bao lâu. Mọi người lúc đó đều tin tưởng vào sự tốt đẹp của Pháp Luân Công, tin vào sự minh bạch của chính quyền, không ai có thể ngờ rằng một cuộc đàn áp tàn khốc, một cơn đại nạn nhắm vào những người tu luyện lương thiện lại sắp sửa diễn ra, nhấn chìm cả đất nước trong một màn đêm đen tối.

(Giọng bác Mã trầm hẳn xuống, không khí trong căn phòng cũng như nặng trĩu hơn bởi những dự cảm không lành.)

Avery Lin:

Những năm tháng đó quả là một hoài niệm về một thời huy hoàng đối với những người trong cuộc như bác... Lúc đó cháu mới được 4-5 tuổi chẳng biết gì, rồi theo gia đình sang Mỹ định cư ngay trước thềm cuộc bức hại diễn ra năm 1999...

Về thiên mục, theo thể ngộ của cháu, với một người mà thiên mục khai mở thì cũng có cái lợi nhưng kèm theo cũng có cái bất lợi: Lợi là sẽ giúp cá nhân mình tăng

thêm tín tâm tu luyện; hại là rất dễ rơi vào tình huống "huyền cảnh" hay còn gọi là "tự tâm sinh ma", dễ khiến cho mình lâm đường lạc lối...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, ánh mắt nhìn Avery có thêm sự đồng cảm khi biết cháu cũng đã rời xa quê hương từ khi còn rất nhỏ, và may mắn tránh được những năm tháng đen tối của cuộc bức hại.)

Vậy là cháu cũng đã có một nhân duyên đặc biệt, được Sư Phụ an bài rời đi trước khi cơn phong ba ập đến. Đó cũng là một phúc phận lớn lao.

Còn về chuyện thiên mục, cháu nói rất có lý. Thế ngộ của cháu về cái lợi và cái hại của việc thiên mục khai mở cũng rất sâu sắc. Đúng là như vậy, Avery à.

Cái lợi, như cháu nói, là nó có thể giúp người ta tăng thêm tín tâm. Với bác, việc thiên mục khai mở ngay lần đầu tiếp xúc với Đại Pháp, nhìn thấy những cảnh tượng tiền kiếp, những không gian khác, nó như một sự khẳng định mạnh mẽ rằng những gì Đại Pháp giảng là chân thực, là siêu thường. Nó xóa tan mọi nghi ngờ còn sót lại sau ba mươi năm tìm kiếm, giúp bác vững tin bước vào con đường tu luyện mà không một chút do dự. Nó cũng giúp bác hiểu rõ hơn về luân hồi, về nhân duyên, về sự

tồn tại của Thần Phật, những điều mà trước đó bác chỉ có thể cảm nhận một cách mơ hồ qua kinh sách hay những kỳ ngộ.

Nhưng cái bất lợi cũng không phải là nhỏ, nếu người tu luyện không giữ vững được tâm tính, không có sự chỉ dẫn của Chính Pháp. Như cháu nói, rất dễ rơi vào tình trạng "huyễn cảnh", "tự tâm sinh ma". Khi thiên mục mở, người ta có thể nhìn thấy những cảnh tượng kỳ lạ, nghe thấy những âm thanh khác thường. Nếu tâm không vững, rất dễ bị những thứ đó dẫn dắt, cho rằng mình đã tu cao rồi, đã có công năng này, khả năng nọ. Từ đó sinh ra tâm hiển thị, tâm tự mãn, thậm chí là bị những sinh mệnh ở cõi thấp, những tà linh lợi dụng, lừa gạt, đưa cho những thông tin sai lệch, khiến mình đi chệch hướng tu luyện.

Bác cũng đã từng nghe nói về những trường hợp như vậy, những người có chút công năng từ thiên mục mà không biết cách giữ mình, cuối cùng lại bị chính những gì mình thấy làm cho mê mờ, thậm chí là làm những việc không đúng với Pháp.

Cho nên, việc Sư Phụ an bài cho thiên mục của bác dần dần đóng lại khi cuộc bức hại sắp đến, bác ngộ ra đó là một sự bảo hộ vô cùng to lớn. Bởi vì trong hoàn cảnh nghiệt ngã của cuộc bức hại, nếu thiên mục còn mở, rất có thể bác sẽ bị những cảnh tượng giả tạo do ma quỷ

diễn hóa làm cho dao động, hoặc là nhìn thấy những khổ nạn của đồng tu mà sinh tâm sợ hãi, không vững vàng.

Khi thiên mục đóng lại, bác buộc phải quay vào bên trong, tập trung hoàn toàn vào việc học Pháp, tu tâm tính, đối chiếu bản thân với nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn. Mọi sự phán đoán, mọi hành động đều phải dựa trên Pháp, chứ không phải dựa vào những gì mình "thấy" hay "nghe" được nữa. Điều đó giúp bác giữ được sự thanh tỉnh, sự kiên định trong những khảo nghiệm sinh tử sau này.

Đại Pháp của chúng ta là tu luyện tâm tính một cách thực chất, là đồng hóa với đặc tính vũ trụ Chân-Thiện-Nhẫn, chứ không phải là truy cầu công năng hay những điều huyền bí. Công năng chỉ là sản phẩm phụ của quá trình tu luyện, là thứ tự nhiên có khi tâm tính đề cao đến một mức độ nhất định. Nếu cứ chấp trước vào nó, truy cầu nó, thì lại thành ra đi đường vòng, thậm chí là lạc lối.

Sư Phụ đã giảng rất rõ về vấn đề này trong "Chuyển Pháp Luân". Người tu luyện chân chính là phải "vô sở cầu nhi tự đắc" – không cầu mà tự được. Cứ vững vàng tu tâm tính theo Pháp, thì những gì cần có tự nhiên sẽ có, những gì không nên thấy, không nên biết, Sư Phụ cũng sẽ giúp chúng ta tránh được.

(Bác Mã nói với một sự minh triết và lòng biết ơn sâu sắc đối với sự an bài của Sư Phụ. Bác nhìn Avery, ánh mắt khích lệ.)

Thế ngộ của cháu về vấn đề này cho thấy cháu đã học Pháp rất nhập tâm. Đó là điều rất quý.

Avery Lin:

Vậy trong những năm tháng huy hoàng đó, bác có những trải nghiệm tu luyện gì đáng nhớ với các đồng tu không, trước khi "con bão" ập đến năm 1999?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã mỉm cười, một nụ cười ấm áp khi nhớ về những kỷ niệm đẹp với các đồng tu.)

Có chứ cháu, những năm tháng đó, tuy ngắn ngủi, nhưng đầy ắp những kỷ niệm đẹp và những trải nghiệm tu luyện đáng nhớ cùng các đồng tu. Đó là một môi trường vô cùng thuần khiết, nơi mọi người cùng nhau tinh tấn, giúp đỡ nhau không một chút tư tâm.

Bác nhớ nhất là những buổi học Pháp nhóm. Sau những giờ luyện công buổi sáng hoặc buổi tối, chúng bác thường tụ lại thành từng nhóm nhỏ, có khi ngay tại công viên, có khi ở nhà một đồng tu nào đó, để cùng nhau đọc "Chuyển Pháp Luân" và chia sẻ những thể ngộ của mình. Không khí lúc đó trang nghiêm nhưng cũng rất cởi mở. Mỗi người, không phân biệt tuổi tác, địa vị xã hội, đều thành tâm chia sẻ những gì mình ngộ được từ Pháp, những khó khăn gặp phải trong quá trình tu tâm tính, hay những thay đổi tích cực trong cuộc sống sau khi tu luyện.

Có những đồng tu lớn tuổi, chữ nghĩa không nhiều, nhưng khi chia sẻ, lời lẽ của họ lại rất chân thật, mộc mạc, chạm đến trái tim người nghe. Có những đồng tu là trí thức, họ chia sẻ những lý giải sâu sắc về Pháp từ góc độ khoa học, triết học, giúp mọi người mở mang thêm nhận thức. Bác học được rất nhiều từ những buổi chia sẻ như vậy. Nó không chỉ giúp bác hiểu Pháp sâu hơn, mà còn giúp bác nhìn thấy những thiếu sót của bản thân qua tấm gương của các đồng tu.

Rồi những lần cùng nhau đi hồng Pháp. Lúc đó, mọi người đều cảm nhận được sự tốt đẹp của Đại Pháp, nên ai cũng muốn chia sẻ điều đó với người thân, bạn bè, với những người hữu duyên. Chúng bác thường mang theo những tờ rơi giới thiệu về Pháp Luân Công, những cuốn sách nhỏ, đến những nơi công cộng, những vùng quê xa xôi để giới thiệu cho mọi người. Không hề có sự ép buộc,

chỉ là một tấm lòng chân thành muốn người khác cũng được hưởng lợi ích từ Pháp.

Bác nhớ có lần cùng một nhóm đồng tu đến một làng quê khá nghèo ở ngoại ô Bắc Kinh. Người dân ở đó ban đầu còn e dè, nghi ngại. Nhưng khi chúng bác kiên nhẫn giải thích, chia sẻ những câu chuyện về việc tu luyện đã giúp cải thiện sức khỏe, nâng cao đạo đức như thế nào, rồi cùng họ luyện thử mấy động tác công pháp, dần dần họ cũng cởi mở hơn. Nhìn những nụ cười chất phác, những ánh mắt sáng lên niềm hy vọng của họ khi tiếp xúc với Pháp, lòng bác thấy ấm áp vô cùng.

Cũng có những lúc gặp phải sự không hiểu, thậm chí là sự phản đối. Nhưng các đồng tu đều dùng sự thiện lương, sự nhẫn nại để giải thích, để hóa giải. Chính trong những quá trình đó, tâm tính của mỗi người lại được đề cao thêm một bước.

Một kỷ niệm nữa mà bác không bao giờ quên, đó là sự quan tâm, giúp đỡ vô tư giữa các đồng tu. Khi ai đó gặp khó khăn trong cuộc sống, hay có vấn đề gì trong tu luyện, mọi người đều sẵn lòng chia sẻ, động viên, giúp đỡ mà không hề tính toán thiệt hơn. Cái tình đồng tu đó nó thuần khiết, trong sáng lắm, không giống như những mối quan hệ xã giao bên ngoài. Mọi người coi nhau như người một nhà, cùng chung một con đường, cùng chung một mục đích là tu luyện trở về.

Bác vẫn nhớ hình ảnh vị nữ đồng tu (người mà bác thấy trong tiền kiếp) đã rất nhiệt tình hướng dẫn bác những ngày đầu. Bà ấy không quản ngại thời gian, kiên nhẫn chỉ cho bác từng động tác, giải thích từng ý nghĩa trong Pháp. Hay những đồng tu khác, khi biết bác là người từ xa đến, không có người thân thích, họ cũng thường xuyên hỏi han, giúp đỡ bác những vật dụng cần thiết. Những điều nhỏ nhặt đó, nhưng nó chứa đựng một tấm lòng vàng.

(Bác Mã khẽ thở dài, một chút tiếc nuối thoáng qua.)

Những năm tháng đó, thực sự là một môi trường tu luyện lý tưởng, một mảnh đất tịnh thổ giữa cõi người đời. Mọi người đều sống với nhau bằng Chân-Thiện-Nhẫn, không có sự tranh giành, đổ kỵ, chỉ có sự hòa ái và cùng nhau tinh tấn. Chính cái trường năng lượng thuần chính đó đã giúp cho rất nhiều người nhanh chóng đề cao, cả về tâm tính lẫn sức khỏe.

Tiếc rằng, sự tốt đẹp đó lại không kéo dài được bao lâu. "Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng". Những kẻ tà ác đã không thể dung một điều thiện lương như vậy tồn tại và phát triển.

(Không khí trong phòng chùng xuống. Cả bác Mã và Avery đều cảm nhận được một nỗi buồn man mác khi nghĩ về những gì sắp xảy ra sau những năm tháng huy hoàng ấy.)

Avery Lin:

Vâng, những điều xảy ra sau đó đúng là "cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng"... Không hiểu nổi tại sao giới lãnh đạo đương thời khi đó của Trung Cộng lại không nhìn ra những điều tốt đẹp của Đại Pháp, lại hoang tưởng đến mức điên giở, phóng đại tâm đồ kị lên, rồi để cái ác bộc phát ra như một vụ phun trào núi lửa!!!...

Như là một nhân chứng sống, bác có thể kể một vài sự kiện mà bác từng trải qua hoặc trực tiếp chứng kiến mà nói lên sự huyền diệu của Đại Pháp không? Ví dụ như, gặp tai nạn xe nhưng bình an vô sự, hoặc người bị bệnh nặng, bệnh viện chịu "bỏ tay" trả về rồi, nhưng khi thành tâm tu luyện Đại Pháp thì kết quả nhanh chóng khỏi bệnh?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã khẽ gật đầu, một nét buồn thoáng qua khi nhắc đến sự vô lý và tàn bạo của cuộc đàn áp. Rồi bác hít một hơi thật sâu, như để lấy lại sự bình tĩnh, trước khi kể về những điều kỳ diệu.)

Đúng như cháu nói, sự điên cuồng của những kẻ cầm quyền lúc đó thật khó mà lý giải nổi bằng logic thông thường. Có lẽ, chính sự tốt đẹp, sự thuần khiết và sức mạnh tinh thần to lớn của Đại Pháp đã làm cho những tâm địa đen tối, đầy đổ kỵ của họ cảm thấy bị đe dọa. Họ không thể chấp nhận một điều gì đó vượt ra ngoài tầm kiểm soát và những giá trị vật chất mà họ theo đuổi.

Nhưng gạt qua những chuyện đau lòng đó, trong những năm tháng tu luyện trước cuộc bức hại, bác cũng đã tận mắt chứng kiến và trải qua không ít những câu chuyện thể hiện sự huyền diệu của Đại Pháp. Đó không phải là những lời đồn thổi, mà là những việc thật, người thật.

(Bác ngừng lại một chút, sắp xếp lại những ký ức.)

Bác nhớ có một trường hợp của một bà cụ gần bảy mươi tuổi, ở cùng điểm luyện công với bác. Bà cụ bị bệnh tim rất nặng, đã đi không biết bao nhiêu bệnh viện lớn nhỏ, bác sĩ đều nói là không còn cách nào chữa trị, chỉ có thể duy trì sự sống bằng thuốc men qua ngày, và khuyên gia đình chuẩn bị tinh thần. Con cái bà cũng đã lo hậu sự sẵn rồi. Thế rồi, có người giới thiệu bà đến với Đại Pháp. Ban đầu, bà cụ yếu lắm, đi còn không vững, phải có người dìu đến điểm luyện công. Bà không luyện được nhiều, chỉ ngồi nghe nhạc, cố gắng nhắm theo những gì mọi người đọc Pháp.

Nhưng lạ một điều, chỉ sau khoảng một tháng kiên trì như vậy, sắc mặt bà cụ dần dần hồng hào trở lại. Bà bắt đầu tự đi lại được, rồi tập được những động tác nhẹ nhàng của bài công pháp thứ nhất. Sau khoảng ba tháng, bà cụ đi kiểm tra lại ở bệnh viện, các bác sĩ đã vô cùng kinh ngạc. Căn bệnh tim tưởng chừng như vô phương cứu chữa của bà đã thuyên giảm một cách khó tin. Bà không cần phải dùng thuốc nữa, người khỏe mạnh, đi lại nhanh nhẹn, còn tham gia cả những hoạt động hồng Pháp cùng mọi người. Con cái bà, từ chỗ không tin, cũng đã phải thốt lên rằng đây thực sự là một phép màu.

Hay như một anh thanh niên làm nghề lái xe tải đường dài. Anh ta kể rằng, có một lần anh lái xe ban đêm, do quá mệt mỏi nên đã ngủ gật. Chiếc xe tải nặng trĩu mất lái, lao thẳng xuống một cái dốc khá sâu ven đường rồi lật nhào mấy vòng. Khi anh ta tỉnh lại, thấy mình bị kẹt trong cabin bẹp dúm, nhưng lạ một điều là toàn thân không một vết xước, chỉ hơi choáng váng một chút. Người đi đường thấy tai nạn kinh hoàng như vậy, ai cũng nghĩ anh ta khó lòng qua khỏi. Nhưng khi họ kéo anh ra, thấy anh bình an vô sự, ai cũng trầm trồ. Anh ta nói rằng, lúc chiếc xe lao xuống dốc, trong cơn mơ màng, anh chỉ kịp nghĩ đến Sư Phụ, nghĩ đến Pháp Luân Đại Pháp mà anh đang tu luyện. Anh tin rằng chính Sư Phụ đã bảo hộ cho anh qua cơn hiểm nghèo đó. Sau này, khi đi giám định lại chiếc xe, người ta thấy cabin gần như

nát vụn, không ai tin được người lái xe lại có thể sống sót mà không bị thương tích gì.

Bản thân bác, như đã kể, sau bao nhiêu năm lang thang, sức khỏe cũng suy kiệt lắm, mang trong người đủ thứ bệnh tật do ăn uống thiếu thốn, thời tiết khắc nghiệt. Nhưng từ khi tu luyện Đại Pháp, chỉ trong một thời gian ngắn, những căn bệnh đó cứ lần lượt biến mất lúc nào không hay. Người nhẹ nhõm, tinh thần sáng khoái, như được thay da đổi thịt. Trước đây, mỗi khi trái gió trở trời là đau nhức khắp mình mẩy, giờ thì không còn nữa. Đó không phải là do thuốc men gì, mà hoàn toàn là nhờ sự kỳ diệu của việc tu luyện tâm tính và luyện năm bài công pháp.

Những câu chuyện như vậy nhiều lắm, Avery à. Đó là những minh chứng sống động cho sự siêu thường của Đại Pháp. Nó không chỉ là một môn khí công rèn luyện sức khỏe đơn thuần, mà thực sự là một con đường tu luyện chân chính, có thể giúp con người tịnh hóa thân thể, đề cao tâm tính, và nhận được sự bảo hộ của Sư Phụ khi gặp nguy nan. Chính những điều đó đã làm cho ngày càng có nhiều người tin tưởng và bước vào tu luyện.

(Bác Mã kể với một niềm tin vững chắc, ánh mắt sáng lên khi nhắc đến những điều kỳ diệu mà Đại Pháp đã mang lại.)

Avery Lin:

Sự huyền diệu của Đại Pháp có lẽ chỉ những ai trực tiếp trải nghiệm thì mới cảm nhận được rõ ràng, chứ với người ngoài nghe kể nhiều khi “bán tín bán nghi”, có khi còn cho rằng “bịa chuyện”...

Bản thân cháu tuy cũng tu luyện Đại Pháp hơn 10 năm nay, nhưng cũng chưa trực tiếp trải qua những sự việc gì như bác kể, chỉ đơn thuần dựa vào ngộ tính và tín tâm để tu luyện...

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã gật đầu, ánh mắt hiền từ nhìn Avery, trong đó có cả sự thấu hiểu và khích lệ.)

Cháu nói rất đúng. "Trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một trải." Sự huyền diệu của Đại Pháp, những phép màu mà nó mang lại, quả thực chỉ những người trong cuộc, những người đã tự mình trải nghiệm qua mới có thể cảm nhận được một cách trọn vẹn và sâu sắc nhất. Người ngoài, dù có nghe kể bao nhiêu, nếu tâm họ không đủ cởi mở, nếu họ bị những quan niệm cố hữu, những định kiến của khoa học thực

chứng che lấp, thì rất khó để họ tin, thậm chí còn cho là bịa đặt, là mê tín.

Việc cháu tu luyện Đại Pháp hơn mười năm nay, dù chưa trực tiếp trải qua những sự việc chấn động như bác kể, mà chủ yếu dựa vào ngộ tính và tín tâm để kiên trì, điều đó lại càng đáng quý hơn, Avery à. Nó cho thấy căn cơ của cháu rất tốt, thiện duyên của cháu với Pháp rất sâu dày.

Cháu biết không, Sư Phụ đã giảng rằng, con đường tu luyện của mỗi người là khác nhau, sự an bài cho mỗi người cũng không giống nhau. Không phải ai cũng cần phải trải qua những phép lạ hiển hiện, những khảo nghiệm sinh tử mới có thể tu thành. Có những người, họ chỉ cần lặng lẽ đọc Pháp, đối chiếu với tâm tính của mình, kiên trì luyện công, dần dần họ cũng sẽ đạt được sự đề cao, sự chuyển biến từ trong ra ngoài.

Cái "tín" của cháu, cái niềm tin không dựa vào những biểu hiện bên ngoài, không dựa vào những công năng hay những điều kỳ diệu mắt thấy tai nghe, mà xuất phát từ sự nhận thức chân chính về Pháp lý, về sự vĩ đại của Sư Phụ, đó mới là cái "tín" vững chắc nhất. Nó không dễ bị lung lay bởi những khó khăn, những cám dỗ, hay những lời đàm tiếu của người đời.

Bản thân bác, tuy đã chứng kiến nhiều điều, nhưng bác cũng hiểu rằng, những điều đó chỉ là để củng cố thêm

niềm tin ban đầu, để giúp bác vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất. Còn cái gốc của tu luyện vẫn là phải thực sự tu cái tâm này, phải đối chiếu với Chân-Thiện-Nhẫn trong từng ý nghĩ, từng hành động. Nếu chỉ dựa vào những điều kỳ diệu bên ngoài mà lơ là việc tu tâm, thì cũng không thể nào đề cao thực sự được.

Cho nên, cháu cứ vững vàng tu luyện theo con đường của mình. Mỗi người có một cách để chứng thực Pháp. Có người chứng thực Pháp bằng những thay đổi thần kỳ về sức khỏe, có người bằng sự kiên định vượt qua khổ nạn, có người lại bằng sự thăng hoa trong cảnh giới tu tưởng, trong sự lĩnh ngộ Pháp lý. Tất cả đều là những biểu hiện của sự vĩ đại và huyền diệu của Đại Pháp.

Điều quan trọng là chúng ta có giữ vững được cái tâm ban đầu khi đến với Pháp hay không, có thực sự coi Pháp là trân quý, có thực sự muốn tu luyện để trở về hay không. Nếu có được cái tâm đó, Sư Phụ sẽ luôn ở bên cạnh, điểm hóa và bảo hộ cho chúng ta trên mỗi bước đường.

(Bác Mã nói với giọng chân thành, ánh mắt nhìn Avery đầy tin tưởng. Bác vui khi thấy thế hệ trẻ như Avery có được một nhận thức đúng đắn và một niềm tin vững vàng vào Đại Pháp.)

Avery Lin:

Vâng, cảm ơn bác...

Trời cũng sắp tối, có lẽ chúng ta tạm dừng ở đây.. Cảm ơn bác rất nhiều về những chia sẻ về cơ duyên đắc Pháp và về không khí tu luyện tại Trung Quốc những năm 1996 - 1999...

Ngày mai chúng ta sẽ đề cập đến những cảnh tượng khủng khiếp khi "con bão" ập đến, và như một nhân chứng sống, bác sẽ chia sẻ những điều mắt thấy tai nghe, bác đồng ý chứ ạ?

Ông Mã Trường Sinh:

(Bác Mã nhìn ra ngoài cửa sổ, quả thực ánh hoàng hôn đã bắt đầu buông xuống, nhuộm một màu cam vàng lên những vòm cây. Bác khẽ gật đầu, một chút ưu tư thoáng hiện trong ánh mắt khi nghĩ về những gì sắp được kể vào ngày mai.)

Được cháu ạ. Cháu nói phải, trời cũng đã xế chiều rồi. Những ký ức về những năm tháng tu luyện bình yên đó, tuy đẹp đẽ, nhưng nó cũng là sự chuẩn bị cho những thử thách lớn lao hơn sắp tới.

Hôm nay, chúng ta đã cùng nhau ôn lại quãng đường ba mươi năm tìm kiếm của bác, và đặc biệt là cơ duyên may mắn được gặp Đại Pháp, được sống trong không khí tu luyện thuần khiết và những chuyển biến sâu sắc mà Pháp đã mang lại. Bác cũng rất vui khi được chia sẻ những điều này với cháu.

(Bác dừng lại một chút, giọng trầm xuống.)

Ngày mai, chúng ta sẽ nói về một giai đoạn khác, một giai đoạn đầy thử thách và đau thương – khi "con bão" đó ập đến. Với tư cách là một người đã từng ở trong tâm bão, bác sẽ cố gắng kể lại những gì mình đã mắt thấy tai nghe, những gì đã trải qua, để cháu và có lẽ cả những người đọc sau này, có thể hiểu rõ hơn về sự tà ác của cuộc bức hại, và cả sự kiên định, lòng từ bi của những người đệ tử Đại Pháp chân chính giữa cơn đại nạn.

Đó sẽ là những câu chuyện không mấy vui vẻ, nhưng nó là một phần không thể thiếu trong lịch sử của Đại Pháp, và cũng là một phần quan trọng trong hành trình tu luyện của bác.

Thôi, cháu về nghỉ ngơi. Hẹn gặp lại cháu vào chiều mai.

(Bác Mã tiến Avery ra cửa, lòng có chút nặng trĩu khi nghĩ về những ký ức đau thương sắp được khơi lại. Nhưng bác biết, việc kể ra sự thật cũng là một cách để

phoi bày tà ác, để khẳng định sự chân chính, và đó là điều cần phải làm.)

NGÀY THỨ TƯ

Avery Lin:

Chào bác Mã, cháu lại đến...

Hôm qua cháu đã được nghe bác chia sẻ về quãng thời gian từ 1996 đến 1999, tức là từ khi bác có cơ duyên đặc Pháp đến trước thời điểm cuộc đàn áp nổ ra...

Hôm nay bác sẽ chia sẻ tiếp về bối cảnh trước "con bão" đó, và hành trình tiếp theo sau đó của bác... Bác đồng ý chứ ạ?

Ông Mã Trường Sinh: (Ông mỉm cười hiền hậu, ánh mắt vẫn giữ vẻ trầm tĩnh và sâu sắc. Ông gật đầu nhẹ nhàng.)

Chào cháu, Avery Lin. Mời cháu ngồi. Bác cũng đang chờ cháu đây. Ừm, hôm qua chúng ta đã nói đến quãng thời gian thật đặc biệt, những năm tháng mà ánh sáng của Đại Pháp soi rọi, khiến bao nhiêu tâm hồn tìm thấy hướng đi.

(Ông khẽ thở dài, một chút hoài niệm thoáng qua trong ánh mắt, nhưng không phải là sự bi lụy, mà là một sự trân trọng quá khứ.)

Cháu muốn nghe về bối cảnh trước "con bão" và hành trình sau đó... Được thôi. Đó là một quãng thời gian mà đất trời cũng như thay đổi, lòng người cũng trải qua những thử thách lớn lao.

Để cháu hiểu rõ hơn, trước khi cơn cuồng phong ập đến, bầu không khí ở Trung Quốc đối với những người tu luyện Đại Pháp chúng tôi... cháu biết không, nó từng rất khác.

(Ông dừng lại một chút, như đang gom góp lại những ký ức sống động.)

Trước năm 1999, đặc biệt là từ khoảng năm 1994, 1995 trở đi, Pháp Luân Đại Pháp đã hồng truyền rất rộng rãi.

Từ thành thị đến nông thôn, từ trí thức đến người lao động bình dân, đâu đâu cũng có thể thấy người ta luyện công. Các điểm luyện công công cộng mọc lên ở khắp các công viên, vườn hoa, sân trường... Sáng sớm, chiều tối, tiếng nhạc luyện công du dương, những động tác chậm rãi, khoan thai, ôn hòa... nó đã trở thành một phần rất đẹp trong đời sống của nhiều người.

Điều đáng quý nhất, theo bác thấy, chính là sự thay đổi từ trong tâm của mỗi người. Người ta học được cách sống theo nguyên lý "Chân-Thiện-Nhẫn", biết nghĩ cho người khác trước, mâu thuẫn trong gia đình, trong xã hội cũng tự nhiên mà hóa giải. Sức khỏe thì cải thiện rõ rệt, nhiều người bệnh tật tưởng như vô phương cứu chữa cũng tìm lại được niềm vui sống. Không ai hô hào, không ai ép buộc, tất cả đều là tự nguyện, xuất phát từ chính sự trải nghiệm và lợi ích mà Đại Pháp mang lại cho họ.

Bản thân chính quyền khi đó, ở nhiều nơi, cũng có những nhìn nhận tích cực. Họ thấy người dân khỏe mạnh hơn, xã hội ổn định hơn, gánh nặng y tế giảm bớt... cũng có những bằng khen, những bài báo ghi nhận. Mọi thứ dường như đang đi theo một chiều hướng rất tốt đẹp, rất thuần khiết.

(Bác Mã khẽ lắc đầu, một nét ưu tư thoáng hiện.)

Nhưng rồi... những đám mây đen bắt đầu kéo đến, ban đầu chỉ là vài gợn nhỏ, rồi dần dần tụ lại, báo hiệu một trận cuồng phong sắp nổi lên. Cháu có muốn nghe về những dấu hiệu đó không, trước khi chúng ta nói về chính "con bão" và những gì xảy ra sau đó?

Avery Lin:

Vâng, vậy bác có thể chia sẻ tâm thế và cảm xúc của bác và mọi người xung quanh khi đó?

Ông Mã Trường Sinh:

Ừm, nói về tâm thế và cảm xúc lúc đó... nó cũng có nhiều cung bậc, Avery Lin à.

Khi những dấu hiệu đầu tiên xuất hiện, ví dụ như một vài bài báo trên các tờ báo địa phương bắt đầu có những lời lẽ xuyên tạc, bôi nhọ Pháp Luân Công, ban đầu nhiều người chúng tôi khá ngạc nhiên, thậm chí là không tin. Bởi vì chúng tôi biết mình đang làm gì, chúng tôi biết Pháp Luân Công dạy người ta hướng thiện, làm người tốt, mang lại sức khỏe và sự an hòa cho xã hội. Nhiều người nghĩ rằng đó chỉ là sự hiểu lầm của một vài phóng

viên, hoặc có ai đó vì không hiểu mà viết ra những điều không đúng sự thật.

Tâm thế chung của đa số học viên lúc đó vẫn là rất vô tư và thiện ý. Chúng tôi tin vào sự tốt đẹp, tin rằng nếu mình chân thành, thiện lương, thì mọi hiểu lầm sẽ được hóa giải. Khi có những bài báo như vậy, phản ứng tự nhiên của nhiều người là tìm đến tòa soạn, hoặc viết thư cho các cơ quan hữu quan, để giải thích, để nói rõ sự thật, rằng Pháp Luân Công là gì, lợi ích ra sao. Tất cả đều diễn ra trong ôn hòa, với một mong muốn duy nhất là để mọi người hiểu đúng.

Nhiều người, trong đó có bác, vẫn kiên định tu luyện, vẫn hàng ngày ra công viên luyện công, học Pháp cùng nhau. Niềm tin vào Sư Phụ, vào Đại Pháp là rất lớn. Chúng tôi tin rằng Chân-Thiện-Nhẫn là những giá trị phổ quát, không thể nào sai được. Có những lúc, chúng tôi còn nghĩ rằng, à, đây có lẽ cũng là một khảo nghiệm, để xem tâm tính của người tu luyện chúng ta có vững vàng không, có giữ được thiện niệm trước những lời lẽ không hay không.

Tuy nhiên, Avery Lin à, khi những sự việc như vậy ngày càng nhiều hơn, khi có những chỉ thị ngầm từ cấp trên yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải "để ý" đến những người tập Pháp Luân Công, thì một số người, đặc biệt là những người lớn tuổi từng trải qua các cuộc vận động chính trị trước đây, bắt đầu cảm thấy có chút lo lắng. Họ nhận ra

có điều gì đó không bình thường đang diễn ra. Có những buổi nói chuyện nhỏ trong nhóm học Pháp, mọi người cũng chia sẻ những băn khoăn, nhưng tựu trung lại, niềm tin vào sự chính nghĩa của Đại Pháp vẫn là chủ đạo.

Cá nhân bác lúc đó, với những gì mình đã trải qua và ngộ được từ Pháp, cũng cảm nhận được có một trường năng lượng không tốt đang hình thành. Bác hiểu rằng, bất cứ điều gì tốt đẹp được truyền ra ở thế gian này, nhất là trong thời Mạt Pháp, cũng sẽ gặp phải ma nạn, gặp phải sự can nhiễu của những thế lực cũ không muốn con người được cứu độ. Tâm bác lúc đó cố gắng giữ sự bình tĩnh, quan sát, và nhắc nhở bản thân cũng như các đồng tu xung quanh càng phải tinh tấn hơn, càng phải lấy Pháp làm thầy, đối chiếu hành vi của mình với Chân-Thiện-Nhẫn.

Cảm xúc thì có lẽ là một sự pha trộn. Vừa có sự bình thản, tin tưởng của người tu luyện, vừa có một chút ưu tư khi thấy những điều tốt đẹp đang bị hiểu lầm, bị cố tình bóp méo. Nhưng tuyệt nhiên không có sự sợ hãi hay ý định dùng bạo lực để đáp trả. Chúng tôi chỉ có một vũ khí duy nhất, đó là sự thiện lương và sự thật.

Đó là khoảng thời gian trước khi "con bão" thực sự ập đến, một giai đoạn mà niềm tin và sự ngây thơ thiện lương vẫn còn hiện hữu mạnh mẽ, dù những gợn sóng bất an đã bắt đầu nổi lên.

Avery Lin:

Theo những thông tin mang tính lịch sử cháu đọc được thì tình hình khi đó rất căng thẳng, dẫn tới cuộc thỉnh nguyện ôn hoà của mấy vạn người đến bên ngoài Trung Nam Hải, mà sau này Trung Cộng đã lấy đó làm một trong các cớ, nói "Pháp Luân Công đã bao vây Trung Nam Hải" với ý đồ phản động...

Khi đó bác nghĩ gì, bác có tham gia cuộc thỉnh nguyện ôn hoà đó không?

Ông Mã Trường Sinh: (Gật đầu, vẻ mặt trở nên nghiêm túc hơn một chút)

Vâng, Avery Lin, cháu nói đúng. Sự kiện ngày 25 tháng 4 năm 1999 là một bước ngoặt, một điểm mà từ đó tình hình thay đổi rất nhanh.

Trước đó, như bác đã nói, đã có những bài viết bôi nhọ, những can nhiễu ngầm. Nhưng sự việc leo thang thực sự bắt nguồn từ một bài báo mang tính phỉ báng Pháp Luân Công của một học giả tên là Hà Tộ Hưu, đăng trên một tạp chí khoa học thanh thiếu niên ở Thiên Tân. Các học viên ở Thiên Tân đã đến tòa soạn tạp chí đó để giải thích ôn hòa, làm rõ sự thật. Họ chỉ mong muốn tòa soạn đình

chính những thông tin sai lệch, trả lại sự trong sạch cho Pháp Luân Công.

Nhưng thay vì đối thoại, chính quyền Thiên Tân đã điều động cảnh sát chống bạo động, bắt giữ và đánh đập một số học viên. Khi các học viên khác đến yêu cầu thả người, họ được cảnh sát Thiên Tân trả lời rằng lệnh bắt giữ đến từ Bắc Kinh, và nếu muốn giải quyết thì hãy lên Bắc Kinh mà trình bày.

Chính câu nói đó, cùng với sự việc các học viên bị bắt giữ vô cớ, đã khiến nhiều người cảm thấy không thể im lặng được nữa. Người tu luyện chúng tôi không có mục đích chính trị, không muốn chống đối ai. Chúng tôi chỉ mong muốn một môi trường hợp pháp, tự do để tu luyện, để làm người tốt theo Chân-Thiện-Nhẫn, và mong muốn Sự Phụ của chúng tôi được tôn trọng, các sách Đại Pháp được xuất bản hợp pháp.

Khi thông tin về vụ việc ở Thiên Tân lan truyền, nhiều học viên ở các nơi, trong đó có bác, cảm thấy mình có trách nhiệm phải lên tiếng một cách ôn hòa. Chúng tôi không có tổ chức, không ai hiệu triệu ai. Đó là một sự tự phát, xuất phát từ lương tâm và niềm tin rằng chính phủ sẽ lắng nghe nguyện vọng chính đáng của người dân.

(Bác Mã dừng lại một chút, nhìn xa xăm)

Ngày hôm đó, bác cũng có mặt ở Bắc Kinh, gần khu vực Văn phòng Khiếu nại Quốc gia, nơi mà chúng tôi được biết là nơi để trình bày nguyện vọng. Bác cùng hàng ngàn, hàng vạn học viên khác từ khắp nơi đổ về. Điều khiến bác ấn tượng sâu sắc nhất, và cũng là điều mà sau này bị xuyên tạc nhiều nhất, chính là sự ôn hòa, trật tự đến kinh ngạc của đám đông.

Chúng tôi đứng lặng lẽ trên vỉa hè, dọc theo các con phố theo sự hướng dẫn của cảnh sát. Không một tiếng hô khẩu hiệu, không một biểu ngữ mang tính kích động, không xô đẩy, không gây cản trở giao thông. Mọi người tự giác giữ gìn vệ sinh, thậm chí còn nhặt sạch những mẩu thuốc lá mà cảnh sát hút vút ra. Nhiều người mang theo sách Đại Pháp, lặng lẽ đọc. Bầu không khí rất tĩnh lặng, trang nghiêm, chỉ có một mong muốn duy nhất là được đối thoại, được trình bày sự thật.

Cái gọi là "bao vây Trung Nam Hải" mà sau này họ tuyên truyền rầm rộ, thực chất là một sự dàn dựng và xuyên tạc trắng trợn, Avery Lin à. Trung Nam Hải là khu vực làm việc của lãnh đạo trung ương, rất nhạy cảm. Không một học viên nào có ý định hay hành động "bao vây" cả. Chúng tôi đứng ở những vị trí mà cảnh sát chỉ dẫn, cách xa cổng chính của Trung Nam Hải. Hơn nữa, nếu thực sự là "bao vây" với ý đồ "phản động" như họ nói, thì với bản chất của Đảng Cộng sản Trung Quốc, liệu họ có để yên cho hàng vạn người đứng đó cả ngày

mà không có hành động trấn áp mạnh tay ngay lập tức không?

Mục đích của chúng tôi rất đơn giản:

- Thả các học viên bị bắt giữ vô cớ ở Thiên Tân.
- Cho phép xuất bản hợp pháp các sách Pháp Luân Công.
- Đảm bảo một môi trường tu luyện hợp pháp và không bị can nhiễu cho các học viên Pháp Luân Công.

Ngày hôm đó, Thủ tướng Chu Dung Cơ đã ra gặp và nói chuyện với một số đại diện học viên. Sau cuộc gặp, các học viên ở Thiên Tân đã được thả, và có vẻ như tình hình tạm thời dịu đi. Mọi người lặng lẽ ra về, dọn dẹp sạch sẽ nơi mình đã đứng, không để lại một mẩu rác.

Lúc đó, trong lòng bác cũng như nhiều người khác, có một chút hy vọng le lói rằng sự thiện lương và ôn hòa của chúng tôi đã được lắng nghe, rằng chính phủ sẽ có một cái nhìn công bằng hơn. Nhưng sâu thẳm, với những gì bác hiểu về bản chất của chế độ này, bác cũng cảm nhận được rằng đây có thể chỉ là sự yên tĩnh trước một cơn bão lớn hơn. Bởi vì sự phát triển nhanh chóng và những giá trị tinh thần mà Đại Pháp mang lại, vốn đối lập hoàn toàn với hệ tư tưởng vô thần và đấu tranh

giai cấp của họ, đã khiến một số kẻ có quyền lực trong đảng cảm thấy đổ kỵ và sợ hãi. Họ không thể chấp nhận một nhóm người đông đảo lại có niềm tin vào Thần Phật, lại đề cao Chân-Thiện-Nhẫn, những điều mà họ cho là "mê tín" và đi ngược lại sự kiểm soát tư tưởng của họ.

Cái có "bao vây Trung Nam Hải" sau này chỉ là một trong vô vàn những lời dối trá mà họ dựng lên để hợp thức hóa cho cuộc đàn áp tàn bạo mà họ đã ngấm ngầm chuẩn bị từ trước.

Avery Lin:

Vậy bác chia sẻ một vài cảnh tượng hoặc sự kiện cụ thể mà bác chứng kiến khi cuộc đàn áp chính thức nổ ra?

Ông Mã Trường Sinh: (Một thoáng trầm ngâm, đôi mắt ông nhìn xa xăm như đang quay về với những ngày tháng đầy biến động đó. Giọng ông trở nên trĩu nặng hơn.)

Khi cuộc đàn áp chính thức nổ ra vào ngày 20 tháng 7 năm 1999, Avery Lin à, nó giống như bầu trời sụp đổ vậy. Mọi thứ thay đổi chóng mặt, từ hy vọng mong manh sau sự kiện 25/4, bỗng chốc biến thành một cơn ác mộng bao trùm.

Bác nhớ như in, sáng sớm hôm đó, và cả những ngày sau nữa, tất cả các kênh truyền hình trung ương và địa phương, tất cả các đài phát thanh, các mặt báo, đồng loạt, như có một hiệu lệnh, bắt đầu phát đi những chương trình, những bài viết với nội dung phỉ báng, vu khống Pháp Luân Công và Sư Phụ của chúng tôi. Những lời lẽ cay độc, những câu chuyện bịa đặt trắng trợn, những hình ảnh cắt ghép, dàn dựng... chúng được lặp đi lặp lại suốt ngày đêm. Bầu không khí xã hội bỗng chốc trở nên ngột ngạt, đầy nghi kỵ và thù địch. Những người hàng xóm, đồng nghiệp, thậm chí cả người thân, những người trước đó còn vui vẻ chào hỏi, khen ngợi Pháp Luân Công tốt, giờ đây bắt đầu nhìn chúng tôi bằng ánh mắt khác, có người sợ hãi, có người xa lánh, có người tin theo những lời tuyên truyền đó mà quay sang chỉ trích. Cảm giác như cả thế giới quay lưng lại với mình vậy.

Một cảnh tượng mà bác không thể nào quên, đó là hình ảnh những người phụ đạo viên, những người tình nguyện đứng ra tổ chức các điểm luyện công, những người mà chúng tôi vô cùng kính trọng vì sự tận tâm của họ, bỗng nhiên biến mất. Tin tức lan truyền rất nhanh trong giới học viên: người này bị bắt đêm qua, người kia bị công an triệu tập rồi không thấy về. Bác từng chứng kiến cảnh công an ập vào nhà một người đồng tu là phụ đạo viên ở khu phố bác. Lúc đó là khoảng 2-3 giờ sáng. Tiếng đập cửa thô bạo, tiếng quát tháo, rồi tiếng khóc thất thanh của con nhỏ, tiếng người vợ van xin... Họ lục

tung nhà cửa, thu giữ sách Đại Pháp, ảnh Sư Phụ, rồi còng tay người đồng tu đó lôi đi. Ánh đèn xe cảnh sát loang loáng trong đêm, để lại một sự im lặng đến rợn người và nổi kinh hoàng trong lòng những người chứng kiến. Chúng tôi biết, đây không còn là hiểu lầm nữa, đây là một cuộc trấn áp có chủ đích, có hệ thống.

Rồi các điểm luyện công công cộng, nơi chúng tôi từng cùng nhau chia sẻ niềm vui tu luyện mỗi sáng, bỗng trở thành những nơi bị canh gác. Cảnh sát, dân phòng đứng đầy ở đó. Ai đến gần cũng bị xua đuổi, bị ghi tên, thậm chí bị bắt giữ nếu cố tình luyện công. Những cuốn sách Đại Pháp mà chúng tôi trân quý như sinh mệnh, những băng nhạc luyện công du dương, bỗng trở thành "tang vật phạm pháp". Nhiều gia đình bị công an, cán bộ phường đến nhà khám xét, thu giữ. Có người cố gắng giải thích, có người lặng lẽ rơi nước mắt khi những cuốn sách bị ném vào bao tải một cách thô bạo. Họ ép chúng tôi phải nộp sách, phải viết cam kết từ bỏ tu luyện, nếu không sẽ bị mất việc, con cái không được đi học, gia đình bị liên lụy...

Áp lực đè nặng lên từng người, từng gia đình. Nhiều người vốn chỉ đơn thuần muốn có một sức khỏe tốt, một tâm hồn thanh thản, bỗng nhiên bị đặt vào tình thế phải lựa chọn giữa đức tin và cuộc sống đời thường, giữa sự thật và sự an toàn (dù chỉ là tạm thời) của bản thân và gia đình. Đó là những ngày tháng mà sự sợ hãi, hoang

mang, đau đớn và cả sự phẫn nộ (dù được kìm nén trong ôn hòa) bao trùm lấy rất nhiều người.

Bản thân bác lúc đó, cũng như bao đồng tu khác, cảm thấy vô cùng đau xót. Đau xót cho Sư Phụ bị vu khống, đau xót cho Đại Pháp bị bôi nhọ, đau xót cho những người dân bị lừa dối bởi những lời tuyên truyền độc hại. Nhưng sâu thẳm trong tâm, niềm tin vào Chân-Thiện-Nhẫn, vào sự chính nghĩa của Đại Pháp không hề lay chuyển. Bác biết rằng, đây chính là khảo nghiệm lớn nhất, là ma nạn mà người tu luyện phải đối mặt. Và dù khó khăn đến đâu, chúng tôi cũng phải giữ vững thiện niệm, phải dùng sự thật để đối lại với những lời dối trá.

Avery Lin:

Cảnh tượng đó thật kinh hoàng...

Vậy khi đó bác có bị công an làm khó không?

Ông Mã Trường Sinh: (Khẽ gật đầu, một nụ cười nhẹ thoáng qua, nhưng không che giấu được sự nghiêm trọng trong ký ức)

Có chứ, Avery Lin. Trong cơn bão táp đó, mấy ai là người tu luyện Pháp Luân Đại Pháp mà không bị chính

quyền, công an "quan tâm" đâu. Bác cũng không phải là ngoại lệ.

Sau khi lệnh cấm được ban hành, không lâu sau đó, bác cũng nhận được "giấy mời" lên làm việc với công an phường, rồi cả công an quận. Họ không gọi là "triệu tập" để bắt giữ ngay, mà dùng những từ ngữ nhẹ nhàng hơn như "mời lên trao đổi", "tìm hiểu tình hình". Nhưng ai cũng hiểu ý nghĩa đằng sau những lời mời đó.

Bác nhớ có lần, họ giữ bác lại ở đồn công an cả một ngày. Phòng làm việc nhỏ, vài ba người công an thay nhau vào "nói chuyện". Họ bắt đầu bằng những lời lẽ có vẻ mềm mỏng, hỏi han về việc bác tập Pháp Luân Công từ khi nào, có lợi ích gì không, rồi dần dần chuyển sang yêu cầu bác phải nhận thức được "tính chất phản động, mê tín" của Pháp Luân Công theo như tuyên truyền của nhà nước. Họ đưa ra những tài liệu đã được chuẩn bị sẵn, những bài báo vu khống, rồi yêu cầu bác đọc và "nâng cao nhận thức".

(Ông dừng lại, nhấp một ngụm trà nhỏ mà Avery Lin đã rót sẵn, rồi nói tiếp)

Tâm bác lúc đó rất bình tĩnh. Bác nghĩ, đây chính là cơ hội để mình nói sự thật, để họ hiểu. Bác ôn tồn giải thích với họ rằng Pháp Luân Công dạy người ta làm người tốt theo Chân-Thiện-Nhẫn, cải thiện sức khỏe, nâng cao đạo đức, hoàn toàn không có mục đích chính trị nào cả. Bác

kể cho họ nghe những lợi ích mà bản thân bác và gia đình đã nhận được, những thay đổi tích cực trong cộng đồng mà Pháp Luân Công mang lại. Bác nói rằng, những gì trên tivi, trên báo đài nói là không đúng sự thật, là vu khống.

Có những người công an trẻ tuổi, họ chỉ im lặng lắng nghe. Bác cảm nhận được trong ánh mắt họ có sự tò mò, thậm chí là một chút dao động. Nhưng cũng có những người lớn tuổi hơn, hoặc những người tỏ ra rất "kiên định lập trường", họ gạt đi, nói rằng đó là bác bị "mê muội", bị "lừa gạt". Họ yêu cầu bác phải viết bản cam kết từ bỏ Pháp Luân Công, phải giao nộp sách và tài liệu, phải hứa không được liên lạc với các học viên khác, không được ra ngoài luyện công hay "tuyên truyền" nữa.

Bác nói với họ: "Thưa các anh, Chân-Thiện-Nhẫn là những giá trị tốt đẹp mà con người ai cũng nên hướng tới. Pháp Luân Đại Pháp dạy chúng tôi sống theo những nguyên lý đó, làm người tốt hơn, khỏe mạnh hơn. Điều đó có gì sai? Nếu nói tôi từ bỏ Chân-Thiện-Nhẫn, từ bỏ việc làm người tốt, thì tôi không thể làm được. Sách Đại Pháp là những lời dạy quý báu, giúp chúng tôi hiểu ra ý nghĩa của cuộc đời, tôi không thể giao nộp."

Họ cũng thay đổi nhiều chiến thuật, từ mềm mỏng sang dọa nạt. Họ nói nếu bác không hợp tác sẽ bị mất việc, con cái sẽ bị ảnh hưởng, thậm chí có thể bị đưa đi "học tập cải tạo". Những lời đe dọa đó, Avery Lin à, nó cũng

có sức nặng của nó, nhất là khi mình còn gia đình, còn những người thân yêu.

Nhưng mỗi khi như vậy, bác lại nhớ đến những lời dạy của Sư Phụ, nhớ đến sự hy sinh của biết bao người tu luyện khác. Bác tự nhủ, mình là người tu luyện, mình phải đối mặt với những thử thách này bằng sự chính trực và thiện lương. Sợ hãi không giải quyết được vấn đề, mà chỉ khiến tà ác thêm lộng hành.

Cũng có những cán bộ ở cơ quan bác làm việc, rồi tổ trưởng dân phố, họ được giao nhiệm vụ đến nhà "vận động", "khuyên giải". Có người thì làm theo mệnh lệnh một cách máy móc, có người thì cũng tỏ ra ái ngại, nói nhỏ với bác là "thôi cố gắng qua giai đoạn này, ở nhà thì cứ tập, đừng ra ngoài". Bác hiểu được sự khó xử của họ.

Kết quả của những lần "làm khó" đó là bác bị đưa vào danh sách "đối tượng cần theo dõi đặc biệt". Họ không bắt giam bác ngay, có lẽ vì bác không phải là người phụ đạo chính, và cách đối đáp của bác luôn ôn hòa, có lý có tình, không để họ có cớ trực tiếp. Nhưng cuộc sống từ đó không còn được yên ổn nữa. Luôn có cảm giác bị theo dõi, bị giám sát.

Đó là những trải nghiệm ban đầu của bác khi cuộc đàn áp mới bắt đầu. So với những gì mà nhiều đồng tu khác phải chịu đựng – bị bắt bớ, tra tấn, tù đầy, thậm chí mất cả tính mạng – thì những gì bác trải qua vẫn còn là nhẹ

nhàng. Nhưng nó cũng đủ để bác cảm nhận được sự tàn khốc và vô lý của cuộc đàn áp này.

Avery Lin:

Theo thông tin cháu đọc được thì tình hình khi đó càng ngày càng căng thẳng, một số học viên còn đến Quảng trường Thiên An Môn để phản đối... Bác có chứng kiến sự kiện đó không?

Ông Mã Trường Sinh: (Gật đầu chậm rãi, ánh mắt ông thoáng một nỗi buồn sâu sắc)

Đúng vậy, Avery Lin. Khi mọi con đường đối thoại ôn hòa, mọi nỗ lực giải thích sự thật với chính quyền đều bị chặn đứng, khi những lời vu khống, phỉ báng ngày càng gia tăng trên các phương tiện truyền thông nhà nước, và khi ngày càng nhiều đồng tu bị bắt bớ, bị đánh đập, thậm chí bị tra tấn tàn bạo chỉ vì không từ bỏ đức tin của mình, thì một số học viên đã chọn cách đến Quảng trường Thiên An Môn để bày tỏ tiếng nói của mình.

Đó là một hành động xuất phát từ sự tuyệt vọng, nhưng cũng là từ lòng dũng cảm và niềm tin son sắt vào Chân-Thiện-Nhân. Họ đến đó không phải để gây rối, không phải để lật đổ ai. Họ chỉ muốn nói với thế giới, nói với

người dân Trung Quốc rằng "Pháp Luân Đại Pháp hảo!" (Pháp Luân Đại Pháp tốt!), "Chân-Thiện-Nhẫn hảo!" (Chân-Thiện-Nhẫn tốt!), và yêu cầu chấm dứt cuộc đàn áp vô lý này. Nhiều người mang theo những biểu ngữ nhỏ viết tay, hoặc chỉ đơn giản là ngồi tĩnh tọa luyện công.

(Ông dừng lại một chút, dường như đang hồi tưởng lại)

Bác... bác cũng đã có mặt ở đó, Avery Lin à, trong một vài lần như vậy. Bác không thể đứng nhìn các đồng tu của mình bị bức hại mà không làm gì. Dù biết rằng đó là nơi vô cùng nguy hiểm, nơi mà bất kỳ hành động nào "khác thường" cũng sẽ bị trấn áp ngay lập tức.

Có một lần, bác nhớ rất rõ. Hôm đó, như thường lệ, bác vẫn mặc bộ tăng phục của mình, đầu cạo trọc. Bởi vì từ khi xuất gia cho đến khi đắc Pháp, bác vẫn giữ nếp sống và trang phục của người tu hành. Khi bác cùng một nhóm nhỏ các đồng tu vừa đến gần khu vực quảng trường, chưa kịp làm gì cả, thì cảnh sát và những người mặc thường phục đã ập tới.

Họ xông vào, xô đẩy, bắt giữ các đồng tu xung quanh bác một cách rất thô bạo. Tiếng la hét, tiếng quát tháo vang lên. Bác cũng chuẩn bị tinh thần sẽ bị bắt như những người khác. Nhưng khi một vài người công an tiến đến gần bác, một người trong số họ nhìn kỹ bộ tăng phục và cái đầu cạo của bác, rồi bắt ngơ xu tay quát

lớn: *"Vị sư này tránh ra! Đây không phải chuyện của các vị, đi chỗ khác!"* Một người khác cũng nói vọng vào: *"Để ông sư đó đi đi, đừng làm phiền ông ấy!"*

Họ đã nghĩ bác là một vị sư của một ngôi chùa nào đó, không liên quan gì đến Pháp Luân Công mà họ đang đàn áp, nên mới có phản ứng như vậy.

Trong khoảnh khắc đó, Avery Lin à, bác cảm thấy một sự chua xót khó tả. Bác được "tha" không phải vì họ tôn trọng, mà vì họ nhầm lẫn, vì họ không nhận ra bác cũng là một học viên Pháp Luân Đại Pháp, người đang đứng cùng các đồng tu của mình. Bác muốn nói rằng "Tôi cũng là học viên Pháp Luân Công!", nhưng các đồng tu khác bị lôi đi quá nhanh, tình thế quá hỗn loạn. Bác đứng đó, nhìn theo những bóng lưng bị áp giải, lòng quặn thắt.

Cảnh tượng ở Thiên An Môn những ngày đó thật sự rất đau lòng. Những người học viên ôn hòa, tay không tắc sắt, chỉ muốn nói lên một câu chân thật, lại bị đối xử như tội phạm nguy hiểm. Họ bị đánh đập, bị lôi lên xe cảnh sát, rồi sau đó là những ngày tháng bị giam giữ, tra tấn trong các đồn công an, trại tạm giam, trại lao động. Nhiều người đã không bao giờ trở về.

Mỗi lần chứng kiến hay nghe kể về những sự kiện đó, bác lại càng thấy rõ hơn bản chất tà ác của cuộc đàn áp này, và sự vĩ đại của những học viên đã dám đứng lên bảo vệ đức tin, bảo vệ sự thật, dù phải trả giá bằng chính

tự do và sinh mệnh của mình. Họ là những người chân chính tu luyện theo Chân-Thiện-Nhẫn.

Avery Lin:

Dưới áp lực khủng khiếp của cuộc đàn áp, hoàn cảnh tu luyện cũng bị thay đổi 180 độ... Khi đó bác học Pháp luyện công như thế nào? Chắc sẽ không thể ra công viên như trước nữa... Rồi cả việc hồng Pháp chắc chắn sẽ càng khó khăn...

Ông Mã Trường Sinh: (Gật đầu, ánh mắt nhìn xa xăm, mang theo một nỗi niềm sâu lắng)

Đúng vậy, Avery Lin. Cháu nói rất đúng. Từ một môi trường tu luyện công khai, tự do, thậm chí còn được xã hội nhìn nhận tích cực, chúng tôi bỗng chốc bị đẩy vào bóng tối, bị săn đuổi, bị coi như kẻ thù. Hoàn cảnh tu luyện thay đổi hoàn toàn, 180 độ như cháu nói.

Nói về học Pháp và luyện công, việc ra công viên, các điểm công cộng như trước kia là điều không thể nữa rồi. Những nơi đó đã có công an, dân phòng canh gác, chỉ cần thấy ai có biểu hiện luyện công là họ lập tức can thiệp, bắt giữ.

Đối với những cuốn sách Đại Pháp, đặc biệt là cuốn "Chuyển Pháp Luân", chúng tôi trân quý như sinh mệnh. Nhiều người đã phải cất giấu rất kỹ, vì nếu bị phát hiện, công an sẽ tịch thu ngay. Những cuốn sách bị tịch thu thường bị tiêu hủy một cách rất phản cảm. Avery Lin biết không, những ai còn giữ được sách thì chỉ dám đọc trong nhà, thường là vào ban đêm hoặc những lúc kín đáo nhất. Việc học Pháp nhóm cũng phải chuyển vào bí mật. Chỉ những người thật sự tin cậy mới dám hẹn nhau ở nhà một ai đó, số lượng rất ít, vài ba người, cùng nhau đọc Pháp, chia sẻ thể ngộ. Những buổi học Pháp như vậy trở nên vô cùng quý giá, giúp chúng tôi giữ vững niềm tin, tìm thấy phương hướng trong hoàn cảnh khó khăn. Nhiều người còn cố gắng học thuộc lòng Pháp nữa, vì sách có thể bị lấy đi, nhưng những gì đã ở trong tâm, trong đầu thì không ai lấy được. Chính những lời dạy của Sư Phụ trong Pháp đã trở thành kim chỉ nam, giúp chúng tôi phân biệt được đúng sai, thiện ác giữa muôn vàn lời dối trá, áp lực.

Còn việc luyện công, chúng tôi cũng phải chuyển vào luyện trong nhà. Thường là vào lúc sáng sớm tinh mơ, trước khi trời sáng hẳn, hoặc đêm khuya khi mọi người đã ngủ say, để tránh bị hàng xóm hay người nhà không hiểu mà tố giác. Không còn không khí luyện công tập thể đông vui, tràn đầy năng lượng như trước. Mỗi người tự mình kiên trì, lặng lẽ. Đôi khi, nếu điều kiện cho phép và tuyệt đối an toàn, một vài đồng tu rất thân thiết có thể

cùng nhau luyện công ở nhà một người nào đó, nhưng cũng phải hết sức cẩn trọng.

Việc hồng Pháp, tức là giới thiệu Pháp Luân Công cho người mới, trong hoàn cảnh đó gần như là không thể theo cách công khai như trước. Nhưng thay vào đó, một việc còn quan trọng hơn, cấp bách hơn đã nổi lên, đó là "giảng chân tướng" – tức là nói rõ sự thật về Pháp Luân Công và cuộc đàn áp. Chúng ta có hiểu tại sao chúng tôi phải làm vậy không? Bởi vì bộ máy tuyên truyền của nhà nước hoạt động hết công suất để bôi nhọ, vu khống Pháp Luân Công, lừa dối người dân, kích động lòng thù hận. Nếu chúng tôi im lặng, thì sự dối trá sẽ càng lan rộng, người dân sẽ bị đầu độc, và cuộc đàn áp sẽ càng có cơ để tiếp diễn. Chúng tôi hiểu rằng, nói ra sự thật không chỉ là để minh oan cho Pháp Luân Công, mà còn là để cứu những người bị lừa dối, để họ không vô tình phạm tội với Phật Pháp vì tin theo lời tà ác.

Vậy chúng tôi giảng chân tướng như thế nào? Chủ yếu là bắt đầu từ những người thân, bạn bè, đồng nghiệp, hàng xóm mà mình tin cậy. Chúng tôi kể cho họ nghe trải nghiệm cá nhân của mình khi tu luyện Pháp Luân Công, những lợi ích về sức khỏe và tinh thần, bản chất ôn hòa, hướng thiện của Pháp môn. Chúng tôi giải thích rằng những gì tivi, báo đài nói là không đúng sự thật. Rất nhiều học viên đã tự mình làm ra các tài liệu giảng chân tướng. Họ dùng tiền tiết kiệm của mình để mua giấy, mực in, tự đánh máy, photocopy những bài viết vạch

trần lòi dối trá, những câu chuyện có thật về sự tốt đẹp của Pháp Luân Công và sự tàn bạo của cuộc đàn áp. Rồi họ tìm cách phát những tài liệu đó đến tay người dân: bỏ vào hòm thư, kẹp vào cửa nhà, phát ở những nơi công cộng một cách kín đáo... Có người còn viết những thông điệp ngắn như "Pháp Luân Đại Pháp hảo", "Chân-Thiện-Nhẫn hảo" lên tiền giấy, rồi tiêu dùng để những thông điệp đó được lưu truyền. Một số người có điều kiện hơn thì tìm cách sử dụng internet, gửi email, đăng bài lên các diễn đàn, dù bị kiểm duyệt rất gắt gao, để truyền bá sự thật ra nước ngoài, hoặc cho những người trong nước có thể vượt tường lửa.

Avery Lin à, tất cả những việc làm đó đều vô cùng nguy hiểm. Bị bắt vì phát tài liệu chân tướng có thể phải đối mặt với án tù nặng nề, bị tra tấn dã man trong các trại lao động, nhà tù. Nhưng rất nhiều học viên vẫn kiên trì làm, bởi vì họ tin vào sức mạnh của sự thật, và vì lòng từ bi muốn cứu người.

Đó là một cuộc chiến không cân sức, một bên là bộ máy đàn áp khổng lồ với đầy đủ công cụ bạo lực và truyền thông, một bên là những người tu luyện tay không, chỉ có niềm tin và sự thiện lương. Nhưng chính trong hoàn cảnh khắc nghiệt đó, đức tin của những người chân tu càng được tôi luyện, và sự khác biệt giữa người tu thật sự với người chỉ đến vì mục đích thế gian cũng càng trở nên rõ ràng. Lửa thử vàng, gian nan thử sức, cháu ạ.

Avery Lin:

Vâng, trong tình cảnh đó, bác định ở nguyên một chỗ để tạm tránh “giông bão”, hay bác có dự định gì khác không?

Ông Mã Trường Sinh: (Khẽ mỉm cười, một nụ cười mang nhiều tâm sự)

Ở lại một chỗ, dù có thể tạm gọi là 'an toàn' hơn, nhưng tâm bác không yên, Avery Lin à. Sư Phụ bị vu khống, Đại Pháp bị bôi nhọ, bao nhiêu đồng tu đang phải chịu khổ nạn, bao nhiêu người dân bị lừa dối... làm sao bác có thể chỉ nghĩ đến an nguy của riêng mình? Người tu luyện chúng tôi hiểu rằng, khi ma nạn đến, đó cũng chính là lúc để thể hiện tâm tính, để chứng thực Pháp. Trốn tránh không phải là cách.

Bác nghĩ, mình phải đi, phải đến những nơi mà sự thật còn chưa được nhiều người biết đến. Đó cũng là một cách tu luyện, một cách để bác thực hiện lời thệ nguyện của mình khi đắc Pháp. Hơn nữa, việc bác vẫn giữ hình thức của một người tu hành Phật giáo truyền thống đôi khi cũng tạo ra một chút thuận lợi nhất định, như lần ở

Thiên An Môn cháu vừa nghe đó, dù đó là một sự nhầm lẫn của họ.

Vậy là, sau một thời gian ngắn củng cố lại tâm thái, chuẩn bị một chút, bác đã bắt đầu một hành trình mới, một hành trình kéo dài nhiều năm, đi qua nhiều tỉnh thành của đất nước. Bác gọi đó là quãng thời gian mình 'đi Hồng Pháp và giảng chân tướng'.

Trong những năm tháng đó, Avery Lin, bác đã gặp gỡ rất nhiều người, từ những người dân bình thường đến cả những người tu hành trong các tôn giáo khác. Có những nơi, bác chỉ ở lại một thời gian ngắn, tìm cách tiếp xúc, chia sẻ những gì mình biết về Pháp Luân Đại Pháp, về cuộc đàn áp, rồi lại đi. Có những nơi, điều kiện cho phép, bác ở lại lâu hơn một chút, tìm cách xây dựng lại những nhóm học Pháp nhỏ, kín đáo, giúp các đồng tu ở đó giữ vững niềm tin.

Bác vẫn duy trì nếp sống của mình, ăn chay, giữ giới, và dù không còn chùa chiền chính thức, tâm bác vẫn luôn hướng về tu luyện. Khi gặp những người có duyên, bác sẽ nói với họ về vẻ đẹp của Chân-Thiện-Nhẫn, về những lợi ích mà Pháp Luân Đại Pháp mang lại. Bác cũng không quên vạch trần những lời dối trá mà chính quyền tuyên truyền để đầu độc người dân.

Dĩ nhiên, hành trình đó không hề dễ dàng. Nguy hiểm luôn rình rập. Việc bị công an 'hỏi thăm', theo dõi, thậm

chỉ là bắt giữ... cũng là điều khó tránh khỏi trong hoàn cảnh đó...

(Bác Mã ngừng lại một chút, rồi nói tiếp.)

Ừm, để bác kể cho cháu nghe... Trong những năm tháng 'đi Hồng Pháp và giảng chân tướng' đó, không phải lúc nào mọi chuyện cũng diễn ra suôn sẻ như lần ở Thiên An Môn, khi họ nhằm lần rồi cho qua. Cũng có những lần, bác đã thực sự bị bắt giữ, đối mặt với sự thẩm vấn, giam cầm.

Thực ra, việc bị bắt không phải lúc nào cũng do công an trực tiếp phát hiện. Đôi khi, nó đến từ sự sợ hãi, sự hiểu lầm, hoặc thậm chí là sự cố tình của những người mà mình không ngờ tới.

Có một lần, bác nhớ đó là ở một tỉnh miền núi khá xa xôi. Bác tìm đến một ngôi chùa cổ, cũng khá vắng vẻ. Bác nghĩ rằng, ở những nơi thanh tịnh như vậy, có thể sẽ gặp được những người tu hành chân chính, có thể chia sẻ được đôi điều. Bác cũng xin phép vị trụ trì ở đó cho tá túc vài ngày.

Ban đầu, vị trụ trì đó tỏ ra khá niềm nở, cũng hỏi han bác về Phật pháp, về những nơi bác đã đi qua. Bác cũng nhân cơ hội đó, một cách rất cẩn trọng và khéo léo, chia sẻ với ông ấy về Pháp Luân Đại Pháp, về những nguyên lý Chân-Thiện-Nhân, và cả về cuộc đàn áp bất công mà

chúng tôi đang phải chịu đựng. Bác thấy ông ấy chăm chú lắng nghe, gật gù, có vẻ như cũng đồng tình với nhiều điều. Bác cũng tặng ông ấy một vài tài liệu chân tướng nhỏ mà bác mang theo.

Nhưng không ngờ, Avery Lin à...

(Bác Mã ngừng lại, một nét buồn thoáng qua trên gương mặt.)

Chỉ vài ngày sau, khi bác đang ngồi tĩnh tọa trong phòng thì công an ập vào. Họ nói thẳng là có người báo bác "tuyên truyền Pháp Luân Công trái phép". Lúc đó, bác hiểu ra ngay. Vị trụ trì đó, có lẽ vì sợ hãi chính quyền, sợ liên lụy đến ngôi chùa của mình, hoặc có thể ông ấy không thực sự hiểu và tin những gì bác nói, nên đã âm thầm báo công an.

Lúc bị họ còng tay dẫn đi, bác nhìn thấy vị trụ trì đứng nép ở một góc, ánh mắt tránh né. Bác không giận ông ấy, Avery Lin à. Bác chỉ thấy thương cho ông ấy. Trong thời Mạt Pháp này, áp lực của thế gian, sự sợ hãi trước cường quyền, đôi khi nó lớn hơn cả niềm tin vào những điều thiện lương, chính trực.

Lần đó, bác bị giam giữ và thẩm vấn khá lâu. Họ cũng dùng đủ mọi cách, từ dụ dỗ đến dọa nạt, để bắt bác phải từ bỏ đức tin, phải khai ra những đồng tu khác. Nhưng dĩ nhiên, bác không thể làm vậy.

Đó là một trong những lần bị bắt mà bác nhớ mãi, không phải vì sự hà khắc của công an, mà vì cái cách mà nó xảy ra, từ một người mà mình đã cố gắng chia sẻ sự thật bằng tất cả lòng chân thành. Nó cho bác thấy rõ hơn sự phức tạp của lòng người và những khó khăn trên con đường giảng chân tướng trong hoàn cảnh đặc biệt đó.

Avery Lin:

Cháu nghe nói vào thời Mạt Pháp, nhiều ngôi chùa chẳng hề thanh tịnh, có những tu sĩ trong chùa không phải chân tu, thậm chí còn làm "tay sai" cho Trung Cộng...

Thế sau khi bị bắt, bác có bị tra tấn như nhiều học viên khác từng bị không?

Ông Mã Trường Sinh: (Ánh mắt ông chùng xuống, mang một vẻ trầm tư sâu sắc. Ông khẽ gật đầu.)

Avery Lin à, cháu nói không sai đâu. Trong thời Mạt Pháp này, thật đáng buồn là không phải nơi nào khoát áo nhà Phật cũng còn giữ được sự thanh tịnh như xưa. Chùa chiền đôi khi cũng bị lợi dụng, bị thế tục hóa, và không phải vị tu sĩ nào cũng là người chân tu. Một số người, vì sợ hãi, vì lợi ích cá nhân, hoặc vì bị mê hoặc bởi

những lời lẽ của chính quyền, đã vô tình hoặc hữu ý trở thành công cụ cho họ, làm những việc đi ngược lại với giáo lý nhà Phật. Trường hợp vị trụ trì kia là một ví dụ. Bác không trách ông ấy, chỉ thấy đó là một biểu hiện của thời thế nhiều nhượng.

(Ông dừng lại một chút, rồi nhìn thẳng vào Avery Lin, giọng ông vẫn giữ vẻ bình thản nhưng chứa đựng sức nặng của trải nghiệm.)

Còn về việc sau khi bị bắt, liệu bác có bị tra tấn như nhiều đồng tu khác không... Avery Lin, cháu phải hiểu rằng, mục tiêu của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cuộc đàn áp này không chỉ đơn thuần là bắt giữ, mà là "chuyển hóa". Họ muốn bẻ gãy ý chí của người tu luyện, muốn chúng tôi phải từ bỏ đức tin vào Chân-Thiện-Nhân, phải quay lưng lại với Sư Phụ, phải nói xấu Đại Pháp. Để đạt được mục đích đó, họ không từ một thủ đoạn nào.

Bác cũng không phải là ngoại lệ. Sau khi bị bắt ở ngôi chùa đó, bác bị đưa về đồn công an địa phương, rồi sau đó là trại tạm giam. Những ngày tháng ở đó, sự "làm khó" không chỉ dừng lại ở những lời thẩm vấn hay dọa nạt nữa.

Họ dùng nhiều cách lắm, Avery Lin. Có những đêm, họ không cho bác ngủ, cứ thay nhau vào hỏi cung, bật đèn sáng choang. Họ muốn làm cho tinh thần mình suy sụp,

một mối để dễ bề khuất phục. Rồi những lời chửi bới, lăng mạ Sư Phụ và Đại Pháp cứ lặp đi lặp lại qua loa phóng thanh, hoặc do chính những người công an đó nói ra, cố tình để kích động, để xem phản ứng của mình.

Về mặt thể xác, những "khó khăn" cũng không thiếu. Bác đã lớn tuổi, nhưng họ vẫn bắt đứng hoặc ngồi xổm trong thời gian dài, không cho cử động. Những bữa ăn thì sơ sài, điều kiện vệ sinh tồi tệ. Có những lúc, vì bác không chịu "hợp tác", không chịu viết "tám thư" (giấy cam kết từ bỏ tu luyện, giấy hối lỗi, giấy tố giác người khác), họ cũng đã dùng đến những biện pháp mạnh hơn. Bác đã từng bị một vài người công an trẻ tuổi, có lẽ vì muốn lập công, hoặc vì bị những lời tuyên truyền kích động, mà có những hành vi bạo lực, đánh đập.

(Bác Mã khê thở ra, không phải là một tiếng thở dài bi lụy, mà như một sự trút bỏ những ký ức nặng nề.)

Nhưng Avery Lin à, người tu luyện chúng tôi khi đối mặt với những điều đó, trong tâm lại có Pháp. Bác luôn nhớ lại những lời dạy của Sư Phụ, cố gắng giữ vững chính niệm, không để cho sự sợ hãi hay oán hận xâm chiếm. Bác hiểu rằng, đây là ma nạn, là khảo nghiệm. Họ có thể làm tổn hại đến thân thể bác, nhưng không thể nào lay chuyển được đức tin của bác vào Chân-Thiện-Nhẫn. Bác cũng cố gắng dùng thiện tâm để đối đãi với họ, nói cho họ biết sự thật, dù nhiều khi họ không muốn nghe.

So với những gì mà bác biết, những gì mà vô vàn đồng tu khác đã phải chịu đựng – những hình thức tra tấn dã man hơn rất nhiều, bị bức hại đến tàn phế, thậm chí mất cả tính mạng trong các trại lao động, nhà tù – thì những gì bác trải qua có lẽ vẫn còn là "nhẹ nhàng". Nhưng nó đủ để bác thấu hiểu sâu sắc hơn sự tàn bạo của cuộc đàn áp này và sự kiên định phi thường của những người tu luyện Đại Pháp. Họ thực sự là những người đệ tử chân chính, dám dùng sinh mệnh của mình để bảo vệ đức tin.

Avery Lin:

Trong quãng thời gian ở trong tù, bác có chứng kiến những học viên khác bị đánh đập, thậm chí bị mô cướp nội tạng không?

Ông Mã Trường Sinh: (Gương mặt ông trở nên vô cùng nghiêm nghị, ánh mắt chất chứa một nỗi đau đớn và phẫn uất mà ông cố gắng kìm nén. Ông im lặng một lúc lâu, như để lựa chọn từ ngữ cho những điều khủng khiếp sắp nói ra.)

Avery Lin à, những gì cháu hỏi... đó là những tội ác vượt xa sức tưởng tượng của người lương thiện.

Khi còn ở trong đó, trong các trại tạm giam, trại lao động cưỡng bức, việc các đồng tu của bác bị đánh đập, tra tấn dã man là điều xảy ra gần như hàng ngày. Bác đã tận mắt chứng kiến nhiều cảnh tượng đau lòng. Những tiếng la hét thảm thiết vọng ra từ các phòng thẩm vấn, những đồng tu bị lôi đi trong tình trạng bê bết máu, hoặc khi trở về phòng giam thì thân thể đầy những vết thương, bầm dập, đi không vững. Có người bị còng tay treo lên nhiều ngày, bị dùi cui điện dí vào những chỗ nhạy cảm, bị bức thực (ép ăn) bằng những ống nhựa cứng gây chảy máu cổ họng, bị dội nước lạnh vào mùa đông giá rét... Mục đích của họ là dùng sự đau đớn cực độ về thể xác để làm suy sụp tinh thần, ép chúng tôi phải từ bỏ đức tin.

Nhiều đồng tu rất kiên định, dù bị tra tấn đến chết đi sống lại vẫn một mực khẳng định "Pháp Luân Đại Pháp hảo", vẫn không một lời oán thán, chỉ lặng lẽ chịu đựng. Chính sự kiên cường đó của họ đôi khi lại càng khiến những kẻ thủ ác thêm điên cuồng.

Còn về chuyện... mổ cướp nội tạng...

(Bác Mã hít một hơi thật sâu, giọng ông khàn đi.)

Khi còn ở trong đó, Avery Lin à, bác không trực tiếp nhìn thấy cảnh mổ xẻ ai cả. Những chuyện tày trời như vậy thường được thực hiện một cách vô cùng bí mật, không để lại dấu vết cho người thường thấy.

Tuy nhiên, bác có chứng kiến những điều khiến người ta không thể không đặt câu hỏi và cảm thấy rung mình. Có những đồng tu, đặc biệt là những người trẻ, khỏe mạnh, kiên quyết không "chuyển hóa", bỗng dưng biến mất không một lời giải thích. Trước đó, họ có thể đã bị đưa đi "kiểm tra sức khỏe" một cách rất kỹ lưỡng, lấy máu, xét nghiệm nhiều thứ mà những tù nhân khác không được "ưu ái" như vậy. Rồi sau đó, họ biến mất. Khi người nhà hỏi thì trại giam trả lời qua loa là "đã được thả", "chuyển đi nơi khác", hoặc thậm chí là "chết vì bệnh". Nhưng không ai được thấy thi thể, hoặc nếu có thì cũng đã bị hỏa táng vội vàng.

Cũng có những lời đồn đại, những tiếng thì thầm rỉ tai nhau trong tù về việc "nội tạng của người Pháp Luân Công rất tốt", "được giá cao"... Lúc đó, chúng tôi chỉ cảm thấy ghê sợ, hoang mang, không dám tin đó là sự thật.

Sau này, khi ra khỏi đó và có cơ hội tiếp cận thông tin từ bên ngoài, từ những báo cáo điều tra quốc tế, từ lời kể của những nhân chứng, bác mới dần xâu chuỗi lại những gì mình đã thấy, đã nghe... và sự thật đó thực sự quá khủng khiếp, Avery Lin. Đó không phải là hành vi đơn lẻ, mà có dấu hiệu của một hệ thống được nhà nước hậu thuẫn, nhắm vào những người tu luyện Pháp Luân Công bị giam giữ, những người bị coi như không còn là con người, để cướp đi nội tạng của họ phục vụ cho ngành công nghiệp cấy ghép tạng béo bở.

Nghĩ lại những đồng tu khỏe mạnh bỗng dưng biến mất, những cuộc kiểm tra sức khỏe bất thường... bác không thể không liên tưởng đến tội ác man rợ này. Đó là một nỗi đau, một vết thương không bao giờ lành trong lòng những người còn sống sót và biết được sự thật. Đó là tội ác chống lại loài người, Avery Lin ạ.

Avery Lin:

Vâng, những cảnh tượng đó thật đau lòng...

Vậy bác bị nhốt trong tù lâu không?

Ông Mã Trường Sinh: (Bác Mã khẽ gật đầu, ánh mắt có chút suy tư rồi trở nên rõ ràng hơn.)

Để bác nhớ lại cho chính xác... Lần bị bắt ở ngôi chùa đó, sau khi họ thẩm vấn, giam giữ, cố gắng "chuyển hóa" bác, thì khoảng thời gian thực sự bị nhốt cũng tầm ba, bốn tháng gì đó, Avery Lin à.

Đúng là so với nhiều đồng tu khác bị giam cầm nhiều năm, thậm chí hàng chục năm, thì khoảng thời gian của bác không phải là quá dài. Bác nghĩ rằng, có lẽ một phần cũng là nhờ mình luôn cố gắng giữ vững chính niệm, một lòng tín Sư tín Pháp. Dù đối mặt với áp lực, tra khảo,

bác luôn cố gắng dùng thiện tâm để giảng rõ sự thật cho họ, không sợ hãi, không oán hận. Bác nói với họ rằng Pháp Luân Đại Pháp dạy người ta làm người tốt, Chân-Thiện-Nhẫn là đúng, và cuộc đàn áp này là sai trái.

Có những lúc, bác cảm nhận được sự gia trì của Sư Phụ, giúp bác vượt qua những thời khắc khó khăn nhất. Khi tâm mình thuần chính, không có sợ hãi, thì tà ác cũng không có chỗ để dui vào. Bác tin rằng chính niệm mạnh mẽ của người tu luyện có thể cải biến hoàn cảnh xung quanh, có thể hóa giải được ma nạn.

Trong ba, bốn tháng đó, dù ngăn ngại so với nhiều người, nhưng bác cũng đã chứng kiến và trải qua đủ những thủ đoạn của họ, từ dụ dỗ, dọa nạt đến những hình thức gây áp lực về tinh thần và thể xác như bác đã kể. Họ thấy rằng không thể lay chuyển được đức tin của bác, không thể ép bác phải viết "tam thư", và có lẽ việc giữ một "ông sư già" như bác mà không "chuyển hóa" được cũng không mang lại lợi ích gì cho họ, nên cuối cùng họ đã thả bác ra.

Dù chỉ là ba, bốn tháng, nhưng đó cũng là một trường tu luyện vô cùng khắc nghiệt, Avery Lin ạ. Nó giúp bác nhìn rõ hơn bản chất của cuộc đàn áp và càng thêm kiên định vào con đường mình đã chọn. Và sau khi được tự do, dù vẫn bị theo dõi, quản thúc, bác lại tiếp tục làm những việc mà một đệ tử Đại Pháp cần làm.

Avery Lin:

Sau khi được thả, bác có tiếp tục con đường "hồng Pháp và giảng chân tướng" đó không? Bác có thể chia sẻ một vài sự kiện mà bác còn nhớ rõ..

Ông Mã Trường Sinh: (Mỉm cười, một nụ cười hiền hậu nhưng ánh lên sự kiên định)

Có chứ, Avery Lin. Làm sao bác có thể dừng lại được? Sau khi được thả, dù biết rằng mình vẫn nằm trong "tâm ngắm" của họ, nhưng trách nhiệm của một người đệ tử Đại Pháp, nổi đầu đầu khi thấy Sư Phụ và Đại Pháp bị vu khống, khi thấy bao nhiêu người dân vẫn còn bị lừa dối, nó thôi thúc bác phải tiếp tục. Thời gian ở trong đó càng làm bác hiểu rõ hơn tầm quan trọng của việc giảng chân tướng.

Con đường "hồng Pháp và giảng chân tướng" của bác lại tiếp tục, có lẽ còn cần trọng hơn trước, nhưng tâm thì càng thêm vững vàng.

Nói về những sự kiện đáng nhớ... nhiều lắm, Avery Lin. Mỗi cuộc gặp gỡ, mỗi người mà bác có cơ hội chia sẻ, đều là một câu chuyện.

Bác nhớ có một lần, bác đến một vùng nông thôn khá hẻo lánh. Ở đó, thông tin bị bung bít rất nặng, người dân hầu như chỉ biết đến Pháp Luân Công qua những lời tuyên truyền tiêu cực trên tivi. Bác tiếp cận một gia đình nông dân, họ có một người con trai đang bị bệnh nặng, chạy chữa nhiều nơi không khỏi, gia cảnh rất khó khăn. Bác thấy họ rất lương thiện, chất phác.

Ban đầu, khi bác nhẹ nhàng nói về Pháp Luân Công, họ tỏ ra rất sợ hãi, xua tay lia lịa, nói rằng đó là "tà giáo" bị nhà nước cấm. Bác không vội vàng, chỉ xin họ một chút thời gian để bác kể câu chuyện của mình, những lợi ích mà bác và bao người khác đã nhận được nhờ tu luyện, và sự thật về cuộc đàn áp. Bác nói với họ về nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn, về việc làm người tốt.

Bác ở lại nhà họ vài ngày, giúp họ một số việc vặt trong nhà, đối xử với họ bằng tất cả sự chân thành. Dần dần, họ thấy bác không giống như những gì tivi nói. Họ bắt đầu lắng nghe, rồi đặt câu hỏi. Bác đưa cho họ xem một vài tài liệu chân tướng nhỏ mà bác cẩn thận mang theo.

Đến ngày thứ ba, người con trai của họ, vốn nằm liệt giường, bỗng dựng cảm thấy trong người khỏe hơn một

chút, đòi ngồi dậy. Cả gia đình họ vô cùng ngạc nhiên và vui mừng. Bác nói với họ, đó có thể là vì tâm họ đã bắt đầu có thiện niệm với Đại Pháp, Phật Pháp vô biên, khi người ta có lòng tin chân chính, Thần Phật sẽ nhìn thấy. Bác cũng hướng dẫn họ thử niệm thầm "Pháp Luân Đại Pháp hảo, Chân-Thiện-Nhân hảo".

Khi bác rời đi, cả gia đình họ tiễn bác ra tận đầu làng, ánh mắt đầy vẻ biết ơn và kính trọng. Người mẹ còn nắm tay bác, rom róm nước mắt nói rằng họ sẽ không bao giờ tin những lời vu khống trên tivi nữa. Bác không biết sau này họ có bước vào tu luyện hay không, nhưng bác tin rằng hạt giống thiện lương đã được gieo vào tâm họ. Đối với bác, đó là một niềm vui lớn lao, một sự khích lệ trên con đường gian khó này.

Cũng có những lần khác, khi bác phát tài liệu chân tướng ở chợ, hay dán những tờ thông tin nhỏ ở nơi công cộng, cũng có những người tỏ thái độ thù địch, thậm chí dọa báo công an. Những lúc đó, bác luôn cố gắng giữ bình tĩnh, dùng thiện ý để giải thích, nếu họ không nghe thì mình lặng lẽ rời đi, không tranh cãi. Quan trọng là mình đã làm điều mình cần làm.

Trong những chuyến đi đó, bác cũng gặp gỡ nhiều người tu hành ở các chùa chiền, đạo quán khác nhau. Không phải ai cũng như vị trụ trì đã báo công an kia. Cũng có những người thực sự có tâm cầu đạo, dù họ có thể chưa hiểu hết về Pháp Luân Đại Pháp hay cuộc đàn áp. Và

chính trong những cuộc gặp gỡ đó, đã có những cuộc đối thoại khiến bác phải suy ngẫm rất nhiều về thời cuộc, về con đường tu luyện...

Avery Lin:

Vậy hành trình hồng Pháp có thuận lợi? Bác có gặp nhiều người hữu duyên với Đại Pháp không? Cháu nghe nói, nhiều vị sư tu luyện trong chùa, đọc nhiều kinh sách, họ cảm thấy mình ngộ được nhiều Pháp lý rồi... điều khó có thể khiến họ phát sinh tâm thế cao cao tại thượng, rất khó để đối thoại hoặc chia sẻ thể ngộ cùng họ...

Ông Mã Trường Sinh: (Mỉm cười, một nụ cười hiền hòa nhưng cũng thoáng chút suy tư.)

"Thuận lợi" thì không hẳn là từ đúng để miêu tả hành trình đó đâu, Avery Lin à. Mỗi bước đi đều có thể tiềm ẩn hiểm nguy, mỗi lời nói ra đều phải cân nhắc. Nhưng nếu nói về việc gặp gỡ những người hữu duyên, thì đúng là bác đã gặp không ít.

"Duyên" cũng có nhiều loại. Có những người, khi bác vừa mới chia sẻ, họ đã cảm nhận được sự chân thành, sự tốt đẹp của Đại Pháp và sẵn lòng lắng nghe, tìm hiểu thêm. Đó là những người có căn cơ tốt, có lẽ họ đã chờ

đội điều này từ lâu. Như gia đình người nông dân mà bác vừa kể, đó là một ví dụ.

Nhưng cũng có những người, ban đầu họ đầy nghi kỵ, thậm chí là phản đối, nhưng sau khi mình kiên trì giảng rõ sự thật, bằng thiện tâm, họ dần dần thay đổi thái độ. Có người không tin ngay, nhưng ít nhất họ cũng bắt đầu suy nghĩ, không còn mù quáng tin theo những lời truyền dối trá nữa. Gieo được một hạt giống thiện niệm vào tâm họ, đối với bác, đó cũng là một thành công rồi.

Còn về những vị sư tu luyện trong chùa mà cháu nói... quả thực, đó là một tình huống khá đặc biệt và không phải lúc nào cũng dễ dàng.

(Ông dừng lại, khẽ thở dài, ánh mắt nhìn xa xăm)

Cháu nói rất có lý, Avery Lin. Nhiều vị sư, họ đã dành cả đời để nghiên cứu kinh sách, tuân theo giới luật của môn phái mình. Trong tâm họ, những Pháp lý mà họ học được, những kinh nghiệm tu tập của bản thân, đã trở thành một phần không thể tách rời. Khi họ cảm thấy mình đã "ngộ" được nhiều điều, đã có một vị trí nhất định trong giới tu hành, thì việc tiếp nhận một Pháp môn mới, một nhận thức mới, đôi khi lại trở thành một thử thách lớn.

Tâm "cao cao tại thượng" mà cháu nói, nó có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Có thể là do chấp trước vào

kiến thức của bản thân, cho rằng những gì mình biết đã là cao nhất rồi. Có thể là do thói quen được người khác kính trọng, khó mà đặt mình xuống để lắng nghe một điều gì đó "mới" từ một người mà họ chưa từng biết. Cũng có thể, trong thời Mạt Pháp này, nhiều người tu hành tuy khoác áo cà sa, đọc nhiều kinh điển, nhưng sự tu luyện thực chất đã không còn như xưa, cái tâm cầu đạo chân chính đã bị những thứ thế gian làm phai nhạt. Họ có thể nói về Pháp lý rất hay, nhưng lại thiếu đi sự khiêm cung và cái tâm rộng mở để đón nhận những điều vượt ra ngoài hiểu biết hiện tại của họ.

Khi gặp những vị như vậy, Avery Lin, bác không bao giờ có ý định tranh luận đúng sai, hay cố gắng chứng tỏ rằng Pháp của mình cao hơn. Bác chỉ cố gắng chia sẻ bằng một tâm thái chân thành và tôn trọng nhất. Bác sẽ nói về những trải nghiệm của bản thân khi đắc Pháp Luân Đại Pháp, về sự thăng hoa cả về thân thể lẫn tinh thần. Bác sẽ nói về nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn như những giá trị phổ quát mà bất kỳ người tu luyện chân chính nào cũng nên hướng tới. Nếu có cơ hội, bác cũng sẽ nhẹ nhàng đề cập đến bối cảnh của thời Mạt Pháp, về những hiện tượng không còn thuần chính trong giới tu hành mà chính họ có thể cũng cảm nhận được.

Có những vị, họ chỉ im lặng lắng nghe, không tỏ thái độ gì. Có những vị thì lại tỏ ra không đồng tình, thậm chí là bác bỏ. Bác hiểu rằng, mỗi người có duyên phận và ngộ

tính khác nhau. Mình chỉ có thể gieo duyên, còn việc họ có tiếp nhận hay không, đó lại là lựa chọn của họ.

Tuy nhiên, cũng không phải tất cả đều như vậy. Bác cũng đã gặp được một số vị tu sĩ thực sự có tâm cầu đạo, họ không bị những quan niệm cố hữu trói buộc. Và trong số đó, có một lần, bác đã có một cuộc đối thoại rất sâu sắc với một vị trụ trì của một ngôi chùa cổ. Chúng tôi đã nói chuyện rất lâu về thời Mạt Pháp, về những khó khăn trong tu luyện hiện nay, và về ý nghĩa thực sự của "Bất Nhị Pháp Môn" theo thể ngộ của mỗi người... Cuộc gặp gỡ đó đã để lại cho bác nhiều suy ngẫm.

Avery Lin:

Vâng, bác có thể chia sẻ về cuộc gặp với vị trụ trì đó được không? Nếu bác còn nhớ rõ...

Ông Mã Trường Sinh: (Mỉm cười, ánh mắt ông như nhìn về một miền ký ức xa xôi nhưng vẫn còn rất rõ nét)

Được chứ, Avery Lin. Cuộc gặp gỡ đó, đến bây giờ bác vẫn còn nhớ rất rõ. Đó là vào một buổi chiều, khi bác dừng chân tại một ngôi cổ tự khá u tịch, nằm nép mình bên một sườn đồi. Vị trụ trì ở đó, theo bác ước chừng,

cũng đã ngoài bảy mươi, vẻ ngoài đạo mạo, khuôn mặt phúc hậu.

Sau khi xin phép và được ông đồng ý cho tá túc qua đêm, chúng tôi có ngồi lại dùng trà. Gian phòng của ông ấy, Avery Lin biết không, chất đầy kinh sách, đủ loại. Có những bộ kinh điển Phật giáo chính thống, rồi cả những sách của Đạo gia, thậm chí bác cũng thấy một vài cuốn sách của các tôn giáo khác và cả những kinh sách dân gian, ví dụ như cuốn 'Vương Mẫu Nương Nương kinh'... Ông ấy có vẻ rất tự hào về sự uyên bác của mình, nói rằng mình đã nghiên cứu rất nhiều pháp môn, nhiều giáo lý.

Ông ấy than phiền về thế sự nhiều nhương, đạo đức con người suy vi, người tu hành ngày càng khó khăn. Ông nói rằng mình cố gắng tìm hiểu nhiều như vậy cũng là để tìm ra một con đường giúp chúng sinh bớt khổ. Nhưng trong lời nói của ông, bác cảm nhận được một sự mông lung, một sự không chắc chắn nào đó, dù ông cố gắng che giấu.

Lắng nghe ông nói xong, bác cũng chia sẻ với ông ấy những thể ngộ của mình về thời Mạt Pháp. Bác nói rằng, không chỉ là đạo đức suy vi, mà căn bản hơn, là kinh sách chính thống thì ngày càng thất truyền, khó ngộ, còn những kinh sách do người đời sau viết dựa trên tham ngộ cá nhân, dù có vẻ dễ hiểu hơn, lại không đạt được chiều sâu và nghĩa nguyên gốc. Người ta dễ bị lạc vào

những cái hiểu bề mặt đó mà tưởng rằng mình đã đắc đạo.

Và một điều quan trọng nữa, bác nói với ông ấy, là các vị Thần Phật khi xưa hạ thế truyền Pháp, Pháp của các Ngài cũng chỉ có thể lưu truyền trong một thời gian nhất định. Đến thời Mạt Pháp này, nhiều Pháp môn đã không còn linh nghiệm như xưa, không còn năng lượng để thực sự cứu độ con người được nữa, bởi vì các vị Giác Ngộ truyền Pháp đó cũng đã đến 'hết nhiệm kỳ' rồi. Giống như một vị tổng thống hết nhiệm kỳ thì không còn quyền lực để điều hành nữa vậy. Đây là lúc mà chúng sinh đang chờ đợi một Chân Pháp mới, một vị Phật tương lai, như Phật Di Lặc mà kinh sách vẫn thường nhắc tới, sẽ hạ thế để cứu độ.

Nhìn thấy phòng ông chất đầy kinh sách đủ loại, bác cũng nhẹ nhàng chia sẻ về thể ngộ của mình đối với 'Bất Nhị Pháp Môn'. Bác nói rằng, không phải là không được tìm hiểu, nhưng trong tu luyện, nhất là tu luyện để đạt đến giải thoát, sự chuyên nhất là vô cùng quan trọng. Bác nói với ông ấy rằng, người tu luyện chúng ta, ngoài việc tu tâm tính, ngộ Pháp lý, còn cần phải có 'Đức' để diễn hóa thành 'Công'. Mỗi Pháp môn chân truyền đều có một cơ chế riêng để Sư Phụ giúp đệ tử diễn hóa 'Đức' thành 'Công'. Nếu một người có một lượng 'Đức' nhất định, mà lại phân chia cho nhiều Pháp môn, muốn tu theo nhiều đường, thì cũng giống như có một số tiền chỉ đủ xây một ngôi nhà, mà lại muốn xây nhiều ngôi

nhà cùng lúc, cuối cùng chẳng ngôi nhà nào hoàn thành được. Việc ông đọc quá nhiều thứ, kể cả những kinh sách không thuộc chính thống, có thể khiến tâm ông bị phân tán, năng lượng không tập trung, và Sư Phụ của Pháp môn (nếu ông có một Pháp môn chính để theo) cũng khó mà giúp ông thực sự đề cao được. Điều đó, vô hình trung, chính là đã vi phạm nguyên lý 'Bất Nhị Pháp Môn' trong tu luyện rồi.

Vị trụ trì im lặng rất lâu, Avery Lin à. Bác thấy trên gương mặt ông có sự ngạc nhiên, rồi suy tư, có lẽ những điều bác nói đã chạm đến những bản khoăn, những bế tắc mà ông ấy cảm nhận được trong quá trình tu hành của mình mà không lý giải được. Ông ấy không phản bác, chỉ khẽ gật đầu, ánh mắt không còn vẻ tự tin ban đầu nữa, mà thay vào đó là một sự trầm ngâm sâu sắc.

Sau cuộc nói chuyện đó, trước khi bác rời đi, bác có để lại cho ông ấy một cuốn 'Chuyển Pháp Luân'. Bác chỉ nói rằng, đây là những lời giảng của Sư Phụ chúng tôi về vũ trụ, nhân sinh, và con đường tu luyện trong thời Mạt Pháp, nếu trụ trì có duyên, xin cứ đọc và tự mình chiêm nghiệm. Bác thấy ông ấy nhận lấy cuốn sách, đôi tay có chút run run, và ánh mắt nhìn bác có một sự biết ơn thâm lắng.

Bác không biết sau này vị trụ trì đó có thực sự bước vào tu luyện Đại Pháp hay không, Avery Lin. Điều đó còn tùy thuộc vào duyên phận và sự lựa chọn của ông ấy.

Nhưng bác tin rằng, cuộc đối thoại đó, và cuốn sách Đại Pháp, đã gieo một hạt giống vào tâm ông. Ít nhất, nó cũng khiến ông phải suy nghĩ lại về con đường tu hành của mình, về ý nghĩa thực sự của việc tu luyện trong thời kỳ đặc biệt này.

Avery Lin:

Những việc như vậy, ít nhất bác đã gieo được một duyên lành rồi...

Cháu cảm nhận, cuộc hành trình hồng Pháp và giảng chân tướng đó của bác chắc sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng chắc chắn là với tâm thế khác hẳn so với hành trình 30 tìm Pháp trước đó...

Ông Mã Trường Sinh: (Mỉm cười, một nụ cười chan chứa sự thấu hiểu)

Avery Lin nói rất đúng. Hai cuộc hành trình đó, tuy đều là đi, đều là tìm kiếm và chia sẻ, nhưng tâm thế thì khác nhau một trời một vực.

Hành trình 30 năm tìm Pháp trước kia, đó là hành trình của một người đang mò mẫm trong bóng tối, khao khát ánh sáng. Bác đi với một tâm thế của người học trò đi

tìm thầy, mang theo bao nhiêu câu hỏi, bao nhiêu thắc mắc về ý nghĩa của sinh mệnh, về con đường giải thoát. Mỗi lần gặp một vị được cho là cao tăng, đạo sĩ, lòng bác lại dấy lên hy vọng, rồi lại có thể là thất vọng khi cảm thấy đó chưa phải là điều mình tìm kiếm. Đó là hành trình của sự tìm cầu, đôi khi là hoang mang, đơn độc, và mục đích chính là cho bản thân mình, cho sự giải thoát của riêng mình. Bác nhớ lại những lần bị từ chối, lúc đó thấy buồn, thấy nản, nhưng sau này ngẫm ra mới biết đó lại là sự an bài tốt nhất, là sự bảo hộ vô hình để bác giữ được sự "trong trắng" mà đón nhận Chân Pháp sau này.

(Ông ngừng lại, ánh mắt sáng lên khi nói về giai đoạn sau.)

Còn cuộc hành trình 16 năm "hồng Pháp và giảng chân tướng" sau này, đó là khi bác đã tìm thấy ánh sáng rồi, đã có Chân Pháp trong tay, có Sư Phụ dẫn đường. Tâm thế lúc này không còn là của người đi tìm nữa, mà là của người đi chia sẻ, đi trao tặng. Bác đi không phải vì bản thân mình, mà vì chúng sinh, vì những người còn đang bị lừa dối, vì muốn mang sự thật và hy vọng đến cho họ.

Thứ nhất, mục đích khác nhau: Trước kia là "tìm cho mình", sau này là "cho đi vì người khác".

Thứ hai, tâm thái khác nhau: Trước kia có thể có sự hoang mang, lo lắng, bất định. Sau này, dù đối mặt với nguy hiểm, bắt bớ, tra tấn, nhưng trong tâm luôn có sự

vững vàng, bình thản, bởi vì bác biết mình đang làm điều đúng đắn nhất, có Pháp làm chỗ dựa. Không còn sự sợ hãi của người chưa biết đường đi, mà là sự kiên định của người đã có hải đăng dẫn lối.

Thứ ba, sức mạnh nội tại khác nhau: Trước kia, sức mạnh chủ yếu đến từ ý chí cá nhân, từ khát vọng. Sau này, sức mạnh đến từ Đại Pháp, từ sự gia trì của Sư Phụ, từ niềm tin vào Chân-Thiện-Nhẫn. Nó là một sức mạnh vô biên, vượt xa những gì bản thân mình có thể tưởng tượng.

Và thứ tư, đối tượng khác nhau: Trước kia, bác tìm đến những vị "thầy". Sau này, bác tìm đến quảng đại quần chúng, những người dân bình thường, và cả những người tu hành khác, để chia sẻ sự thật.

Đúng là hành trình sau này gặp nhiều khó khăn hơn về mặt ngoại cảnh, nguy hiểm hơn rất nhiều. Nhưng Avery Lin à, khi trong tâm mình có Pháp, có lòng từ bi muốn cứu độ chúng sinh, thì những gian khổ đó lại trở thành những khảo nghiệm để mình đề cao tâm tính, để mình làm tốt hơn vai trò của một người đệ tử Đại Pháp trong thời kỳ Chính Pháp. Mỗi lần vượt qua được một ma nạn, mỗi lần giúp được một người hiểu ra sự thật, niềm vui và sự an hòa trong tâm lại càng lớn.

Nó không còn là nỗi cô đơn của người đi tìm, mà là niềm hạnh phúc của người tìm thấy và chia sẻ kho báu. Dù

thân thể có phải chịu khổ, nhưng tinh thần thì luôn tràn đầy và có ý nghĩa. Đó là sự khác biệt lớn nhất, Avery Lin ạ.

Avery Lin:

Và cuộc hành trình lần này của bác kéo dài bao lâu? Cháu nghe nói có quãng thời gian bác sang cả Hồng Kông và Đài Loan?

Ông Mã Trường Sinh: (Mím cười, ánh mắt nhìn xa xăm như đang ôm trọn một quãng đời dài)

Đúng vậy, Avery Lin. Cuộc hành trình "hồng Pháp và giảng chân tướng" này của bác, tính từ khi cuộc đàn áp bắt đầu cho đến khi bác rời khỏi Trung Quốc đại lục gần đây, cũng kéo dài khoảng mười sáu năm. Mười sáu năm đó, không phải lúc nào bác cũng liên tục di chuyển, có những lúc bác cũng tìm một nơi tương đối kín đáo để ẩn mình, để học Pháp, tĩnh tâm một thời gian, rồi lại tiếp tục.

Và cháu nghe đúng rồi đó. Trong quãng thời gian mười sáu năm đó, có một giai đoạn bác cũng đã đến Hồng Kông và Đài Loan.

(Ông dừng lại một chút, như để hồi tưởng lại những ngày tháng đặc biệt đó)

Cháu biết đấy, Hồng Kông khi đó, dù đã trở về với Trung Quốc, nhưng vẫn còn giữ được một mức độ tự do nhất định theo nguyên tắc "Một quốc gia, hai chế độ". Đó là một "cửa sổ" quan trọng để sự thật về cuộc đàn áp ở đại lục có thể được phơi bày ra thế giới, và cũng là nơi mà nhiều người dân từ đại lục có cơ hội tiếp xúc với những thông tin mà họ không thể nào biết được ở trong nước. Bác đến Hồng Kông, cũng là muốn góp một phần nhỏ bé của mình vào việc giảng chân tướng ở đó, đặc biệt là cho những đồng bào từ đại lục sang du lịch, công tác.

Còn Đài Loan, đó lại là một mảnh đất hoàn toàn khác. Ở đó, Pháp Luân Đại Pháp được tự do phát triển, được xã hội tôn trọng. Người dân Đài Loan vẫn giữ gìn được rất nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Trung Hoa, những điều mà ở đại lục đã bị phá hủy gần hết sau bao nhiêu cuộc vận động chính trị. Bác đến Đài Loan, một phần là để tận mắt chứng kiến sự hồng truyền của Đại Pháp ở một môi trường tự do, để học hỏi kinh nghiệm từ các đồng tu ở đó, và cũng là để tìm một nơi có thể tạm thời an tĩnh tu luyện, củng cố lại bản thân sau những năm tháng đối mặt với hiểm nguy ở đại lục.

Những ngày tháng ở Hồng Kông và Đài Loan cũng có nhiều điều đáng nhớ, Avery Lin à. Mỗi nơi lại có những

trải nghiệm, những cuộc gặp gỡ khác nhau, giúp bác có thêm những góc nhìn mới về con đường tu luyện và sứ mệnh của người đệ tử Đại Pháp trong thời kỳ này.

Avery Lin:

Vậy khi bác xuất cảnh khỏi Trung Quốc có gặp khó khăn gì không? Cháu nghe nói những học viên khác muốn ra khỏi Trung Quốc thì rất khó khăn, nhiều khi phải nhờ đến sự can thiệp ngoại giao của Mỹ hoặc các nước khác mới có thể xuất cảnh được...

Ông Mã Trường Sinh: (Gật đầu, ánh mắt ông thoáng một chút ưu tư khi nghĩ về những khó khăn mà đồng bào mình phải đối mặt.)

Cháu nói rất đúng, Avery Lin. Việc các học viên Pháp Luân Công muốn rời khỏi Trung Quốc đại lục là vô cùng khó khăn, gần như là không thể đối với nhiều người. Hệ thống kiểm soát của họ rất chặt chẽ. Hầu hết những người tu luyện mà họ biết tên, biết mặt, đều nằm trong danh sách đen, bị cấm xuất cảnh. Hộ chiếu của nhiều người bị thu giữ, hoặc không được cấp mới, gia hạn. Cháu nghe nói về sự can thiệp ngoại giao của các nước khác để giúp một số người ra được, đó là sự thật, và đó

là những trường hợp may mắn, thường là những người có hoàn cảnh đặc biệt hoặc có sự chú ý của quốc tế.

Còn trường hợp của bác... có lẽ cũng có một chút đặc biệt, và cũng có những sự việc mà đến giờ nghĩ lại, bác vẫn thấy như có sự an bài vậy.

(Ông dừng lại một chút, rồi nói tiếp với vẻ bình thản)

Như bác đã kể, bác có một quãng thời gian dài "đi lại" trong nước, không ở cố định một nơi. Có lẽ vì vậy, việc theo dõi sát sao hành tung của bác đối với họ cũng có phần khó khăn hơn so với những người ở một địa chỉ cố định.

Về việc xuất cảnh, bác vẫn còn giữ được hộ chiếu của mình từ trước. Đó là một may mắn. Khi bác quyết định cần phải ra nước ngoài – một phần là để có một môi trường tu luyện tốt hơn, một phần cũng là để có thể làm được nhiều việc hơn nữa trong việc giảng chân tướng cho thế giới, vạch trần cuộc đàn áp này – bác đã làm thủ tục như một người bình thường.

Lúc ở cửa khẩu, khi nhân viên hải quan quét vân tay, đối chiếu hộ chiếu, bác biết là hệ thống của họ chắc chắn sẽ có thông tin về bác. Tim bác lúc đó cũng có chút đập nhanh hơn thường lệ, nhưng bác cố gắng giữ tâm mình bình thản, chính niệm mạnh mẽ. Bác nghĩ, mọi việc đều

có Sư Phụ an bài, mình cứ đường đường chính chính mà đi.

Và điều kỳ diệu đã xảy ra, Avery Lin à. Sau khi hệ thống hiện lên thông tin, vị nhân viên hải quan đó ngẩng lên nhìn bác. Bác nhìn thẳng vào mắt anh ta, không sợ hãi, không né tránh, chỉ có sự bình thản, từ bi và một chút uy nghiêm của người tu luyện. Anh ta nhìn bác một lúc lâu, bác thấy trong ánh mắt anh ta có sự ngạc nhiên, có chút gì đó như sững lại, rồi có một sự thay đổi rất nhỏ. Anh ta không nói gì, không hỏi thêm câu nào, chỉ lặng lẽ đóng dấu vào hộ chiếu của bác rồi đưa lại. Họ không tỏ thái độ ngăn chặn hay làm khó gì cả.

Bác tin rằng, trong khoảnh khắc đó, chính niệm của người tu luyện, trường năng lượng từ bi và chính trực đã có tác dụng, đã khiến phần lương tri, phần thiện niệm của người nhân viên đó trỗi dậy, hoặc ít nhất là khiến anh ta không muốn gây thêm rắc rối. Tất nhiên, sâu xa hơn, bác hiểu đó là sự an bài của Sư Phụ, đã mở cho bác một con đường.

Vậy là bác đã có thể rời khỏi Trung Quốc một cách tương đối "bình thường" như vậy, dù biết rằng đó là điều gần như không thể đối với rất nhiều đồng tu khác. Điều đó càng làm bác thấy trân quý hơn cơ hội này và trách nhiệm của mình càng lớn hơn.

Avery Lin:

Trải nghiệm với hải quan cửa khẩu đó thật đúng là một ví dụ cụ thể để thể hiện được tâm thế của người tu luyện chân chính và uy lực của Đại Pháp...

Vậy trong quãng thời gian bác ở Hồng Kông và Đài Loan, bác có những tham gia hoạt động chung nào với các đồng tu ở đó không? Có sự kiện nào bác thấy ấn tượng và còn nhớ rõ?

Ông Mã Trường Sinh: (Mỉm cười, ánh mắt ông ánh lên niềm vui và sự trân trọng khi nhớ về những ngày tháng đó.)

Ồ, có chứ, Avery Lin. Những ngày tháng ở Hồng Kông và Đài Loan, tuy không dài bằng quãng thời gian ở đại lục, nhưng cũng vô cùng ý nghĩa. Ở đó, bác được thực sự hòa mình vào các hoạt động của đồng tu trong một môi trường tự do, điều mà ở đại lục chúng tôi chỉ có thể mơ ước.

Ở Hồng Kông:

Cháu biết đấy, Hồng Kông là một nơi rất đặc biệt. Nó như một cửa ngõ, một điểm giao thoa. Các đồng tu ở Hồng Kông đã làm rất tốt vai trò giảng chân tướng cho du khách từ đại lục. Bác cũng thường xuyên tham gia

cùng họ tại các điểm giảng chân tướng ở những khu du lịch nổi tiếng. Nhìn những đồng bào từ đại lục, ban đầu còn e dè, sợ hãi, rồi dần dần bị thu hút bởi những tấm biểu ngữ, những hình ảnh chân thực về cuộc đàn áp, và cả sự ôn hòa, kiên nhẫn của các học viên... nhiều người đã dừng lại lắng nghe, nhận tài liệu, thậm chí có người còn lặng lẽ làm tam thoái (thoái Đảng, Đoàn, Đội) ngay tại chỗ. Được trực tiếp nói chuyện, chia sẻ với họ, bác cảm thấy mình như đang làm được một việc rất cụ thể để giúp họ thoát khỏi sự lừa dối.

Về các hoạt động công khai, vào khoảng những năm 2016-2017 khi bác ở đó, tình hình ở Hồng Kông đã ngày càng trở nên căng thẳng hơn, sự kìm kẹp của Trung Cộng ngày càng siết chặt. Việc tổ chức những cuộc diễu hành quy mô cực lớn như những năm đầu của cuộc bức hại có lẽ đã khó khăn hơn rất nhiều.

Tuy nhiên, các đồng tu ở Hồng Kông vẫn vô cùng kiên cường và sáng tạo. Họ vẫn tổ chức các hoạt động công khai để bày tỏ tiếng nói, dù có thể quy mô không còn "lớn" như trước, hoặc hình thức có chút thay đổi để phù hợp với tình hình. Đó có thể là những cuộc mít tinh, những buổi thấp nển tưởng niệm, những đoàn diễu hành có quy mô vừa phải hơn nhưng vẫn rất trang nghiêm, ôn hòa đi qua các khu trung tâm để thu hút sự chú ý của công chúng và du khách. Họ vẫn giương cao những biểu ngữ, vẫn có đoàn nhạc Tian Guo Marching

Band (dù có thể số lượng thành viên tham gia có hạn chế hơn).

Đối với bác, dù quy mô có thể không phải là "hàng ngàn, hàng vạn người" như những hình ảnh hào hùng trước kia, nhưng việc được chứng kiến và tham gia vào bất kỳ hoạt động công khai nào của các đồng tu tại Hồng Kông trong bối cảnh ngày càng ngột ngạt đó, đều là một điều vô cùng đáng quý và ấn tượng. Nó thể hiện một sự dũng cảm phi thường, một sự kiên định không lay chuyển trước cường quyền. Bác nhớ có tham gia một vài buổi thỉnh nguyện ôn hòa, hoặc những cuộc diễu hành có quy mô vừa phải hơn. Dù số lượng người có thể không đông như trước, nhưng sự ôn hòa, trật tự và thông điệp mạnh mẽ về Chân-Thiện-Nhân, về việc chấm dứt bức hại, vẫn được thể hiện rất rõ ràng. Và quan trọng hơn, nó vẫn là một cú sốc, một sự thức tỉnh đối với nhiều người, đặc biệt là du khách từ đại lục khi họ lần đầu tiên được thấy những cảnh tượng như vậy.

Còn ở Đài Loan:

Đến Đài Loan thì cảm giác lại càng khác. Ở đó, Pháp Luân Đại Pháp được tự do phát triển, được chính phủ và người dân tôn trọng. Số lượng học viên rất đông đảo. Bác đã có cơ hội tham gia các buổi học Pháp nhóm lớn, có khi lên đến hàng trăm người, cùng nhau chia sẻ thể ngộ tu luyện một cách cởi mở, chân thành.

Điều khiến bác vô cùng xúc động và nhớ mãi là được tham gia vào những đại Pháp hội (Fa Conference) và những buổi xếp chữ (character formation) quy mô lớn. Avery Lin có thể đã từng thấy những hình ảnh đó rồi. Hàng ngàn học viên, trong trang phục luyện công chỉnh tề, ngồi tĩnh tọa một cách ôn hòa, trật tự để xếp thành những hình ảnh khổng lồ mang ý nghĩa thiêng liêng, như hình ảnh Sư Phụ, biểu tượng Pháp Luân, hay chữ "Chân-Thiện-Nhẫn". Khi bác là một phần của biển người đó, cảm nhận được trường năng lượng từ bi, tường hòa bao trùm, nhìn thấy sự đồng lòng, sự thành kính của các đồng tu, bác thực sự cảm nhận được vẻ đẹp và sự vĩ đại của Đại Pháp. Đó là một bức tranh sống động về sự hồng truyền của Pháp Luân Đại Pháp, một sự đối lập hoàn toàn với cảnh tượng đàn áp, bức hại ở đại lục.

Bác cũng tham gia một số hoạt động giảng chân tướng ở các điểm du lịch tại Đài Loan, nơi có nhiều du khách đại lục. Sự cởi mở và ủng hộ của người dân Đài Loan đối với Pháp Luân Công cũng là một điều khiến bác rất cảm động.

Những trải nghiệm ở Hồng Kông và Đài Loan, Avery Lin à, nó không chỉ giúp bác mở mang tầm mắt, học hỏi được nhiều điều từ các đồng tu hải ngoại, mà quan trọng hơn, nó tiếp thêm cho bác niềm tin và sức mạnh. Bác thấy rằng, dù ở đại lục cuộc đàn áp có tàn khốc đến đâu, thì ở bên ngoài, Chân-Thiện-Nhẫn vẫn đang lan tỏa, ánh sáng của Đại Pháp vẫn đang chiếu rọi. Và cuộc chiến

giữa thiện và ác này, cuối cùng, thiện lương nhất định sẽ chiến thắng.

Avery Lin:

Không khí ở Đài Loan thì cháu chưa chứng kiến trực tiếp, nhưng cháu có thể cảm nhận được không khí ở đó cũng giống với các hoạt động hoành tráng mà các học viên tổ chức ở New York này...

Hôm nay trời cũng đã tối rồi, hơi muộn so với hôm qua...

Bác có thể chia sẻ thêm một chút về cơ duyên đến Mỹ, và có thể một vài lời nhắn nhủ cho chúng sinh, nhất là những người trẻ tuổi?

Ông Mã Trường Sinh: (Mỉm cười hiền hậu, nhìn Avery Lin với ánh mắt ấm áp.)

Đúng vậy, Avery Lin. Những hoạt động ở Đài Loan, với sự tự do và quy mô lớn, thực sự có những nét tương đồng với không khí mà các đồng tu ở New York này tạo ra. Đó đều là những minh chứng sống động cho sự hồng

truyền của Đại Pháp trên toàn thế giới, một sự đổi lập mạnh mẽ với những gì đang diễn ra ở quê nhà.

Cháu nói phải, trời cũng đã muộn rồi. Bác cháu mình nói chuyện cũng đã khá lâu.

(Ông ngưng lại một chút, ánh mắt nhìn ra xa, rồi quay lại với Avery Lin, một vẻ trầm ngâm nhưng thanh thản.)

Về cơ duyên đến Mỹ... sau những năm tháng ở Hồng Kông và Đài Loan, bác cảm nhận được rằng sứ mệnh của mình cần phải tiếp tục ở một nơi có thể cất lên tiếng nói mạnh mẽ hơn nữa, một nơi mà sự thật có thể lan tỏa đến nhiều người hơn trên khắp thế giới. New York này, cháu biết đấy, người ta gọi là "thủ đô của thế giới". Và các đồng tu ở đây cũng đang làm rất nhiều việc lớn lao để giảng chân tướng, để phơi bày cuộc đàn áp.

Việc đến được đây, bác cũng coi đó là một sự an bài của Sư Phụ. Cũng giống như lần xuất cảnh khỏi Trung Quốc, mọi việc diễn ra một cách tương đối thuận lợi, vượt ngoài những gì bác có thể hình dung. Bác chỉ giữ một niệm trong tâm, rằng mình cần phải đến nơi mình cần đến, làm những việc mình cần làm. Và con đường cứ thế mở ra.

(Ông khẽ mỉm cười, rồi giọng ông trở nên tha thiết hơn khi nói về những lời nhắn nhủ.)

Nếu có đôi lời muốn nhắn nhủ, nhất là với chúng sinh trong thời kỳ đặc biệt này, và đặc biệt là với những người trẻ tuổi như cháu...

Trước hết, bác mong mọi người, dù ở bất cứ đâu, thuộc bất cứ dân tộc nào, hãy cố gắng tìm hiểu sự thật về Pháp Luân Đại Pháp và cuộc đàn áp tàn bạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đừng vội tin vào những lời tuyên truyền một chiều, những thông tin bị bóp méo. Chân-Thiện-Nhẫn là những giá trị phổ quát tốt đẹp, là nền tảng đạo đức của nhân loại. Một Pháp môn dạy người ta sống theo Chân-Thiện-Nhẫn, mang lại sức khỏe và sự an hòa cho hàng triệu người, không thể nào là "tà giáo" được. Hãy dùng lương tri của mình để phán xét.

Đặc biệt với những người trẻ tuổi, các cháu là tương lai của thế giới. Thời đại này, các cháu phải đối mặt với rất nhiều cám dỗ vật chất, với vô vàn thông tin hỗn loạn. Rất dễ bị cuốn theo những trào lưu bề mặt mà quên đi những giá trị tinh thần cốt lõi, quên đi ý nghĩa thực sự của cuộc đời.

Bác mong các cháu hãy trân quý thiện lương, giữ vững đạo đức. Đừng ngại đi ngược lại đám đông nếu điều đó là đúng đắn. Hãy dũng cảm tìm kiếm sự thật, đừng để bị những lời dối trá che mắt. Trong tâm mỗi người đều có một ngọn đèn lương tri, hãy để nó soi sáng con đường các cháu đi.

Thế giới đang trải qua một giai đoạn biến động lớn, nhiều người nói về thời Mạt Pháp, về những thử thách mà nhân loại phải đối mặt. Nhưng trong nguy nan luôn có hy vọng. Bác tin rằng, khi người ta giữ được thiện niệm, lựa chọn đứng về phía chính nghĩa, thì sẽ có một tương lai tốt đẹp chờ đợi.

Pháp Luân Đại Pháp đã mang đến cho bác và hàng triệu người khác câu trả lời cho những câu hỏi lớn của cuộc đời, mang đến sự bình yên nội tâm và một con đường tu luyện chân chính. Nếu có duyên, bác mong các cháu cũng có thể tìm hiểu, đó có thể là một phúc phận lớn lao.

Hãy nhớ rằng, sinh mệnh của con người là vô cùng quý giá. Đừng lãng phí nó vào những điều vô nghĩa. Hãy sống sao cho xứng đáng, sống có mục đích, và để lại những điều tốt đẹp cho thế hệ mai sau.

(Bác Mã nhìn Avery Lin với ánh mắt trìu mến và đầy hy vọng.)

Hôm nay có lẽ chúng ta tạm dừng ở đây, Avery Lin nhé. Cảm ơn cháu đã kiên nhẫn lắng nghe những câu chuyện của một ông già này.

Avery Lin:

Vâng cảm ơn bác đã chia sẻ..

Nghe bác vừa nhắc đến ý "sinh mệnh của con người là vô cùng quý giá", một lần nữa cháu lại nhớ đến câu "Nhân thân nan đắc, Trung Thổ nan sinh, Chính Pháp nan văn, Minh Sư nan ngộ"...

Một lần nữa cảm ơn bác, chúc bác mọi điều tốt lành!

Ông Mã Trường Sinh: (Mỉm cười, ánh mắt ông ánh lên sự đồng cảm và trân trọng sâu sắc khi nghe Avery Lin nhắc lại câu nói đó.)

Avery Lin à, cháu nói một câu thật ý nghĩa và sâu sắc. "Nhân thân nan đắc, Trung thổ nan sinh, Chính Pháp nan cầu, Minh Sư nan ngộ." (Được thân người là khó, sinh ở Trung Thổ là khó, gặp được Chính Pháp là khó, gặp được Minh Sư là khó).

Đúng là như vậy. Mỗi một vế trong câu nói đó đều là một sự thật lớn lao, một lời nhắc nhở về sự hy hữu và quý giá của những cơ duyên trong kiếp người.

(Ông khẽ gật đầu, nhìn Avery Lin với vẻ hài lòng và tán thưởng.)

Bản thân bác, sau bao nhiêu năm tháng tìm kiếm, trải qua bao thăng trầm, mới thấu hiểu được phần nào ý nghĩa của những lời này. Chính vì "nhân thân nan đắc" mà chúng ta càng phải trân quý sinh mệnh này. Chính vì

"Chính Pháp nan cầu, Minh Sư nan ngộ" mà khi đã có duyên gặp được, chúng ta càng phải kiên định, trân trọng và tinh tấn tu luyện.

Cháu có thể chiêm nghiệm được những điều này, bác rất mừng.

Một lần nữa, cảm ơn cháu đã dành thời gian lắng nghe, Avery Lin. Chúc cháu cũng luôn giữ được thiện tâm, trí tuệ và gặp nhiều may mắn trên con đường của mình. Mọi điều tốt lành đến với cháu.

* * *

LỜI KẾT

Bốn buổi chiều trò chuyện cùng ông Mã đã trôi qua như một giấc mộng dài. Khi buổi nói chuyện cuối cùng kết thúc, bóng tối đã bao trùm lấy ngọn núi. Bác tiễn tôi ra thềm cửa. Đêm tĩnh lặng, chỉ có tiếng côn trùng rả rích và ánh đèn vàng ấm áp hắt ra từ căn nhà nhỏ. Tôi nhìn bác, một người tu hành đã đi qua gần hết một vòng hoa giáp của cuộc đời, gương mặt hằn sâu dấu vết thời gian nhưng ánh mắt lại trong trẻo và bình yên đến lạ.

Những câu chuyện của bác vẫn còn vang vọng mãi trong tâm trí tôi: hành trình ba mươi năm ròng rã tìm đạo, khoảnh khắc vỡ òa khi tìm thấy Chân Pháp, những năm tháng tu luyện bình yên rồi đến cơn bão táp của cuộc đàn áp, và cả sự kiên định không lay chuyển giữa những khổ nạn tưởng chừng không thể vượt qua.

Câu chuyện của bác không có những lời lẽ đao to búa lớn, không có sự lên án hay oán hận. Nó chỉ đơn giản là một dòng chảy ký ức, chân thực và mộc mạc, của một người đã dùng chính sinh mệnh mình để đi tìm và bảo vệ một niềm tin. Đó là niềm tin vào Chân-Thiện-Nhân, những giá trị phổ quát mà có lẽ, trong sâu thẳm tâm hồn, ai trong chúng ta cũng đều hướng về.

Rời khỏi nhà ông Mã, đi xuống con đường núi quen thuộc, tôi ngược nhìn lên bầu trời đêm đầy sao. Tôi chợt nhận ra, hành trình của ông Mã không chỉ là câu chuyện của riêng ông. Ở một khía cạnh nào đó, nó là hình ảnh thu nhỏ của vô vàn những sinh mệnh khác trong thời đại này – những người đang kiên trì giữ vững thiện lương giữa thế sự nhiễu nhương, những người đang lặng lẽ đi tìm câu trả lời cho những câu hỏi lớn của đời người.

Cuốn sách này khép lại, nhưng hành trình của mỗi chúng ta thì vẫn còn ở phía trước. Hy vọng rằng, câu chuyện của một người đi trước có thể như một ngọn đèn nhỏ, soi rọi và tiếp thêm một chút ấm áp, một chút can đảm cho những ai đang bước đi trên con đường tìm kiếm sự thật và ý nghĩa của riêng mình.

Avery Lin

THE EPOCH MEDIA

VỀ TÁC GIẢ & DỰ ÁN THE EPOCH MEDIA

VỀ TÁC GIẢ

Avery Lin là một tác giả độc lập, chuyên viết về các chủ đề văn hoá, xã hội, khoa học, tâm linh... với mục đích truy tìm chân lý, khơi gợi lương tri và nói lên những suy tư về vận mệnh nhân loại.

Các tác phẩm của cô thường khởi nguồn từ những cuộc phỏng vấn có thật, được ghi chép lại một cách trung thực, giàu cảm xúc và mang tính khai sáng.

VỀ DỰ ÁN

Cuốn sách này là một phần trong loạt tác phẩm được xuất bản bởi **THE EPOCH MEDIA** – một sáng kiến xuất bản độc lập mang tầm nhìn toàn cầu, với sứ mệnh lưu giữ và lan toả những **tiếng vọng vượt thời gian**.

Không chạy theo dòng tin tức hằng ngày, chúng tôi hướng đến những cuốn sách có khả năng chạm sâu vào tâm thức con người.

LIÊN HỆ

- ✧ Website: www.theepochmedia.com
- ✧ Email: editor@theepochmedia.com
- ✧ QR Code:



CÁC TÁC PHẨM KHÁC CÙNG DỰ ÁN

Bạn có thể tìm đọc thêm các ấn phẩm khác của THE EPOCH MEDIA:

- *Hồng Trần, Kim Quang* (Red Dust, Golden Light)
- *Hậu Chính Trường: Di Sản* (After Power: The Legacy)

- *Hoàng Hôn và Bình Minh của Khoa Học* (Sunset and Sunrise of Science)
 - *Bức Màn Đỏ* (The Red Veil)
 - *Tiếng Vọng Trước Thời Gian* (Echoes Before Time)
 - *Nhập Thế Gian* (Entering The World) → chính là cuốn sách này
 - *Hồi Chuông Cuối Cùng* (The Last Bells)
 - *Trước Chúng Ta* (Before Us)
 - *Ngàn Kiếp Đã Qua* (Thousand Lives)
-

**Xin chân thành cảm ơn bạn đã dành thời gian
đọc cuốn sách này!
Cầu Chúa, cầu Phật ban phước lành cho bạn trên
hành trình khám phá chân lý.**